



# CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

JOIN HANDS  
FOR ADMINISTRATIVE PROCEDURES REFORM





CHUNG TAY CẢI CÁCH  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

---

HÀ NỘI, THÁNG 1 - 2011

# Mục lục

■ <b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	6	Ông Frederick Burke - Luật sư điều hành Baker & McKenzie, Đại diện Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AMCHAM): <b>Nỗ lực nhiều hơn từ các bộ ngành</b> .....	19
■ <b>THÔNG điệp CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN TẤN DŨNG</b> .....	7	Ông Kim Won Ho - Nguyên Giám đốc Cơ quan Xúc tiến Thương Mại và Đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam (KOTRA) <b>Tiếp tục hỗ trợ cải cách</b> .....	19
■ <b>CHUNG TAY, GÓP SỨC VƯỢT QUA KHÓ KHĂN</b> .....	8	Ông Nguyễn Đức Thuận - Chủ tịch Hiệp hội Da - Giầy Việt Nam (LEFASO): <b>Mục tiêu bằng các nước ASEAN</b> .....	20
(PV ông Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính)		Ông Võ Quốc Thắng - Chủ tịch Hội Doanh nhân Trẻ Việt Nam (YEA): <b>Chú trọng công tác công chức</b> .....	20
■ <b>GÓC NHÌN TỪ HỘI ĐỒNG TƯ VẤN</b>		Ông Nguyễn Hữu Dũng - Phó chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP): <b>Tăng cường giám sát thủ tục hành chính</b> .....	21
Ông Nguyễn Minh Mẫn - Vụ trưởng Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ - Văn phòng Chính phủ, Phó chủ tịch Hội đồng tư vấn: <b>Cách làm mới thể hiện quyết tâm chính trị</b> .....	12	<b>Những điểm mốc đáng nhớ</b> .....	22
Ông Simon Andrews - Giám đốc khu vực của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phụ trách Việt Nam, Campuchia, Lào và Thái Lan: <b>Một Việt Nam không ngừng thay đổi</b> .....	13	<b>Những nghị quyết vừa được Chính phủ thông qua</b> .....	23
Ông Đinh Văn Ân - Phó chánh Văn phòng Trung ương Đảng, nguyên thành viên Hội đồng tư vấn: <b>Mấu chốt thành công là từ người đứng đầu</b> .....	14	■ <b>QUỐC HỘI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐỀ ÁN 30</b>	
Ông Phạm Gia Túc - Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Phòng TM & CN Việt Nam (VCCI): <b>Cải thiện môi trường kinh doanh</b> .....	15	● <b>Gỡ được tận gốc rễ</b> .....	24
Ông Lê Quốc Ân - Nguyên Chủ tịch Tập đoàn Dệt - May Việt Nam (VINATEX): <b>Chính phủ cần tiếp tục điều hành trực tiếp</b> .....	15	Vân Thanh	
Ông Alain Cany - Chủ tịch Phòng Thương mại châu Âu tại Việt Nam (EUROCHAM): <b>Tiếp tục cải cách toàn diện và quyết liệt hơn</b> .....	16	■ <b>GỠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC</b>	
Bà Dương Thu Hương - Tổng thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA): <b>"Máy xén" phải đủ mạnh</b> .....	17	● <b>ĐẦU TƯ</b>	
Ông Nguyễn Đình Cung - Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu quản Lý kinh tế Trung ương (CIEM): <b>Ba được và hai chưa</b> .....	17	● <b>THUẾ</b>	
Ông Trần Du Lịch - Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM: <b>Phải gỡ từ gốc những xung đột giữa các luật</b> .....	18	● <b>Chuyện con gà và quả trứng</b> .....	26
		Minh Dũng	
		● <b>THUẾ</b>	
		● <b>Khi doanh nghiệp được tự in hóa đơn</b> .....	28
		Anh Minh	
		● <b>Khai và nộp thuế sẽ thuận lợi hơn</b> .....	30
		Anh Minh	



## CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tổ chức xuất bản: **TẠP CHÍ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Tài trợ xuất bản: **TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFC)**

**PHÒNG THƯƠNG MẠI CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM (EUROCHAM)**

**DỰ ÁN SÁNG KIẾN CẠNH TRANH VIỆT NAM (USAID/VNCI)**

Điều phối thực hiện: **VÔ THU HOÀI, PHAN THỊ THÁI HÀ**

**PHẠM TÙNG LÂM, NGUYỄN THU NHÂN**

Với sự cộng tác của: **CHU VĂN ANH, TRẦN MINH QUÂN, NGUYỄN VIỆT ANH**

**ĐỖ HOÀNG ANH, PHẠM MINH TÚ, HUỖNH MAI HƯƠNG**

**ĐẶNG QUANG VINH**

Liên thông thuế và bảo hiểm xã hội ..... 31 Đình Mạnh	TP.HCM: Hiệu quả kinh tế chính trị thiết thực ..... 54 Hoài Nam
● <b>HẢI QUAN</b> Thuận lợi và chuyên nghiệp hơn ..... 32 Hoài Ngân	Bắc Ninh và cuộc tổng động viên cho cải cách ..... 56 Hoài Ngân
Các bên đều hài lòng ..... 33 Minh Hạnh	■ <b>QUỐC TẾ ĐÁNH GIÁ VỀ ĐỀ ÁN 30</b> Đồng lòng với cải cách ..... 58 Nguyễn Chí
● <b>QUAN HỆ LAO ĐỘNG</b> Khuyến khích lương theo thỏa thuận ..... 35 Thành Trung	Năng lực và thẩm quyền thực sự cho cơ quan kiểm soát TTHC... 59 Kim Thái
● <b>NGÂN HÀNG</b> Thuận lợi hơn nhưng phải đảm bảo an toàn ..... 36 Lê Phong	■ <b>GỐC NHÌN CHUYÊN GIA</b> Việt Nam đang đi đúng hướng ..... 60 Hiền Chi
● <b>QUẢNG CÁO</b> Phía sau các tấm biển quảng cáo ..... 38 Nghệ Nhân	Kinh nghiệm hay từ quốc tế ..... 61 Thành Trung
● <b>VIỄN THÔNG</b> Doanh nghiệp viễn thông thờ... nhẹ ..... 40 Hoàng Anh	Để cải cách hành chính thực sự đi vào cuộc sống ..... 62 Phạm Đức Cường
● <b>PHÂN PHỐI BÁN LẺ</b> Minh bạch hóa ..... 42 Nghệ Nhân	Phải là công việc bền bỉ và thường xuyên ..... 64 Đậu Anh Tuấn
● <b>XÂY DỰNG</b> Gỡ rối thủ tục xây dựng ..... 43 Nguyễn Long	■ <b>THỰC TIỄN TỪ DOANH NGHIỆP</b> Đề án 30 và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia ..... 68 Đình La Thăng
● <b>CƠ CHẾ PHÁT TRIỂN SẠCH (CDM)</b> Mở đường cho các dự án phát triển sạch ..... 44 Quốc Trung - Lưu Quang	Bước tiến về chất ..... 70 Bảo Trần
● <b>KHOÁNG SẢN</b> Đơn giản hơn và bảo vệ được lợi ích chung ..... 46 Hồng Hà – Lê Công	Tân Cảng Sài Gòn: Hiệu quả lớn từ đơn giản thủ tục ..... 71 Đình Mạnh
● <b>GIAO THÔNG VẬN TẢI</b> Những tín hiệu khích lệ ..... 48 Hoàng Anh	Kinh doanh thuận lợi hơn ..... 73 Tùng Lâm
■ <b>KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐTƯ</b> Các hiệp hội muốn tăng cường đối thoại ..... 50	Khu vực tư nhân đóng góp tích cực ..... 74 Hoàng Hà
■ <b>THỰC TIỄN TỪ CÁC TỈNH THÀNH</b> Hà Nội: Hiệu quả từ quyết tâm cải cách ..... 52 Hiền Chi	TTHC phải vì lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng ..... 75 Hồng Long
	Vi hiệu quả của kinh doanh ..... 76 Hồng Hà
	Nên chú trọng xây dựng bộ máy công chức ..... 76 Hoàng Long

## Lời nói đầu

Ngày 10 tháng 1 năm 2007, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký ban hành Quyết định số 30/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đơn giản hóa Thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 (gọi tắt là Đề án 30).

Đề án 30 được triển khai với mục tiêu xây dựng một nền hành chính dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả, hỗ trợ việc thực hiện thành công kế hoạch kinh tế - xã hội năm năm (giai đoạn 2006-2010), tuân thủ các cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), góp phần chống tham nhũng. Thông qua việc đơn giản hóa, loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết, đề án sẽ giúp cắt giảm đáng kể chi phí trong thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Sau ba năm triển khai, đến nay Đề án 30 đã đạt được những thành quả vô cùng quan trọng, được người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đánh giá cao về những hiệu quả thiết thực của đề án, cũng như tiếp tục tin tưởng vào công cuộc đổi mới của Việt Nam.

Nhân dịp này, Tạp chí Đầu tư nước ngoài, với sự hỗ trợ của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, tổ chức xuất bản ấn phẩm đặc biệt: **“Chung tay cải cách thủ tục hành chính”** để nhìn lại tiến trình triển khai Đề án 30 bằng quyết tâm và sự quyết liệt của cả hệ thống hành chính nhà nước, từ Trung ương đến các địa phương; bên cạnh đó là sự chung tay góp sức đầy ý nghĩa của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, cùng với Chính phủ nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Trong quá trình thực hiện ấn phẩm quan trọng này, Ban biên tập đã nhận được sự tài trợ của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Phòng Thương mại châu Âu tại Việt Nam (EUROCHAM) cũng như sự hợp tác và giúp đỡ nhiệt tình của Dự án Sáng kiến cạnh tranh Việt Nam (USAID/VNCI), các chuyên gia từ nhiều tổ chức trong nước và quốc tế, và các nhà báo đang làm việc tại các cơ quan báo chí khác nhau. Ban biên tập xin gửi lời cảm ơn trân trọng về những đóng góp hết sức quan trọng này để công tác xuất bản được hoàn thành sớm nhất và với chất lượng tốt nhất.

BAN BIÊN TẬP

# Thông điệp của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng



“ Xây dựng nền hành chính, công vụ hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, nhạy bén, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế và coi trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại và phản biện chính sách nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi. Tập trung thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới thủ tục hành chính theo hướng tăng cường tính minh bạch, công khai, sát thực tiễn ”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



# Chung tay, góp sức vượt qua khó khăn!

Sau ba năm triển khai thực hiện, Đề án 30 đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo tiền đề cho mục tiêu xây dựng một nền hành chính minh bạch, hiệu quả, có chi phí tuân thủ thủ tục thấp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Ông Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đã dành cho Đặc san “Chung tay cải cách thủ tục hành chính” cuộc trao đổi về những thành quả của Đề án 30.

● *Nhìn nhận về Đề án 30, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội đánh giá đề án đã thực sự tạo ra bước đột phá cho tiến trình cải cách hành chính nói chung của nước ta. Theo Bộ trưởng, những thành quả quan trọng nhất của đề án đã đạt được là gì?*

**Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phúc:** Cải cách, đơn giản hóa TTHC là một trong những lĩnh vực được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo, trọng tâm là thực hiện Đề án 30 về đơn giản hóa TTHC trong giai đoạn 2007-2010. Đề án thể hiện quyết tâm chính trị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, cũng như thực hiện các cam kết quốc tế về công khai, minh bạch, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp đối với các quy định của Nhà nước. Sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, sự chung tay góp sức của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, những đối tượng có liên quan trực tiếp và chịu sự tác động của TTHC đã thực sự tạo ra bước đột phá cho tiến trình cải cách TTHC và tạo ra những kết quả ban đầu hết sức ý nghĩa này.

Kết thúc giai đoạn thống kê, chúng tôi tự hào nói rằng, lần đầu tiên kể từ khi thành lập nước, chúng ta đã công bố và đăng tải công khai



trên Internet bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ở bốn cấp chính quyền với trên 5.700 TTHC và trên 9.000 văn bản pháp luật quy định về thủ tục hành chính. Đồng thời qua việc thống kê TTHC chúng tôi đã chuẩn hóa, thu gọn từ hơn 10.000 bộ TTHC cấp xã, 700 bộ TTHC cấp huyện xuống còn 63 bộ TTHC cấp xã, 63 bộ TTHC cấp huyện tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thống nhất thực hiện trong mỗi tỉnh, thành phố.

Kết thúc giai đoạn rà soát, Chính phủ đã ban hành 25 nghị quyết đơn giản hóa gần 5.000 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của 24 bộ, ngành. Theo đó, các bộ, ngành

phải sửa đổi, bổ sung 4.818 thủ tục, bãi bỏ 484 thủ tục, đồng thời thay thế 192 thủ tục, đạt tỷ lệ đơn giản hóa là 88% và tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC là 37,7% tương đương gần 30.000 tỉ đồng/năm.

Một kết quả quan trọng nữa đó chính là việc đổi mới quy trình ban hành TTHC để nâng cao chất lượng thể chế và cắt giảm gánh nặng hành chính, bảo đảm kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo cho đến việc thực thi theo bốn nhóm tiêu chí lớn, đó là sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và tính hiệu quả.

Từ những điểm vừa nêu trên, có thể coi, cải cách TTHC là tiền đề để thực



hiện các nội dung khác, như: nâng cao chất lượng thể chế; nâng cao trình độ, thay đổi thói quen, cách làm của cán bộ, công chức; phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp của bộ máy hành chính.

● *Bộ trưởng vừa nói đến sự tham vấn của khối tư nhân mà Hội đồng tư vấn cải cách TTHC với số đông các thành viên đến từ các hiệp hội là minh chứng. Vậy, việc huy động này được đặt ra như thế nào và có tác dụng gì?*

**Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phúc:** Doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam luôn là người đồng hành, cùng chúng tôi chung tay cải cách TTHC. Một trong những bài học thành công của đề án chính là sự tham gia rộng rãi của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp - những đối tượng chủ yếu chịu sự tác động của TTHC. Ngay từ đầu, Hội đồng tư vấn đã được thành lập với sự tham gia của 15 thành viên đại diện các hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước, các viện nghiên cứu và các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật nhằm đề cao vai trò của khối tư nhân trong việc cải cách TTHC. Hội đồng tư vấn đã thành lập 15 nhóm công tác tham gia nghiên cứu, rà soát, phát hiện những bất

cập của TTHC trong 15 lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, liên quan trực tiếp và có tác động rộng lớn đến đời sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Các nhóm công tác này đã thu hút được sự tham gia tích cực của hơn 300 chuyên gia trong và ngoài nước.

Đây cũng là việc thiết lập cơ chế nhằm tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tham gia một cách bình đẳng vào việc thống kê và rà soát TTHC. Chính vì vậy, người dân và doanh nghiệp đã cung cấp nhiều thông tin quan trọng phục vụ cho công tác thống kê, rà soát và qua đó, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch của TTHC. Các thông tin vướng mắc từ thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh cùng với sự am hiểu chính sách hiện hành của người dân và doanh nghiệp được phản ánh kịp thời là những kinh nghiệm quý báu để chúng tôi đề xuất cải cách TTHC. Có thể nói, sự tham vấn của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC nói riêng, người dân và doanh nghiệp nói chung đã chứng minh hiệu quả của cách làm mới, đó là đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên tinh thần mở rộng xã hội hoá, thu hút sự tham gia của người dân, doanh nghiệp vào quá trình cải

cách TTHC. Nhiều địa phương như Quảng Ninh, Hải Phòng, bộ, ngành (Bộ Tài chính) đã chủ động, linh hoạt và vận dụng sáng tạo vấn đề này trong quá trình thực hiện. Đây là một minh chứng rõ rệt của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào quá trình hoạch định chính sách pháp luật của Nhà nước. Đề án đã phát huy được tính tích cực chính trị của nhân dân, là yếu tố cơ bản để phát huy nội lực của đất nước. Việc này tôi thiết nghĩ, cần tiếp tục duy trì sau khi Đề án 30 kết thúc.

● *Thưa Bộ trưởng, cơ sở nào để Chính phủ đưa ra chỉ tiêu đơn giản hóa tối thiểu 30% quy định hiện hành về TTHC và cắt giảm 30% chi phí tuân thủ?*

**Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phúc:** Căn cứ vào thực tế sau khi triển khai giai đoạn 1 của Đề án 30 (giai đoạn thống kê TTHC), chúng tôi nhận thấy TTHC của chúng ta còn rườm rà, phức tạp, thiếu công khai, minh bạch và được quy định trong nhiều văn bản của nhiều cấp, nhiều ngành khác nhau. Vì vậy, tất yếu dẫn đến sự chồng chéo và mâu thuẫn. Đây là rào cản đối với một số lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo kẽ hở cho những nhiễu, tiêu cực.





Chúng tôi nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia đã thực hiện chương trình cải cách tổng thể tương tự như cách làm của Việt Nam và đạt được tỷ lệ cắt giảm cao. Ví dụ như Hàn Quốc thực hiện cải cách vào năm 1997, chỉ sau 11 tháng đã thực hiện cắt bỏ gần 50% các quy định và đơn giản hóa hơn 20% các quy định còn lại. Tại Mexico, chương trình cải cách 5 năm nhằm gia nhập Khu vực tự do Bắc Mỹ (NAFTA) đã cắt bỏ 54% các quy định và đơn giản hóa hơn 50% các quy định còn lại. Cộng đồng châu Âu đưa ra Nghị quyết yêu cầu mỗi nước thành viên cắt giảm gánh nặng hành chính giai đoạn 2007-2012 là 25%, trong đó riêng Tây Ban Nha đăng ký cắt giảm 30%. Đây là những nước có trình độ phát triển cao, đã thực hiện nhiều chương trình cải cách như Thụy Điển, Hà Lan. Vì vậy, việc Chính phủ đưa ra chỉ tiêu đơn giản hóa tối thiểu 30% các quy định về TTHC và cắt giảm 30% chi phí tuân thủ là một con số khiêm tốn, đã tính đến trình độ phát triển của Việt Nam. Thực tế triển khai giai đoạn 2 của Đề án 30 đã chứng minh việc Chính phủ đề ra chỉ tiêu trên là hợp lý. Chúng ta đã đạt tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục là 37,7%. Việc gắn chỉ tiêu cắt giảm chi phí với chỉ tiêu đơn giản hóa TTHC đã bảo đảm kết quả của cải cách theo Đề án 30 đi vào thực chất, mang lại lợi ích thiết thực có thể đo đếm được, đồng thời khắc phục tình trạng làm theo phong trào và mang tính hình thức.

● Theo kế hoạch, Chính phủ sẽ thành lập một cơ quan có chức năng giám sát, kiểm tra việc ban hành văn bản và kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của TTHC mới. Song, nhiều ý kiến cho rằng cơ quan này còn cần cả quyền quyết định về việc cho hay không cho các TTHC mới được ban hành sau khi kiểm tra. Bộ trưởng có ý kiến gì về việc này? Mô hình, chức năng và quyền hạn của cơ quan nói trên sẽ như thế nào?

**Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phúc:** Theo tôi, kiểm soát TTHC phải được thực hiện ngay khi dự thảo văn bản và được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục. Đây là nguyên tắc cơ bản của kiểm soát TTHC, nhằm kịp

thời phát hiện để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; đồng thời bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế.

Sau khi Nghị định 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát TTHC được ban hành, hệ thống cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC tại các bộ, ngành, địa phương được thành lập để đảm trách vai trò trung tâm trong việc cải cách TTHC. Với chức năng tổ chức thực hiện kiểm soát TTHC và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trong phạm vi cả nước, Cục Kiểm soát TTHC trực thuộc Văn phòng Chính phủ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ sẽ giữ vai trò đầu tàu dẫn dắt quá trình kiểm soát TTHC tại các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi cả nước theo bốn nhóm tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và tính hiệu quả của TTHC.

Chính phủ sẽ tăng cường xây dựng năng lực cho các cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC, nhằm bảo đảm khả năng duy trì và phát huy các thành quả của Đề án 30 trong tương lai. Hệ thống mới này cũng được phân công triển khai Nghị định số 20/2008/NĐ-CP về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân để kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, gây cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tôi tin tưởng rằng, cơ chế này sẽ giải quyết hiệu quả các phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức, khắc phục tâm lý e ngại trong việc phản ánh về các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong thực hiện thủ tục. Việc kiểm soát một cách hiệu quả TTHC sẽ góp phần nâng cao chất lượng các TTHC, tăng mức độ tuân thủ và hiệu lực thực thi TTHC, giảm chi phí và hạn chế rủi ro trong thực hiện TTHC, nâng cao năng lực cạnh tranh và sự phát triển của các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.

● Bộ trưởng có thể cho biết những khó khăn, thách thức khi thực thi các phương án đơn giản hóa gần 5.000 TTHC đã được Chính phủ thông qua

trong thời gian tới là gì?

**Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phúc:** Khó khăn trước mắt của công cuộc cải cách là việc thực thi các phương án đơn giản hóa gần 5.000 TTHC. Theo tính toán của Tổ công tác chuyên trách, cấp Trung ương sẽ phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ 1.016 văn bản pháp luật, trong đó có bao gồm các văn bản từ luật đến pháp lệnh, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định, thông tư của bộ trưởng và các văn bản khác. Theo đó, cấp địa phương ước tính có gần 3.000 văn bản cần được sửa đổi, bổ sung. Các kết quả cải cách chỉ có thể đi vào cuộc sống sau khi các văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung. Đây là một khối lượng công việc khổng lồ đòi hỏi sự vào cuộc của không chỉ các bộ, ngành mà còn cả Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

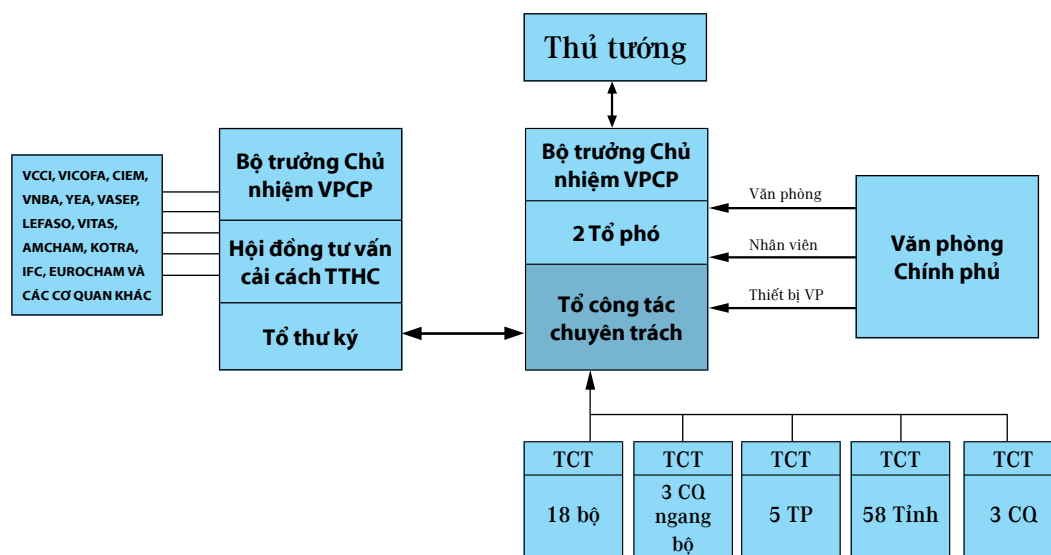
Ngoài ra, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung duy trì có hiệu quả tính bền vững công tác cải cách TTHC theo Đề án 30 thông qua việc kiểm soát TTHC từ khâu dự thảo, đến khâu ban hành và thực hiện trên thực tế cuộc sống; bảo đảm kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hiện hữu cũng như các thủ tục sẽ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. Chính phủ cũng cần tăng cường xây dựng năng lực cho các cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC để xử lý hiệu quả các kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính không còn phù hợp.

Tôi cũng muốn nói rằng, để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trên, yếu tố con người là vô cùng quan trọng. Chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ công chức hiện nay còn nhiều bất cập. Với điều kiện nguồn lực của đất nước còn hạn chế thì những nỗ lực về cải cách tiền lương chưa thực sự có hiệu quả. Do đó, giải quyết bài toán tạo động lực cho đội ngũ cán bộ nhằm thúc đẩy họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng là một thách thức lớn cho công tác cải cách trong thời gian tới.

Khó khăn, thách thức luôn ở phía trước. Nhưng tôi cũng luôn tin tưởng rằng, với sự nỗ lực chung tay, góp sức chúng ta sẽ vượt qua. ■

**THANH VÂN** (thực hiện)

## CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐỀ ÁN 30



### Các thành viên Hội đồng tư vấn

1. Ông **Nguyễn Xuân Phúc** - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng
2. Ông **Nguyễn Minh Mẫn** - Vụ trưởng Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ, Văn phòng Chính phủ, Phó chủ tịch Hội đồng
3. Ông **Nguyễn Đình Cung** - Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Ủy viên
4. Ông **Trần Du Lịch** - Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội TP.Hồ Chí Minh, Ủy viên
5. Ông **Phạm Gia Túc** - Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
6. Bà **Dương Thu Hương** - Tổng thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Ủy viên
7. Ông **Lương Văn Tự** - Chủ tịch Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam, Ủy viên
8. Ông **Lê Quốc Ân** - Nguyên Chủ tịch Tập đoàn Dệt - May Việt Nam, Ủy viên
9. Ông **Nguyễn Đức Thuận** - Chủ tịch Hiệp hội Da – Giày Việt Nam  
Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất giày Thái Bình, Ủy viên
10. Ông **Nguyễn Hữu Dũng** - Phó chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Ủy viên
11. Ông **Võ Quốc Thắng** - Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đồng Tâm, Ủy viên
12. Ông **Fred Burke** - Đại diện Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam, Luật sư điều hành, Baker & McKenzie, Ủy viên
13. Ông **Alain Cany** - Chủ tịch Phòng Thương mại châu Âu tại Việt Nam, Ủy viên
14. Ông **Seogki Sun** - Giám đốc Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam, Ủy viên
15. Ông **Simon Andrews** - Giám đốc khu vực Tổ chức Tài chính Quốc tế - Phụ trách Việt Nam, Campuchia, Lào và Thái Lan, Ủy viên.

### Các thành viên đã từng tham gia Hội đồng tư vấn:

1. Ông **Đình Văn Ân** - Phó chánh Văn phòng Trung ương Đảng, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Ủy viên (từ tháng 6/2008 - 7/2009)
2. Ông **Sin Foong Wong** - Nguyên Giám đốc khu vực Tổ chức Tài chính Quốc tế - Phụ trách Việt Nam, Campuchia, Lào và Thái Lan, Ủy viên (từ tháng 6/2008 - 7/2009)
3. Ông **Kim Won Ho** - Nguyên Giám đốc Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam, Ủy viên (từ tháng 6/2008 - 7/2010).



ÔNG NGUYỄN MINH MÃN - VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG VỤ - VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TƯ VẤN:

## Cách làm mới thể hiện quyết tâm chính trị



**Đ**ề án đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010, gọi tắt là Đề án 30, đã được xác định là một nội dung trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ Việt Nam thời gian qua và hiện nay.

Cải cách TTHC có tác động to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Việc triển khai thực hiện thành công Đề án 30 sẽ gỡ bỏ những rào cản về thủ tục đối với môi trường kinh doanh và đời sống của người dân, giúp cắt giảm chi phí và rủi ro của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC. Thực tế triển khai đề án cho thấy, sau khi tất cả các giải pháp đơn giản hóa TTHC được thông qua sẽ cắt giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC mà xã hội phải gánh chịu, hàng chục nghìn tỉ đồng chi phí tiết kiệm được sẽ được tái phân bổ vào các hoạt động phục vụ việc đầu tư, tạo việc làm, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, việc đơn giản hóa TTHC sẽ góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Nam nói chung và các bộ, ngành, địa phương nói riêng trước cộng đồng trong nước và quốc tế, nâng cao vị trí xếp hạng của Việt Nam về tính minh bạch, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Đây là những giá trị vô hình nhưng có tác động to lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cụ thể là có ảnh hưởng tích cực đến việc đầu tư trong và ngoài nước, xuất nhập khẩu, việc làm, an sinh xã hội,...

Sau khi Đề án 30 được khởi động, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC đã được thành lập với vai trò là đại diện

cho khối tư nhân, gồm 15 thành viên từ các hiệp hội trong và ngoài nước, các tổ chức và viện nghiên cứu để tham gia vào tiến trình và đóng góp ý kiến tư vấn cho Tổ công tác chuyên trách về cải cách TTHC của Thủ tướng nhằm thực hiện một cách có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu cải cách TTHC đã đề ra. Đây là cách làm mới, mang tính đột phá, thể hiện quyết tâm chính trị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc huy động người dân và doanh nghiệp tham gia vào quá trình cải cách TTHC.

Sau ba năm triển khai, Đề án 30 đã thu được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào việc cải thiện môi trường kinh doanh, được cộng đồng người dân và doanh nghiệp đánh giá cao. Trong tiến trình đó, chúng ta cần đặc biệt ghi nhận vai trò của truyền thông. Các cơ quan thông tấn báo chí đã vào cuộc tích cực và có nhiều đóng góp quan trọng vào việc tuyên truyền cho đề án nói chung và các hoạt động của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC nói riêng, tạo sự đồng thuận rộng lớn trong xã hội, cổ vũ những cá nhân tổ chức tích cực, đẩy lùi sức ỳ của những thủ tục không còn đảm bảo các tiêu chí sự hợp pháp, sự hợp lý và tính cần thiết.

Trong thời gian tới, tôi mong rằng các cơ quan truyền thông sẽ tiếp tục "chung tay cải cách TTHC" và làm tốt vai trò là cầu nối về thông tin, là kênh tuyên truyền quan trọng; đặc biệt là góp phần thúc đẩy sự tham gia tích cực hơn nữa của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình cải cách TTHC. ■

**HOÀNG LONG** (ghi)



ÔNG SIMON ANDREWS - GIÁM ĐỐC KHU VỰC CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFC)  
PHỤ TRÁCH VIỆT NAM, CAMPUCHIA, LÀO VÀ THÁI LAN:

## Một Việt Nam không ngừng thay đổi



Những nỗ lực cải cách hành chính trong những năm gần đây của Việt Nam, nổi bật là Đề án 30, bằng việc ban hành Nghị quyết 25 và các Nghị quyết sau này, đã tạo ra một môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi tại Việt Nam. Các kết quả của gói cải cách đầu tiên đã phần nào được ghi nhận trong Báo cáo Môi trường Kinh doanh năm 2011, thể hiện ở sự thăng hạng của Việt Nam trong báo cáo này. Đây cũng là một thông điệp tích cực cho cộng đồng các nhà đầu tư nước ngoài về một môi trường đầu tư hấp dẫn tại Việt Nam.

Trong gói cải cách đầu tiên của Đề án 30, nhiều thủ tục phiền hà cho doanh nghiệp đã được cắt giảm hoặc đơn giản hóa. Ví dụ quá trình đăng ký kinh doanh đã được đơn giản hóa thông qua việc hợp nhất mã số đăng ký kinh doanh và mã số thuế, doanh nghiệp có thể đăng ký trực tuyến và tự in hóa đơn. Việc sử dụng mô hình Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (SCM) để lượng hóa gánh nặng hành chính mà doanh nghiệp phải chịu cũng là một bước cải cách quan trọng. Mô hình SCM là công cụ hữu hiệu giúp xác định mục tiêu cải cách và đo lường tác động của cải cách. Theo tính toán của SCM, nếu thực thi tốt gói cải cách đầu tiên sẽ tiết kiệm được gần sáu ngàn tỉ đồng.

Là một tổ chức phát triển quốc tế chú trọng tới sự phát triển doanh nghiệp, IFC rất hân hạnh được đóng góp kinh nghiệm cho quá trình cải cách thông qua Hội đồng tư vấn. Thời gian qua, Hội đồng tư vấn đã tích cực tổ chức

các hoạt động rà soát thủ tục hành chính từ phía doanh nghiệp. Những khuyến nghị của Hội đồng tư vấn cho gói cải cách đầu tiên cũng đã được thể hiện trong Nghị quyết 25 của Thủ tướng Chính phủ. Là một thành viên của Hội đồng tư vấn, chúng tôi đã hỗ trợ tổ chức các hoạt động đào tạo về việc sử dụng mô hình SCM và tham gia rà soát nhiều nhóm thủ tục hành chính thuộc nhiều lĩnh vực. Chúng tôi tin tưởng Hội đồng tư vấn là một bộ phận không thể thiếu trong tiến trình cải cách. Do đó, việc chính thức hóa vai trò và hoạt động của Hội đồng tư vấn là điều cần thiết để tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong giai đoạn hậu Đề án 30.

Chúng tôi mong đợi sẽ có nhiều chuyển biến tích cực tiếp theo từ công cuộc cải cách của Đề án 30. Việc chủ động giám sát quá trình thực thi và đánh giá tác động để duy trì động lực cải cách là điều quan trọng nhất. Chúng tôi cũng khuyến khích áp dụng việc Đánh giá tác động thể chế (RIA) vào quá trình phân tích chính sách và soạn thảo các văn bản pháp luật để nâng cao chất lượng văn bản pháp luật.

Đề án 30 là bước khởi đầu quan trọng. Chúng tôi chúc mừng Chính phủ Việt Nam và những cơ quan, tổ chức đã tham gia tích cực như USAID và EuroCham để quá trình cải cách đạt kết quả tốt. IFC sẽ tiếp tục hợp tác với Chính phủ để có những cải cách sâu rộng hơn trong thời gian tới. ■

**NGỌC ANH** (ghi)



ÔNG ĐÌNH VĂN AN – PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TỪ 6/2008 – 7/2009:

## Mấu chốt thành công là từ người đứng đầu



**K**ết quả ba năm thực hiện Đề án 30 là một điểm sáng, ghi nhận nỗ lực của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ (VPCP) và các bộ, ngành, địa phương trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cải thiện môi trường kinh doanh. Không chỉ thống kê, công khai trên Internet tất cả TTHC liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các bộ, ngành, địa phương đã hoàn tất việc rà soát, đưa ra phương án cụ thể nhằm đơn giản hóa các TTHC. Tiếp theo Nghị quyết phê duyệt phương án đơn giản hoá các TTHC ưu tiên, những ngày qua, Chính phủ đã liên tiếp ban hành 24 Nghị quyết phê duyệt phương án đơn giản hoá TTHC trên các ngành, lĩnh vực. Việc đề án được triển khai mạnh mẽ cho thấy quyết tâm cao của Chính phủ.

Điểm mấu chốt tạo nên thành công của đề án chính là sự tham gia ngay từ đầu và chỉ đạo quyết liệt của những người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước; là việc sớm hình thành bộ máy giúp việc chuyên trách bao gồm các chuyên gia có

trình độ và kinh nghiệm về TTHC; là sự tham gia của người dân và cộng đồng doanh nghiệp thông qua vai trò đại diện của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC... Trong quá trình triển khai đề án, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan VPCP, Tổ trưởng Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách TTHC đã rất năng động, quyết liệt. Lãnh đạo các bộ, ngành và địa phương cũng đã thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện đề án; thành lập các tổ công tác với các thành viên chuyên trách và quan tâm, tạo điều kiện để tổ công tác hoàn thành việc thống kê, rà soát TTHC ở bộ, ngành, địa phương mình.

Đề án 30 đã đạt được nhiều thành tích hết sức quan trọng, nhưng cũng chỉ mới là những kết quả bước đầu. Để cải cách TTHC thực sự đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả hơn nữa thì cần thúc đẩy việc triển khai thực hiện các phương án đơn giản hoá TTHC đã được thông qua. Đồng thời, công tác cải cách TTHC cần được đặt trong một bối cảnh tổng thể chung về cải cách hành chính, tiến hành đồng bộ với cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thời gian tới đây, Chính phủ nhiệm kỳ mới sẽ có những điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ, ngành cũng như sự phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương. Đây là điểm cần lưu ý vì sự điều chỉnh này sẽ ảnh hưởng đến tính thực tiễn và hiệu quả của các phương án đơn giản hóa TTHC khi thực thi.

**LÊ PHONG** (ghi)

**N**hìn một cách tổng thể, Đề án 30 đã được chỉ đạo triển khai khẩn trương, nghiêm túc, đồng bộ, bảo đảm đúng tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt và đạt được mục tiêu đề ra. Lần đầu tiên Việt Nam đã thiết lập và công bố công khai bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (TTHC) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến người dân và doanh nghiệp trên mạng Internet.

Kết quả này được dư luận quốc tế đánh giá cao, được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước ghi nhận, coi đó là đóng góp quan trọng vào việc cải thiện môi trường kinh doanh.

Đề án 30 đã được triển khai rất bài bản, có lộ trình và phương pháp phù hợp; được tiến hành sâu rộng ở tất cả các cấp, huy động sự tham gia của đông đảo doanh nghiệp, người dân, hiệp hội và chuyên gia, gắn trách nhiệm cụ thể của lãnh

**T**hành công của Đề án 30 trước hết chính là nhận thức về nhu cầu bức thiết của việc cải cách thủ tục hành chính (TTHC) từ các cấp lãnh đạo bộ máy hành chính quốc gia, cao nhất là Thủ tướng Chính phủ rồi đến các bộ ngành và địa phương. Đặc biệt là Thủ tướng đã thành lập Hội đồng tư vấn cải cách TTHC gồm 15 thành viên mà trong đó nguồn lực chính là các hiệp hội ngành nghề, đại diện cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước. Để tăng hiệu quả và mang tính thực thi cao của đề án, ngay ở các bộ ngành và địa phương đều có Tổ công tác chuyên trách về cải cách TTHC.

Hiệp hội Dệt - May Việt Nam (VITAS) đã tham gia thống kê, đưa ra giải pháp cải cách TTHC liên quan đến lĩnh vực xuất nhập hàng hóa. VITAS cùng Hiệp hội Da - Giày Việt Nam (LEFASO)

ÔNG PHẠM GIA TÚC - PHÓ CHỦ TỊCH KIÊM TỔNG THƯ KÝ PHÒNG TM & CN VN (VCCI):

## Cải thiện môi trường kinh doanh

đạo địa phương, bộ ngành và có sự chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ... Dù kết quả Đề án 30 mới chỉ ở bước đầu nhưng việc triển khai thực hiện đã tác động lớn đến năng lực, trình độ của bộ máy cơ quan nhà nước các cấp.

Nét nổi bật của Đề án 30 là đã tạo ra được “phong trào” cải cách. Chúng ta không còn đưa ra những khẩu hiệu “chung chung”, “xa xôi”, thay vào đó là những mục tiêu rất gần gũi và có ích với các doanh nghiệp như: cắt thủ tục, giảm chi phí cho doanh nghiệp. Mục tiêu “đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa tối thiểu 30% các quy định hiện hành về TTHC” trong đề án đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của toàn xã hội.

Bên cạnh đó chính sách phân cấp cho các địa phương của Chính phủ,

đặc biệt là phân cấp hầu hết các thủ tục đầu tư về cấp tỉnh, thành phố cũng là một trong những chất xúc tác dẫn tới thành công. Khi được trao thẩm quyền và trách nhiệm nhiều hơn, các tỉnh có quyền tự chủ hơn trong cấp phép và quản lý dự án đầu tư, góp phần thúc đẩy các địa phương cạnh tranh nhau trong quá trình đơn giản hóa các thủ tục cho nhà đầu tư và tạo ra được môi trường kinh doanh ở cấp tỉnh ngày càng thân thiện hơn.

Với tư cách là thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng, theo nhiệm vụ được phân công, VCCI đã thành lập bốn nhóm công tác với hàng chục chuyên gia trong nước, quốc tế và trên 30 cán bộ của VCCI để chủ trì rà soát các TTHC trong lĩnh vực thuế, hải quan, lao



động, đầu tư, đăng ký kinh doanh, giao thông vận tải, quảng cáo... Hoạt động của VCCI đã góp phần tích cực vào kết quả chung của Đề án 30. ■

**THANH HÀ** (ghi)

ÔNG LÊ QUỐC ÂN - HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM (VITAS), NGUYÊN CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM (VINATEX):



đã đi sâu vào từng lĩnh vực cụ thể, thực hiện 30 cuộc tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp trong ngành dệt may và da giày. Sau đó tổng kết các kiến nghị gửi các cơ quan liên quan

## Chính phủ cần tiếp tục điều hành trực tiếp

và Tổ công tác chuyên trách về cải cách TTHC của Chính phủ. Tổ công tác đã làm việc với các cơ quan hữu quan để quyết định việc sửa đổi. Cụ thể VITAS đã tham gia rà soát 52 thủ tục cho cả hai giai đoạn, trong đó đề nghị sửa đổi bổ sung 49 thủ tục, 104 biểu mẫu tờ khai, 44 yêu cầu điều kiện. Những đề xuất của chúng tôi bước đầu đã được các cơ quan liên quan để ý sửa đổi, tiếp thu, cụ thể là đã thay đổi khoảng 20 quy trình, chiếm khoảng 10% mà chúng tôi đề nghị sửa đổi, cắt giảm.

Từ thực tế cho thấy những vướng mắc TTHC về xuất nhập khẩu đều

tập trung ở một số bộ ngành như tài chính, công thương, thuế, hải quan. Những thủ tục đề xuất từ VITAS mới chỉ giảm được khoảng 5-10%, muốn giảm nhiều hơn thì cần phải sửa đổi các văn bản dưới luật của các Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan. Nếu không tập trung sửa nhanh sẽ không đạt mục tiêu đề ra. Do vậy chúng tôi đề xuất Chính phủ vẫn tiếp tục là cơ quan đứng đầu trong việc chỉ đạo và quyết định công tác cải cách TTHC để mang tính liên tục, khẩn trương. ■

**ĐÌNH MẠNH** (ghi)



ÔNG ALAIN CANY - CHỦ TỊCH PHÒNG THƯƠNG MẠI CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM (EUROCHAM):

# Tiếp tục cải cách toàn diện và quyết liệt hơn



Với Nghị quyết 25/NĐ-CP, Chính phủ đã chấp thuận việc đơn giản hóa gói đầu tiên gồm 258 thủ tục hành chính (TTHC). Sau đó, Chính phủ thông qua Nghị định 63/2010/NĐ-CP để xây dựng cơ chế “hậu Đề án 30” nhằm sàng lọc, đánh giá hiệu quả của các TTHC mới, và để thành lập một cơ quan mới chịu trách nhiệm về TTHC.

Chúng tôi tin rằng các kết quả đạt được qua Đề án 30 có nhiều ý nghĩa, nhưng thực tế vẫn còn nhiều thử thách. Để thực hiện thành công việc đơn giản hóa 258 TTHC nói trên, các bộ, ngành cần thực hiện cải cách một cách toàn diện và quyết liệt hơn. Cụ thể có hơn 15 luật và pháp lệnh, cùng với hơn 100 nghị định, thông tư và quyết định cấp bộ phải được sửa chữa, bổ sung. Đây là một lượng công việc đồ sộ và sự thành công của đề án chủ yếu phụ thuộc vào việc thực hiện triệt để công việc trên.

EuroCham tiếp tục cam kết hỗ trợ mạnh mẽ cho Đề án 30 cũng như những nỗ lực tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Cụ thể là ngày 12/10/2010,

EuroCham và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã ký kết và công bố một thỏa thuận hợp tác quan trọng có tên là “Liên minh doanh nghiệp để thúc đẩy cải cách TTHC và năng lực cạnh tranh”. Cả hai tổ chức này đều có chung lợi ích trong việc thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam và kích thích tăng trưởng kinh tế. Thành lập liên minh là một bước quan trọng trong việc tạo lập nền tảng để khu vực tư nhân tham gia xây dựng, phát triển một mạng lưới đối tác mạnh, huy động các nguồn lực cho công cuộc cải cách TTHC do Chính phủ khởi xướng, cũng như cải thiện năng lực cạnh tranh của Việt Nam nói chung.

VCCI và EuroCham là các tổ chức điều phối liên minh này, cùng với các đối tác sẽ cung cấp kiến thức kinh doanh, nguồn lực tài chính và truyền thông. EuroCham sẽ hợp tác chặt chẽ với các tập đoàn đa quốc gia và các công ty trong nước trong việc xác định, thiết kế, triển khai các hoạt động của liên minh nhằm tạo đòn bẩy cho các thế mạnh của khối doanh nghiệp, thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam. Đến nay, đã có nhiều doanh nghiệp thành viên của EuroCham cam kết hỗ trợ liên minh.

Vai trò của EuroCham trong liên minh là đóng góp nhân lực, nguồn lực, các mối liên hệ và đối tác ở cấp quốc gia và cấp châu Âu. Trong tất cả các hoạt động hỗ trợ Chính phủ Việt Nam, EuroCham sẽ đóng vai trò là thành viên tư vấn. Eurocham hướng đến việc đẩy mạnh hợp tác giữa chương trình liên minh này với các doanh nghiệp thành viên và đối tác của EuroCham, cũng như các tổ chức cấp chính phủ ở châu Âu. ■

**TUÔNG THỤY** (ghi)

Quá trình rà soát lại toàn bộ thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực ngân hàng cho thấy số lượng thủ tục trong ngành phải chỉnh sửa không nhiều, chỉ hơn 10 thủ tục. Các ngân hàng điều hiểu rằng đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện nên cần có những thủ tục chặt chẽ. Cái gì phát hiện và đề xuất đều được Ngân hàng Nhà nước chấp nhận.

Nhưng cái vướng nhất ở đây là những TTHC ngoài ngành. Như thủ tục về thế chấp cầm cố đất đai, giao dịch đảm bảo, phát mại tài sản để xử lý nợ xấu, là những thủ tục nằm trong các bộ ngành khác nhưng lại liên quan hàng ngày đến hoạt động của các ngân hàng. Thủ tục giao dịch bảo đảm và phát mại tài sản thì liên quan đến nhiều ngành, từ đất đai, tòa án đến tư pháp... Chúng tôi đã có nhiều nghiên cứu và đề xuất giải pháp cải cách. Nhìn chung các đề xuất đều được chấp

Đề án 30 đã tạo ra một cuộc cải cách thực sự sâu rộng trong nền hành chính nước nhà. Phương pháp triển khai rất khoa học, công cụ hiện đại, cơ cấu tổ chức khá hoàn chỉnh và được tổ chức thực hiện bài bản, từ Trung ương đến địa phương.

Tôi cho rằng Đề án 30 đã có ba cái được. Thứ nhất là người tham gia vào đề án đã có được tư duy mới về cách thức triển khai, nâng cao năng lực và kỹ năng phân tích, tập hợp, phát hiện và xác định vấn đề của cuộc cải cách hành chính (CCHC) ở nước ta. Vì vậy chúng ta có thể kỳ vọng là CCHC sẽ mang tính hệ thống hơn, xuất phát từ gốc rễ của vấn đề và bền vững hơn.

Thứ hai là lần đầu tiên chúng ta đã thống kê được đầy đủ và mang tính hệ thống các loại thủ tục hành chính (TTHC), văn bản, biểu mẫu có liên quan và công khai toàn bộ để mọi người dân được biết. Từ nay người dân sẽ không phải lo đi mua đơn từ cơ quan nhà nước nữa mà họ



BÀ DUƠNG THU HƯƠNG - TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM (VNBA):

## “Máy xén” phải đủ mạnh

thuận hoặc có những thay đổi đáng kể mang tính tích cực về quan điểm xử lý TTHC từ các cơ quan quản lý.

Tuy nhiên, cho đến giờ các đề xuất sửa đổi đã được trình lên cơ quan có liên quan nhưng chưa thấy sự phản hồi trở lại. Cộng đồng đang rất trông chờ kết quả này.

Có thể khẳng định rằng Đề án 30 đã mang lại những tác động to lớn đối với các doanh nghiệp và toàn bộ xã hội, có ảnh hưởng tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư. Việc cắt giảm các TTHC sẽ làm giảm rất đáng kể chi phí và thời gian cho người dân và doanh nghiệp; nhất là đối với các thủ tục vốn rất rườm rà mà người dân thường xuyên phải thực hiện lâu nay như hộ khẩu, chứng minh thư, giấy phép xây dựng...

Để việc cải cách TTHC hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới, ngoài các nghị quyết, nghị định của Chính phủ làm căn cứ pháp lý cho hoạt động này, tôi cho rằng cần phải có một cơ quan chính thức như một cái “máy xén” để tất cả các TTHC phải qua cơ quan này, không chỉ ở cấp Chính phủ mà ở mỗi bộ, mỗi UBND cũng cần có một bộ phận đó.

Ở cấp Chính phủ sẽ cần một bộ phận riêng để kiểm soát cuối cùng về thủ tục đó; còn các bộ phận ở các bộ và UBND tỉnh sẽ là tai mắt của cơ quan trên Trung ương. Một cơ quan trung ương không thể làm hết được, các bộ phận ở dưới là sẽ chân rết để cơ quan ở Trung ương hoạt động hiệu quả hơn.

Cơ quan này cũng cần có cán bộ



có trình độ và kinh nghiệm để ngăn chặn tình trạng các bộ ngành ban hành văn bản theo kiểu nghiêng phần để về phía mình và chỉ muốn bảo vệ cái thuận lợi cho ngành mình. ■

**LÊ PHONG** (ghi)

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH CUNG - PHÓ VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU QL KINH TẾ TW (CIEM):

## Ba được và hai chưa



đã có thể tự in biểu mẫu lấy từ cơ sở dữ liệu quốc gia qua mạng rồi mang đến đúng nơi cần hoàn thành thủ tục đó. Đây là bước tiến rất quan trọng của tiến trình CCHC, giúp giảm thời gian, chi phí và những phiền hà vốn đã có từ lâu nay trong xã hội. Từ nay người dân cũng như cơ quan nhà nước sẽ thuận lợi để có thể tính được chi

phí cho các TTHC có liên quan nhờ hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; và do vậy sẽ hình thành được một thói quen tính toán chi phí và lợi ích kinh tế trước bất cứ việc gì liên quan đến TTHC.

Thứ ba là trong phương pháp triển khai của Đề án 30 đã đề cao bên thứ ba (khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội/nghề nghiệp) để cùng thực hiện đề án này. Do đó, quá trình tham vấn cộng đồng đã thực chất hơn, tiếng nói chung để đạt được hơn.

Tuy nhiên đề án cũng còn tồn tại hai điều. Thứ nhất là kết quả cuối cùng về việc bãi bỏ, sửa đổi nhiều TTHC đến giờ vẫn chỉ là kiến nghị. Một số Nghị quyết đã trình Chính phủ xem xét cho đến giờ vẫn còn chờ quyết định cuối cùng; trong khi đó cộng đồng người dân và doanh nghiệp đang rất mong chờ. Tôi e là nếu để lâu quá sẽ làm giảm các động lực cải cách đang có.

Thứ hai là thực tế cho thấy Thủ tướng và Chính phủ đã thể hiện quyết tâm rất cao với đề án này. Nhưng vẫn còn nhiều bộ ngành, tỉnh thành còn lẩn tránh và có tâm lý ngại ngại đẩy tới. Theo tôi ở đây có vấn đề về tâm tư của đội ngũ cán bộ đương chức. Do chưa hiểu rõ về cái được là lớn hơn cái mất rất nhiều của tiến trình CCHC này, cũng như sự lo ngại về những rủi ro chưa dự liệu được của việc thay đổi phương thức quản lý cũ sẽ tác động như thế nào đến bộ máy; Đặc biệt là trong đội ngũ cán bộ công chức còn có hiện tượng chưa thấm nhuần tinh thần phục vụ vì sự phát triển của quốc gia, nên vẫn còn hiện tượng “tắc” trong triển khai cải cách.

Như vậy công tác nâng cao chất lượng đội ngũ công chức nhà nước đang là vấn đề rất cấp thiết. ■

**HỒNG HÀ** (ghi)



ÔNG TRẦN DU LỊCH - PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TP.HCM:

# Phải gỡ từ gốc những xung đột giữa các luật



**T**ừ việc triển khai Đề án 30, lần đầu tiên Việt Nam thống kê, phân loại được toàn bộ thủ tục hành chính (TTHC) từ Trung ương đến địa phương liên quan đến người dân, doanh nghiệp tích lũy trong nhiều năm. Trong cái “mê hồn trận”, từ những văn bản lập pháp cho tới văn bản lập quy, kết thúc bước một, chúng ta đã có cơ sở để xem xét tính hợp lý từng loại văn bản một, nhận diện một cách rõ nét và tạo lập được hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC, làm bước đi quan trọng trong việc định hướng cải cách bắt đầu từ đâu.

Dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng, chỉ tiêu cắt giảm ít nhất 30% thủ tục và chi phí tuân thủ thủ tục được đặt ra cho các ngành, địa phương, nhiều nơi nhận ra có thể cắt giảm vượt lên trên con số đó. Điều này nói lên rằng khi chưa thống kê, chưa đặt vấn đề cắt giảm, cơ quan hành chính nào cũng thấy quy định như vậy là đúng, là phù hợp, cần thiết. Nhưng khi đã bày lên bàn rồi, có yêu cầu cắt giảm,

rà lại mới thấy cái mà mình đang đề ra là không cần thiết và không hợp lý, cần cắt giảm.

Một thành công nữa của Đề án 30 là các ngành và địa phương công khai, minh bạch các TTHC trên mạng, sẽ là điều kiện để chống những nhiễu, tiêu cực. Qua giám sát một số quận ở TP.HCM cho thấy chủ trương này được thực hiện rất tốt. Với yêu cầu của Đề án 30, toàn bộ các hồ sơ, quy trình thủ tục đã được công khai toàn bộ. Việc xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và sử dụng nhà ở gồm những hồ sơ gì đều phải niêm yết hết, khi nhận đủ rồi, cán bộ thực thi không được đòi thêm nếu không người dân sẽ khiếu nại ngay, phản ánh ngay. Tình trạng một số cán bộ tiếp nhận hồ sơ những nhiễu, nay đòi nọ, mai đòi kia, vẽ ra để đòi hỏi nay đã giảm đi rất nhiều.

Gần đây, với tư cách là người tham gia chương trình giám sát về TTHC của Quốc hội, chúng tôi lại phát hiện thêm vấn đề TTHC nảy sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột ngay từ cái gốc là quy định của pháp luật. Nguyên do là luật ở Việt Nam phần lớn quy định theo nguyên tắc của luật khung, được hướng dẫn bằng các nghị định. Các nghị định ban hành lại chông chéo, có những điểm bất cập dẫn đến nhiều khó khăn khi thực hiện TTHC.

Chính vì vậy sắp tới Đề án 30 phải đặt ra một nhiệm vụ cao hơn, đó là đi tới hoàn thiện từng nhóm pháp luật có liên quan, tránh sự xung đột của pháp luật, gỡ từ gốc và tiến tới bước cao hơn nữa về sau là tạo môi trường hệ thống pháp luật minh bạch, rõ ràng, để chúng ta đi vào cải cách hành chính thực chất. ■

**VÂN THANH** (ghi)

**Đ**ến nay, vẫn còn quá sớm để có đánh giá cuối cùng về Đề án 30, vì hầu hết những TTHC cần được sửa hay loại bỏ trong chương trình vẫn còn đó. Tuy nhiên một số bước quan trọng đã được thực hiện đúng hướng.

Thứ nhất: các TTHC do các bộ và UBND các cấp tập hợp (đã được đưa lên internet) là bước quan trọng trong quá trình minh bạch hóa và cải tiến pháp luật. Bước đầu tiên trong cải thiện môi trường luật pháp chính là xác định được các bộ luật nào cần sửa đổi.

Thứ hai: quá trình triển khai đã giúp cải thiện đáng kể khả năng của những người tham gia các nhóm công tác giải quyết vấn đề cải cách hành chính một cách xây dựng và hiệu quả. Giờ đây mọi người đã nhận ra những khó khăn trong việc làm thế nào để sửa đổi được các bộ luật cũng như cân bằng được mối quan hệ giữa các cơ quan ban hành pháp luật với nhau cũng như giữa các bộ luật với nhau; nhiều người khác đã thấy được sự cần thiết phải cải cách để tăng cường khả năng cạnh tranh của quốc gia trên thị trường quốc tế, cũng như vì ích lợi của cả xã hội.



**P**hải nói rằng giai đoạn đầu tiên của Đề án 30 đã thành công tốt đẹp. Chúng tôi thấy rằng các quan chức Chính phủ ở tất cả các cấp đã rất quyết tâm và thể hiện sự năng động trong quá trình cải cách này. Chỉ trong một

ÔNG FRED BURKE - LUẬT SƯ ĐIỀU HÀNH BAKER & MCKENZIE, ĐẠI DIỆN PHÒNG THƯƠNG MẠI MỸ TẠI VIỆT NAM (AMCHAM):

## Nỗ lực nhiều hơn từ các bộ ngành



Thứ ba: một số TTHC đã được cải cách theo hướng tốt, mang lại nhiều hứa hẹn cho một kết quả ấn tượng hơn trong thời điểm từ đầu năm 2011 trở đi.

Trong quá trình tham gia vào Đề án 30, các thành viên thuộc AmCham đã tích cực đóng góp vào các nhóm công tác nhằm chung tay cải thiện môi trường hành chính. Sau khi thống kê các ý kiến từ doanh nghiệp, AmCham

đã đưa ra gần 100 ý kiến, đề xuất sửa đổi, loại bỏ các thủ tục ngay từ giai đoạn chuẩn bị vào cuối năm 2009, và nhiều lần đưa ra đề xuất ở giai đoạn đầu năm 2010.

Giai đoạn cuối của đề án sắp kết thúc và đã có một số thành công, nhưng cũng có vài trường hợp không may rơi về lại trạng thái cũ như trước. Nhưng chúng tôi vẫn hy vọng rằng những nền tảng đã được tạo ra, cộng với sự đồng thuận đã được thiết lập, sẽ tạo đà cho những kết quả cải cách TTHC lớn hơn trong tương lai gần.

Một phần thách thức của Đề án 30 chính là các TTHC nằm rải rác trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế cũng như cuộc sống thường ngày của công dân. Qua báo cáo “Môi trường kinh doanh” do Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) thực hiện, ngay ở khâu thành lập doanh nghiệp đã có nhiều thủ tục cần phải tháo gỡ. Từ những năm 2002-2004,

cuộc vận động bãi bỏ “giấy phép con” cũng cho thấy việc tạo thuận lợi để thành lập doanh nghiệp chính là cách đơn giản để tạo thêm việc làm và kích thích nền kinh tế phát triển.

Việc đơn giản hóa số lượng lớn các TTHC sẽ không dễ thực hiện bởi có thực tế quan trọng là mỗi bộ, ngành hay cơ quan có liên quan đều đưa ra những lý do riêng để bảo vệ các quy định hiện hành của họ. Mục tiêu lúc đầu của Đề án 30 là phải bỏ đi hàng ngàn TTHC bằng một “chiếc máy xén thủ tục” nếu không có lý do hợp lý để giữ lại, nhưng đôi khi thực hiện lại hơi khác. Trong đa số các trường hợp, vấn đề là ở chỗ người lãnh đạo giải quyết thế nào và làm sao để mọi thủ tục của cơ quan mình được đưa ra giải quyết một cách minh bạch và hiệu quả nhất.

Do đó, thật sự Việt Nam cần nhiều nỗ lực to lớn hơn để thực hiện thành công các mục tiêu Đề án 30. ■

**TƯỜNG THỤY** (ghi)

ÔNG KIM WON HO - NGUYÊN GIÁM ĐỐC CƠ QUAN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HÀN QUỐC (KOTRA) TẠI VIỆT NAM (THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TỪ 6/2008 - 7/2010):

## Tiếp tục hỗ trợ cải cách

thời gian rất ngắn, Đề án 30, do Hội đồng tư vấn dẫn đầu, đã lôi kéo được sự tham gia của rất nhiều thành phần khác nhau và điều này đã dẫn đến việc nhiều thủ tục hành chính (TTHC) được rà soát, sửa đổi.

Báo cáo Môi trường Kinh doanh 2011 mới được Ngân hàng Thế giới công bố cho thấy thứ hạng của Việt Nam đã được cải thiện nhiều, tăng được 10 bậc lên vị trí thứ 78 trong tổng số 183 nền kinh tế trong bảng xếp hạng toàn cầu. Kết quả này liên quan đến việc cải cách các TTHC tại Việt Nam.

Tuy nhiên, để có thể biến những mục tiêu đặt ra về cải cách hành chính

thành hiện thực và cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh, Chính phủ còn nhiều việc phải làm và phải nỗ lực hơn. Chúng tôi hy vọng Chính phủ sẽ sớm chính thức hóa những kiến nghị về cải cách TTHC để cộng đồng và doanh nghiệp được hưởng lợi ích của cải cách.

Chúng tôi cho rằng có ba điểm rất đáng quan tâm của tiến trình cải cách TTHC sắp tới. Đó là cách tổ chức của cơ quan kiểm soát TTHC, sự tham gia của khu vực tư nhân trong quá trình cải cách hành chính công và quá trình xem xét, rà soát TTHC.

Cơ quan kiểm soát TTHC phải có đầy đủ thẩm quyền để có thể xem xét,

rà soát và can thiệp vào quá trình soạn luật và thực thi luật. Bên cạnh đó khu vực tư nhân cũng cần có vai trò nhất định trong quá trình cải cách. Chính vì vậy mô hình Hội đồng tư vấn như hiện nay là vẫn cần có và hội đồng này nên tham gia và hỗ trợ cho cơ quan kiểm soát TTHC.

KOTRA tiếp tục cam kết ủng hộ quá trình cải cách hành chính công của Việt Nam. Chúng tôi sẽ tiếp tục kêu gọi sự tham gia tích cực hơn của các nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam. Bên cạnh đó đào tạo nhân lực cũng là một lĩnh vực mà KOTRA có thể trợ giúp cơ quan kiểm soát TTHC. ■

**THÀNH TRUNG** (ghi)





ÔNG NGUYỄN ĐỨC THUẤN - CHỦ TỊCH HIỆP HỘI DA - GIÀY VIỆT NAM (LEFASO):

## Mục tiêu bằng các nước ASEAN



**C**ó thể nói rằng lần đầu tiên nước ta đã tổng hợp được một bức tranh xuyên suốt và toàn diện các thủ tục hành chính (TTHC) trong thể chế của đất nước, để mọi người dân trong xã hội được biết qua mạng internet. Đề án 30 ra đời là

một chủ trương kịp thời và được sự chỉ đạo trực tiếp từ Chính phủ; việc tổ chức thực hiện đã có sự phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, từng ngành, được thực hiện xuyên suốt theo chiều dọc từ bộ ngành Trung ương xuống đến địa phương và đặc biệt có sự tham gia phản biện, tư vấn của trong và ngoài nước.

Hiệp hội Da - Giày Việt Nam (LEFASO) đã được phân công nghiên cứu, thống kê các TTHC trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. LEFASO đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo, làm việc trực tiếp tại các doanh nghiệp ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam để lấy ý kiến đóng góp trực tiếp từ cộng đồng doanh nghiệp và các chuyên gia của từng lĩnh vực. Bên cạnh đó LEFASO còn thành lập tổ chuyên viên nghiên cứu sâu từng lĩnh vực, sau đó tổng hợp lại để phân tích và kiến nghị chính thức lên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC.

Sự thành công bước đầu của Đề án 30 thực sự đã mang lại nhiều lợi

ích cho cộng đồng doanh nghiệp, góp phần giảm đi những thủ tục gây mất thời gian và tiền bạc, từng bước tạo ra một môi trường kinh doanh tốt hơn cho doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp hội viên của LEFASO đã có các ý kiến hết sức đồng tình và mong mỏi sẽ có nhiều bước cải tiến hơn nữa.

Tuy nhiên, nếu so sánh với nhiều quốc gia lân cận, công cuộc cải cách TTHC của Việt Nam hãy còn ở những bước khá cơ bản và những gì chúng ta đang đạt được hãy còn xa với những gì mà các quốc gia này đã trải qua. Mục tiêu của chúng ta là phải đạt được ngang bằng với các nước ASEAN trong vòng hai năm tới. Muốn vậy chúng ta phải tiếp tục rà soát, loại bỏ các thủ tục không cần thiết và áp dụng công nghệ thông tin tối đa trong quá trình thực hiện đơn giản TTHC.

Năm 2011 là năm đầu Việt Nam sẽ thực hiện chiến lược phát triển kinh tế giai đoạn năm năm với định hướng ưu tiên phát triển về chất

ÔNG VÕ QUỐC THẮNG - CHỦ TỊCH HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM (YEA):

## Chú trọng công tác công chức

**Đ**ề án 30 đã có tác động tích cực đến toàn xã hội chứ không chỉ có doanh nghiệp. Trong thời gian tới, hiệu quả của Đề án 30 cần được tăng cường và thực hiện quyết liệt hơn dù chuyển sang dưới hình thức nào, nhằm góp phần minh bạch môi trường kinh doanh - pháp lý. Tuy nhiên, để phát huy những thành quả đạt được chúng ta cần phải có kế hoạch hành động cụ thể cho giai đoạn tiếp theo. Tôi xin đề xuất Chính phủ cần phải tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

- Rà soát hiệu chỉnh các văn bản pháp luật. Ban hành quy định thống nhất bộ danh mục, biểu mẫu và lệ

phí TTHC. Quy định cơ chế bắt buộc đối với công chức nhà nước phải tiếp nhận hồ sơ TTHC khi công dân, doanh nghiệp thực hiện đúng, đủ các loại hồ sơ theo quy định đã được công bố trên cổng thông tin quốc gia. Nghiêm cấm việc yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ biểu mẫu ngoài TTHC đã công bố.

- Đào tạo lại cho toàn bộ cán bộ công chức nhà nước về các quy trình TTHC có liên quan. Thống nhất trên cả nước một cách hiểu, một cách giải thích và một cách làm TTHC. Trong đó phải chú trọng giáo dục đạo đức công chức, ý thức và vai trò phục vụ nhân dân.

- Thiết lập đường dây nóng và bố trí cán bộ công chức mẫn cán phụ

trách tiếp nhận thông tin phản hồi từ người dân và doanh nghiệp. Trao quyền quyết định cho các cán bộ công chức này để giải quyết nóng các phản hồi thông tin của mọi công dân và doanh nghiệp, góp phần giải quyết các ách tắc trong thực hiện TTHC.

- Giao cho Hội đồng tư vấn, đặc biệt là Tổ công tác tiếp tục nghiên cứu sâu và ghi nhận những bất hợp lý của TTHC, tìm giải pháp hợp lý trình Chính phủ quyết định. Mở rộng thêm các thành phần của Hội đồng tư vấn, gia tăng các thành viên của hiệp hội ngành nghề, bởi họ chính là cầu nối phản ánh thông tin xác đáng nhất cho Chính phủ về các TTHC liên quan

lượng và chiều sâu. Cạnh tranh trên thị trường thế giới sẽ gay gắt, càng đòi hỏi Việt Nam phải có được một hệ thống hành chính đơn giản nhất, giúp doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh. Điều đó đòi hỏi sự tham gia quyết liệt, mạnh mẽ của các bộ, ngành và chính quyền địa phương, sự tham gia hết sức tích cực và kiên trì của các doanh nghiệp.

Thành quả của Đề án 30 mà chúng ta đã đạt được cũng chỉ là những trái đầu mùa, tuy ngon nhưng hãy còn quá ít. Chúng ta nên nghĩ đến việc thành lập một tổ chức dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ. Tổ chức này ngoài quyền lực được trao, còn cần có sự tham gia của tất cả các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, người dân và phải đủ mạnh để tiếp tục rà soát, loại bỏ những thủ tục không phù hợp, ngăn chặn những thủ tục phát sinh không hợp lý một cách chuyên nghiệp, thường xuyên. Được như vậy quá trình cải cách TTHC mới thực sự đem lại những mùa vụ sai quả, ngon ngọt quanh năm, và đem lại những lợi ích to lớn về kinh tế, xã hội cho đất nước. ■

**NHẤT ANH** (ghi)



đến ngành nghề của mình. Đồng thời với kinh nghiệm thực tế, họ sẽ đưa ra những giải pháp cải cách TTHC có tính khả thi cao. ■

**ĐÌNH MẠNH** (ghi)

**ÔNG NGUYỄN HỮU DŨNG - PHÓ CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM (VASEP):**

## Tăng cường giám sát thủ tục hành chính



Với nhận thức Đề án 30 của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) sẽ mang lại lợi ích to lớn cho mọi người dân và doanh nghiệp, ngay từ những ngày đầu, VASEP đã thành lập Nhóm chuyên trách công tác cải cách TTHC (Nhóm công tác) với nhiệm vụ tham gia rà soát các TTHC liên quan đến lĩnh vực hải quan, thuế, xuất nhập khẩu.

Nhóm công tác đã rất chú trọng vào những vấn đề “nóng” ở ba nhóm chính: làm tăng chi phí, giảm năng lực cạnh tranh; gây phiền hà, cản trở hoạt động của doanh nghiệp; ảnh hưởng đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. Bên cạnh đó VASEP cũng phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội khác để triển khai đề án. Nhiều vấn đề đã được các cơ quan có liên quan tiếp thu và đưa vào nội dung sửa đổi các văn bản có liên quan.

Có thể nói Đề án 30 đã bước đầu có những tác động tích cực tới việc tạo lập môi trường kinh doanh tốt hơn cho doanh nghiệp. Do có sự phân cấp mạnh mẽ về quản lý

nhà nước, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nên đã khắc phục được một số chồng chéo, trùng lặp và sự đùn đẩy công việc giữa các bên có liên quan, nâng cao trách nhiệm và thúc đẩy tiến trình giải quyết công việc nhanh hơn. Ở nhiều cơ quan quản lý nhà nước đã bước đầu cải thiện được mối quan hệ với người dân và doanh nghiệp, có sự thay đổi theo hướng tích cực trong tư duy của nhà lãnh đạo. Đây là tín hiệu tốt cho công cuộc cải cách về lâu dài.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực xuất nhập khẩu cũng như quản lý chuyên ngành thủy sản nói riêng, vẫn còn tồn tại nhiều TTHC bất cập, thậm chí vẫn còn những TTHC mới, phức tạp hơn, phiền hà hơn. Vì vậy, trong thời gian tới mục tiêu này phải được coi là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của toàn hệ thống quản lý nhà nước và của toàn xã hội. Nhà nước cần có biện pháp để hạn chế, tiến đến chấm dứt tình trạng các văn bản pháp luật được xây dựng kiểu “luật khung”, chung chung, thiếu minh bạch, khiến cho các TTHC mới ra đời mà nhiều khi mâu thuẫn với các văn bản luật; chấm dứt tình trạng thực thi luật pháp thiếu nhất quán, còn tùy tiện.

Chính vì vậy bên cạnh việc thiết lập bộ máy cơ quan nhà nước kiểm soát và giám sát các TTHC mới ban hành, cần xây dựng hành lang pháp lý cần thiết để hình thành xã hội dân sự thật sự, trong đó các tổ chức xã hội (đại diện cho nhóm cộng đồng hoặc toàn dân) có quyền có ý kiến cuối cùng về việc phê duyệt các TTHC. Các hiệp hội cần có vai trò lớn trong việc thiết kế và thay đổi các TTHC liên quan. ■

**ĐÌNH QUANG** (ghi)



## NHỮNG ĐIỂM MỐC ĐÁNG NHỚ



- Ngày 17/6/2008: Lễ ra mắt Hội đồng tư vấn (HĐTV) cải cách thủ tục hành chính (TTHC) cùng với Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Chính phủ tại Hà Nội.
- Từ ngày 25-31/10/2008: Đối thoại với doanh nghiệp trẻ TP.HCM, doanh nghiệp thủy sản, doanh nghiệp thuộc Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc (Kotra), để giới thiệu về Đề án 30 và HĐTV, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến TTHC.
- Từ tháng 12/2008 – 2/2009: Thống kê TTHC; HĐTV tham gia góp ý, đề xuất bổ sung, điều chỉnh tên trong danh mục TTHC của các cấp, ngành.
- Tháng 4/2009: Khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp, thu thập các TTHC gây cản trở khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngày 20/11/2009: Hội thảo về kết quả rà soát TTHC ưu tiên của HĐTV.
- Từ 11/3 đến 20/3/2010: Nghiên cứu khảo sát tại Ai Cập và Pháp về kinh nghiệm cải cách TTHC, làm việc cùng Tổ chức Hợp tác phát triển kinh tế (OECD).
- Ngày 6/7/2010: Họp HĐTV để đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng, các Nhóm công tác và Tổ thư ký, kế hoạch hoạt động của HĐTV tới tháng 12/2010 và định hướng hoạt động của Hội đồng sau năm 2010.
- Ngày 6/7/2010: Họp báo của HĐTV về vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong Đề án 30.
- Từ tháng 9-12/2010: Xây dựng báo cáo tổng kết hoạt động của HĐTV, khảo sát các hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tổng hợp hoạt động từ 2008 – 2010 của HĐTV, đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐTV và đề xuất mô hình hoạt động của HĐTV từ năm 2011. ■

## NHỮNG NGHỊ QUYẾT VỪA ĐƯỢC CHÍNH PHỦ THÔNG QUA

Vào tháng 12/2010 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 24 nghị quyết đơn giản hóa hơn 5.000 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của 24 bộ, ngành. Theo đó, các bộ, ngành phải sửa đổi, bổ sung 4.818 thủ tục, bãi bỏ 484 thủ tục, đồng thời thay thế 192 thủ tục, đạt tỷ lệ đơn giản hóa là 88% và tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính là 37,7% tương đương gần 30.000 tỉ đồng/năm. 24 nghị quyết này được đăng tải dưới đây.

1. **Bộ Thông tin và Truyền thông:** Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 27/12/2010;
2. **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 27/12/2010;
3. **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 27/12/2010;
4. **Bộ Tài chính:** Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 27/12/2010;
5. **Bộ Khoa học và Công nghệ:** Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 27/12/2010;
6. **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 27/12/2010;
7. **Ngân hàng Chính sách xã hội:** Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 21/12/2010;
8. **Ngân hàng Phát triển Việt Nam:** Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 21/12/2010;
9. **Bộ Y tế:** Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 17/12/2010;
10. **Bộ Công an:** Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17/12/2010;
11. **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:** Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17/12/2010;
12. **Bộ Công thương:** Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/12/2010;
13. **Thanh tra Chính phủ:** Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 17/12/2010;
14. **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010;
15. **Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Nghị quyết số 56/NQ-CP ngày 15/12/2010;
16. **Bộ Xây dựng:** Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010;
17. **Bộ Nội vụ:** Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10/12/2010;
18. **Ủy ban Dân tộc:** Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 10/12/2010;
19. **Bộ Tư pháp:** Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/12/2010;
20. **Bộ Quốc phòng:** Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 10/12/2010;
21. **Bộ Ngoại giao:** Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 10/12/2010;
22. **Bảo hiểm Xã hội Việt Nam:** Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 09/12/2010;
23. **Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:** Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 09/12/2010;
24. **Bộ Giao thông Vận tải:** Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/11/2010.

Để biết thêm chi tiết xin xem <http://thutuchanhchinh.vn/index.php/document/departement/0>





# Gỡ được tận gốc rễ

“Cải cách thủ tục hành chính đã tạo được sự chuyển biến tích cực, hướng tới xây dựng một nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước, được nhân dân và cộng đồng quốc tế ghi nhận”.

**VÂN THANH**



Các đại biểu Quốc hội tham dự kỳ họp tại Hà Nội. Ảnh: TTXVN

**Đ**ây là nhận định của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Văn Thuận khi nói về công tác cải cách hành chính qua 10 năm thực hiện, đặc biệt là từ khi triển khai Đề án 30 (tháng 7/2008). Đồng thời đây cũng là đánh giá chung của nhiều đại biểu Quốc hội sau khi tiến hành giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010 tại các tỉnh, thành phố trong năm 2010.

## Thuận lợi cho dân biết, dân làm và dân giám sát

Đại biểu Quốc hội Trần Du Lịch, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh, thành viên đoàn giám sát về TTHC của Quốc hội nhận xét rằng: Đề án 30 đã đột phá đúng, có tác dụng rất lớn trong việc

nhận diện các thủ tục từ ngày lập quốc, để gỡ tận gốc những vướng mắc, chông chéo của các văn bản pháp luật, tiến tới tạo môi trường hệ thống pháp luật minh bạch, rõ ràng.

Qua các cuộc khảo sát việc thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực đất đai, nhà ở, xây dựng nhà ở, thuế, hải quan tại Hà Nội, Lạng Sơn, Bình Dương, Tiền Giang, thành phố Hồ Chí Minh và trực tiếp làm việc với một số quận, huyện, thành phố, các đơn vị cơ sở trực tiếp thực hiện các TTHC cũng như lấy ý kiến của các doanh nghiệp, đoàn giám sát cho rằng nhiều TTHC được đơn giản hóa, đã công khai, minh bạch các yêu cầu về hồ sơ, quy trình giải quyết, lệ phí, lịch làm việc; rút ngắn thời gian giải quyết. Những thủ tục rườm rà, chông chéo, sơ hở, dễ bị lợi dụng, những giấy tờ không cần thiết, không còn phù hợp, gây khó khăn cho doanh nghiệp và công dân đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. Đặc biệt, các ngành, địa phương đã thống

kê, rà soát và ban hành Bộ TTHC thuộc phạm vi quản lý, công khai các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết để người dân biết và giám sát việc thực hiện.

Với vai trò là Phó trưởng đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Văn Thuận nhìn nhận: Kết quả thực hiện cải cách TTHC đã khẳng định tính đúng đắn về chủ trương và các giải pháp thực hiện, tạo đà cho việc thực hiện cải cách hành chính trong những năm tiếp theo. Tại phiên họp thứ 35 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (tháng 9/2010) và kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XII (tháng 11/2010), các đại biểu đều đánh giá cao những kết quả của Đề án 30 với việc rà soát 5.421 thủ tục của 24 bộ, ngành, đề xuất sửa đổi, bổ sung 4.146 thủ tục, bãi bỏ 480 thủ tục, kiến nghị thay thế 192 thủ tục. Khi các thủ tục này được thực hiện đơn giản hóa sẽ giúp cắt giảm được 30% chi phí tuân thủ, tương ứng với gần 30.000 tỉ đồng mỗi năm cho toàn xã hội; tỷ lệ đơn giản hóa trung bình đạt 88%.

Đơn cử như việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã có những cải cách quan trọng với các quy định được thể hiện chi tiết, rõ ràng đã tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho địa phương tổ chức thực hiện. Theo đó, thay thế 66 TTHC bằng 54 thủ tục mới; sửa đổi, bổ sung 18 thủ tục và bãi bỏ hai thủ tục; trình tự, nội dung và các mẫu đơn, mẫu tờ khai được niêm yết công khai, áp dụng thống nhất trong cả nước; thời gian thực hiện TTHC được giảm xuống còn 1/3 đến 1/2 so với trước đây. Đồng thời, các quy định mới đã tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư từ sự tách bạch giữa bồi thường và hỗ trợ,



**« Cần xác định rõ mục tiêu cải cách thủ tục hành chính là vừa tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nhưng vẫn phải đảm bảo quản lý nhà nước ».**

*Phó chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Kiên*

thực hiện cơ chế linh hoạt trong bối thường, đổi mới việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm cho người dân bị thu hồi đất nông nghiệp...

Hoặc như trong lĩnh vực hải quan, theo đánh giá của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì những cải cách TTHC về cơ bản đã khắc phục được cơ chế xin - cho giữa hải quan và doanh nghiệp; thiết lập được cơ chế tự giác tuân thủ và chấp hành pháp luật của các bên. Quy trình thủ tục hải quan được đổi mới theo hướng đơn giản hóa, loại bớt khâu trung gian. Doanh nghiệp tiếp xúc với công chức hải quan ít hơn; thời gian thông quan được rút ngắn hơn 50% so với thời gian quy định; hạn chế được phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực hiện, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thực tế đã tăng lên đáng kể. Hồ sơ hải quan đã giảm bớt các giấy tờ không cần thiết (từ tám loại giấy tờ đối với lô hàng xuất khẩu xuống còn bốn loại và từ 14 loại giấy tờ đối với lô hàng nhập khẩu xuống còn 10 loại); được luân chuyển theo một quy trình thủ tục, không phải vòng đi vòng lại đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, việc thực hiện thủ tục hải quan điện tử, khai hải quan từ xa qua mạng đã làm giảm đáng kể số lượng giấy tờ phải có trong hồ sơ hải quan. Một số địa phương đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các đơn vị thuế, kho bạc nhà nước, hải quan trong việc thu, nộp thuế, tạo thuận lợi cho cá nhân, doanh nghiệp.

Những kết quả đạt được đó còn xuất phát từ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc của cơ quan, đơn vị được đẩy mạnh giúp giải quyết nhanh hơn, đơn giản hơn việc thực hiện các thủ tục của người dân và doanh nghiệp.

căn cứ quan trọng để điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sự phân công, phân cấp cũng như sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp. Việc giải quyết các TTHC bằng quy trình cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, thời gian của từng công đoạn đã góp phần minh bạch hóa và kiểm soát được quá trình giải quyết từng thủ tục.

Kết quả giám sát của đoàn công tác cho rằng: Những nỗ lực đó bắt nguồn từ sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, sự ủng hộ và quyết tâm của các bộ, ngành, địa phương và sự tham gia tích cực của người dân và doanh nghiệp, cũng như huy động được các nguồn lực trong xã hội.

Đi sâu phân tích từng góc cạnh của một số vấn đề liên quan đến cải cách TTHC, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội ông Phùng Quốc Hiến cho rằng, để xác định một TTHC như thế nào là hợp lý là một việc làm khó, vừa phải đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, vừa phục vụ người dân tốt nhất, và không hề đơn giản bởi TTHC là một khâu quan trọng, phụ thuộc nhiều vào thể chế, bộ máy và trình độ. Chính vì vậy những kết quả đạt được cho thấy nỗ lực của Chính phủ trong đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí cho xã hội.

### **Phải tiếp tục đột phá vào khâu ban hành văn bản**

Tuy nhiên, đoàn giám sát cũng thẳng thắn nhìn nhận cải cách TTHC gặp trở ngại không nhỏ bởi những thói quen quản lý theo cơ chế “xin - cho” và cũng đụng chạm đến lợi ích cục bộ của nhiều cơ quan và của cán bộ, công chức, đòi hỏi vừa làm vừa rút kinh nghiệm và từng bước hoàn thiện TTHC

mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Từ kết quả giám sát, đoàn công tác kiến nghị cần hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật và xây dựng quy hoạch, kế hoạch trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tạo khung khổ pháp lý công khai, minh bạch để mọi cá nhân, tổ chức tự quyết định và tự chịu trách nhiệm.

Bên cạnh đó, xác định rõ những việc Nhà nước cần quản lý và bắt buộc phải thi hành thông qua một thủ tục chung, để TTHC được quy định thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Các đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan chuyên môn của UBND không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC; thủ tục trong từng ngành, lĩnh vực cơ bản phải giống nhau và được thực hiện thống nhất trên cả nước; xóa bỏ việc quản lý thông qua TTHC của địa phương hoặc vì lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực.

Đoàn giám sát cho rằng TTHC là một bộ phận của nền hành chính quốc gia và luôn tồn tại song hành với hoạt động của Nhà nước. Chính phủ, các bộ, ngành và UBND các cấp cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ những quy định không phù hợp để hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương; loại bỏ những khâu trung gian không cần thiết, loại bỏ những thủ tục được ban hành không đúng thẩm quyền; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết công việc của công dân, tổ chức; duy trì có hiệu quả cơ chế kiểm soát TTHC.

Đoàn đề nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một số điều khoản của Luật Đất đai, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật Hải quan; ban hành Luật Phí, lệ phí để thay thế Pháp lệnh Phí, lệ phí. Đồng thời đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính khẩn trương ban hành văn bản bãi bỏ 13 TTHC; sửa đổi, bổ sung 113 thủ tục; giảm hồ sơ, giấy tờ 32 thủ tục và giảm thời gian giải quyết 18 thủ tục. ■



# Chuyện con gà và quả trứng

Chuyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (GCN ĐKKD) và giấy chứng nhận đầu tư (GCNĐT) cho nhà đầu tư, một điều kiện cơ bản nhưng rất quan trọng để nhà đầu tư chính thức bước vào kinh doanh, lâu nay được ví von như câu chuyện giữa con gà và quả trứng, cái gì có trước vậy. Chính vì vậy, những cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực đầu tư được cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt quan tâm.

**MINH DŨNG**

## Cái nào có trước?

Có hai nhà đầu tư đã nhất trí hợp tác để thành lập một doanh nghiệp mới nhằm đầu tư vào một dự án (đầu tư dự án gắn với thành lập doanh nghiệp). Do là dự án có quy mô trên 300 tỉ đồng nên họ phải bổ sung vào hồ sơ thẩm tra cấp GCNĐT một số loại giấy tờ gồm hợp đồng liên doanh, báo cáo năng lực tài chính và giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường của nhà đầu tư. Các thủ tục này đã khiến nhà đầu tư tốn thêm thời gian, chi phí cũng nhiều trở ngại khi thực hiện.

Trước hết, doanh nghiệp liên doanh của hai nhà đầu tư này đã có bản điều lệ với nhiều chi tiết thể hiện tương tự, thậm chí nhiều hơn những nội dung cần có của một bản hợp đồng liên doanh; do vậy, yêu cầu có thêm bản hợp đồng liên doanh là hoàn toàn không cần thiết. Kể đến là do không có biểu mẫu cùng các yêu cầu cụ thể về bản báo cáo năng lực tài chính khiến nhà đầu tư rất lúng túng, tốn nhiều chi phí để thực hiện nếu là nhà đầu tư nước ngoài; thêm vào đó, trong trường hợp một bên liên doanh là nhà đầu tư cá nhân thì báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư này sẽ như thế nào và ai xác nhận, cũng không có hướng dẫn cụ thể.

Một vấn đề nữa là cho đến nay vẫn chưa rõ phạm vi các lĩnh vực đầu tư có điều kiện và các điều kiện về đầu tư cụ thể, nên không có căn cứ nào để cơ quan nhà nước có liên quan thẩm tra và quyết định được về khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường của nhà đầu tư.



Các doanh nghiệp ký kết hợp đồng tại hội chợ công nghệ. Ảnh: Quốc Tuấn

Một câu chuyện khác. Một nhà đầu tư đang làm chủ một công ty TNHH một thành viên nay muốn bán bớt phần vốn trong doanh nghiệp cho một nhà đầu tư khác và làm thủ tục chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên. Tuy nhiên, hồ sơ chuyển đổi được cơ quan nhà nước về đăng ký kinh doanh yêu cầu, theo quy định của luật Doanh nghiệp, phải bổ sung giấy tờ xác nhận là đã hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn giữa hai nhà đầu tư (nhưng luật Đầu tư lại không đòi hỏi). Thủ tục này làm nảy sinh trở ngại bởi trên thực tế, bên chuyển nhượng thường không muốn thanh toán toàn bộ khi mà tư cách thành viên của họ trong công ty vẫn chưa được đăng ký và ghi nhận

trong GCN ĐKKD sửa đổi của công ty. Việc thanh toán thường chỉ được hoàn tất khi mà tên của bên nhận chuyển nhượng vốn đã được ghi trong GCN ĐKKD mới. Do vậy cả hai bên đều khó khăn khi phải ký vào một văn bản xác nhận về việc chuyển nhượng vốn theo yêu cầu trên.

Những câu chuyện này đã diễn ra trong một thời gian dài và chỉ khi triển khai Đề án 30 mới được đưa ra mổ xẻ và xem xét một cách cẩn trọng để đơn giản hóa hoặc loại bỏ nếu không cần thiết theo mục tiêu của đề án.

Nhóm công tác trong lĩnh vực đầu tư từ nghiên cứu tình hình thực tế, từ phản ánh của các doanh nghiệp và các bên có liên quan đã nhận thấy rằng: Những quy định về thủ tục

không rõ ràng và bất cập như vậy đã khiến cho việc giải thích và vận dụng các quy định là rất khác nhau giữa các cơ quan ĐKKD và cấp GCNĐT tại các địa phương. Ví dụ như trường hợp yêu cầu có xác nhận hoàn thành việc chuyển nhượng vốn nói trên, có nơi cơ quan ĐKKD vận dụng Nghị định 139 hướng dẫn thi hành luật Doanh nghiệp trong đó không yêu cầu phải nộp giấy tờ này; nhưng có nơi cơ quan này vẫn yêu cầu phải có hoặc ít nhất phải có văn bản cam kết rằng việc chuyển nhượng đã hoàn tất...

Nhóm công tác đã tiến hành rà soát kỹ 22 TTHC được xem là vướng mắc nhất và thực tiễn triển khai cho thấy có sự chồng chéo trong quy định của luật Doanh nghiệp và luật Đầu tư.

### Gà là gà, trứng là trứng

Ông Phan Đức Hiếu, Phó trưởng ban Kinh tế vĩ mô, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), Trưởng Nhóm công tác lĩnh vực đầu tư cho biết: Hơn sáu năm nay, những vướng mắc giữa hai bộ luật quan trọng này đã được nói đến nhiều lần; nhiều chính sách mới đã được ban hành để điều chỉnh nhưng vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm khiến cho TTHC ngày càng phức tạp thêm.

Nhóm công tác đã đi đến kết luận rằng: Nguyên nhân chính của tình trạng này là do chưa xác định đúng chủ thể đối tượng trong việc thực thi hai bộ luật trên nên dẫn đến sự lúng túng và vận dụng khác nhau giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực tiễn; từ đó dẫn đến sự hình thành thêm những TTHC không cần thiết, thậm chí không đúng quy định của luật.

Nhóm công tác cho rằng cần tách bạch rõ hơn giữa việc đăng ký thành lập doanh nghiệp với việc đi đầu tư một dự án. ĐKKD là bước đi đầu tiên để xác lập một chủ thể trong kinh doanh; còn đầu tư là những hoạt động kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp và sẽ chịu sự chi phối không chỉ là luật Đầu tư mà còn những luật định khác. Để khuyến khích kinh doanh trong xã hội thì cần có các chính sách được cụ thể hóa trong luật Đầu tư là

chính; luật Đầu tư phải làm được vai trò có tác dụng thúc đẩy các nhà đầu tư bỏ vốn vào các doanh nghiệp để đi đầu tư.

Một vấn đề nữa là vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp đối với sự hình thành của các TTHC. Nhóm công tác nhận thấy nguyên nhân chính của tình trạng bất nhất trong vận dụng các điều luật cũng như nhiều thủ tục trái luật được ban hành, là do bộ máy công chức thừa hành chưa thực sự có thay đổi về tư duy quản lý, vẫn lúng túng trong sự nhìn nhận đối với vị thế của doanh nghiệp và nhà đầu tư. Do vậy, trong quá trình triển khai luật, khi đứng trước vướng mắc thì mỗi cơ quan lại có cách vận dụng khác nhau và thông thường cách đơn giản và an toàn nhất cho trách nhiệm quản lý là: Đặt thêm điều kiện hay thủ tục mới.

Từ nghiên cứu và tìm hiểu những câu chuyện thực tiễn mà doanh nghiệp đã và đang phải đối mặt, Nhóm công tác đã đưa ra nhiều kiến nghị quan trọng theo hướng: Làm rõ và thống nhất các quy định trong hai luật Doanh nghiệp và Đầu tư để có sự tách bạch giữa chủ thể là doanh nghiệp và dự án đầu tư là hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; bãi bỏ các thủ tục không cần thiết (như hợp đồng đồng liên doanh, giải trình đáp ứng điều kiện gia nhập thị trường... như đề cập ở trên); thống nhất các biểu mẫu báo cáo tài chính hoặc chứng minh năng lực tài chính...; từ đó sẽ giúp giảm thời gian và TTHC trong từng công đoạn của ĐKKD cũng như thủ tục đầu tư.

Đáng chú, trong kiến nghị của Nhóm công tác có đề cập đến việc tham vấn giữa các cơ quan nhà nước có liên quan về việc cấp GCNĐT cho doanh nghiệp; theo đó Nhóm công tác cho rằng nếu quá thời hạn quy định mà cơ quan cấp GCNĐT chưa nhận được phản hồi của cơ quan được hỏi ý kiến thì coi như ý kiến của cơ quan đó là đồng ý và cơ quan đó phải chịu trách nhiệm với ý kiến của mình bất luận họ có ý kiến phản hồi hay không.

Kết quả, trong Nghị quyết 25/

NQ-CP ngày 2/6/2010 của Chính phủ, hầu hết các kiến nghị của Nhóm công tác trong lĩnh vực đầu tư đã được ghi nhận với hàng loạt các thủ tục không cần thiết được bãi bỏ, đơn giản hóa hoặc điều chỉnh. Đặc biệt, trong nghị quyết này, Chính phủ đã giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và phối hợp với các bộ ngành khác để xem xét sửa đổi hàng loạt các luật như: luật Đầu tư, Doanh nghiệp, Đấu thầu, Xây dựng cơ bản, cùng với việc sửa đổi một số nghị định có liên quan đến ĐKKD và đầu tư như Nghị định 108/2006/NĐ-CP, Nghị định 101/2006/NĐ-CP, Nghị định 139/2007/NĐ-CP và Nghị định 88/2006/NĐ-CP.

Tiếp đó, ngày 15/4/2010, Nghị định 43/NĐ-CP về đăng ký thành lập doanh nghiệp đã được Chính phủ ký ban hành với nhiều nội dung cho thấy nhiều bất cập đã được giải quyết. Theo đó đã tách bạch được chuyện cấp chứng nhận ĐKKD với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời do loại bỏ được nhiều thủ tục không cần thiết và thay đổi quy trình nên thời gian cấp GCN ĐKKD, đăng ký thay đổi nội dung ĐKKD, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đều chỉ còn năm ngày làm việc, thay vì 15 ngày như trước đó; mỗi doanh nghiệp khi thành lập sẽ được cấp một mã số duy nhất gọi là mã số doanh nghiệp và mã số này cũng đồng thời là mã số thuế của doanh nghiệp...

Nhận xét về những thay đổi này, giám đốc một doanh nghiệp lớn tại TP.HCM nói rằng: Đợt rà soát TTHC trong lĩnh vực đầu tư này đã giải quyết được rất nhiều vướng mắc mà cộng đồng doanh nghiệp lâu nay phải đối mặt và vượt qua với nhiều hao tổn về thời gian và chi phí. Tuy nhiên, ông cho rằng mấu chốt của tiến trình cải cách để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi còn phải chờ những sửa đổi quan trọng hơn trong hai bộ luật quan trọng là luật Doanh nghiệp và luật Đầu tư. ■





# Khi doanh nghiệp được tự in hóa đơn

Tính đến nay, Việt Nam là một trong số vài nước ít ỏi mà Nhà nước còn phải chịu trách nhiệm in hóa đơn cho doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì tình trạng này trong thời gian tới là một điều hết sức bất cập trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực hội nhập với nền kinh tế thế giới qua từng thay đổi cụ thể. Và với Đề án 30, câu chuyện hóa đơn đã là một thay đổi đầy ý nghĩa.

**ANH MINH**

## Thay đổi quan niệm về hóa đơn

Bà Vũ Thị An, Giám đốc Công ty Tư vấn thuế C&A, nguyên Phó ban quản lý thuế doanh nghiệp đầu tư nước ngoài - Tổng cục Thuế, nói rằng trong nhiều năm trời, cộng đồng doanh nghiệp hết sức bức xúc về chuyện mua hóa đơn chỉ được “bán” bởi cơ quan thuế. Nếu mua hóa đơn lần đầu, cơ quan thuế sẽ tiến hành xác minh địa điểm kinh doanh. Để xác minh địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp cần thu xếp lịch hẹn với cán bộ thuế. Đối với những lần mua hóa đơn tiếp theo, doanh nghiệp cần phải có báo cáo việc sử dụng hóa đơn trong kỳ trước đó và, trên thực tế, số lượng được mua tiếp theo cũng bị hạn chế bởi số lượng hóa đơn đã sử dụng. Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải mang theo con dấu doanh nghiệp và đóng dấu trên liên 2, liên đỏ để giao cho khách hàng. Những công đoạn này tốn rất nhiều thời gian cho doanh nghiệp. Nhiều khi, để được mua hóa đơn, doanh nghiệp còn phải “đưa phong bì”.

Xác định câu chuyện hóa đơn là một trong những gánh nặng cho doanh nghiệp, Nhóm công tác lĩnh vực thuế (Nhóm công tác) đã xem xét rất kỹ toàn bộ quy trình về mua hóa đơn của doanh nghiệp hiện nay.

Bản chất của hóa đơn, theo quan điểm truyền thống, là để bảo đảm việc tuân thủ trong việc nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) thông qua việc quản lý số lượng hàng hóa, dịch vụ mua vào và bán ra của các đơn vị kinh doanh. Hóa

đơn cũng sẽ cung cấp bằng chứng về lượng thuế GTGT phải nộp cũng như là cơ sở hoàn thuế cho đơn vị kinh doanh; đồng thời phòng ngừa và hạn chế việc gian lận thuế GTGT.

Nhưng trên thực tế, ngoài các mục tiêu trên, các mục tiêu khác của hóa đơn đều không đạt được. Doanh nghiệp vẫn có thể gian lận thuế GTGT thông qua việc bán hàng không xuất hóa đơn GTGT; kê khai giá trị hàng hóa khác nhau giữa các liên hóa đơn; và làm giả, tẩy xóa hóa đơn có giá trị nhỏ thành hóa đơn có giá trị lớn nhằm kê khai hoàn thuế GTGT.

Việc gian lận thuế GTGT thông qua hóa đơn đã lên tới hàng chục ngàn tỉ đồng. Mấu chốt của vấn đề là ở chỗ cơ chế quản lý hóa đơn hiện hành, gồm việc sử dụng hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành hoặc đăng ký lưu hành hóa đơn tự in, chỉ quản lý được một chiều thông tin từ đơn vị kinh doanh tới cơ quan thuế về doanh thu bán ra. Cơ quan thuế hiện chưa có công cụ kiểm tra, so sánh “tức thời” thông tin kê khai theo đầu vào và đầu ra của doanh nghiệp. Trong trường hợp có sự gian lận thuế thông qua hóa đơn GTGT, cơ quan thuế phải mất rất nhiều thời gian mới có thể tra soát để khẳng định sự gian lận. Đồng thời, cơ chế sử dụng hóa đơn hiện hành tạo ra cảm giác yên tâm giả tạo: “hóa đơn đó là hợp pháp”.

Theo phân tích của Nhóm công tác, việc bán hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành không có tác dụng phòng ngừa và chống gian lận. Việc này

chỉ có tác dụng làm chậm lại thời gian các đơn vị kinh doanh tiếp cận được hóa đơn. Các doanh nghiệp nếu có ý đồ gian dối hoàn toàn có khả năng tiếp cận hóa đơn GTGT do Bộ Tài chính phát hành thông qua việc thành lập các doanh nghiệp “ma” để mua hóa đơn. Ước tính chi phí để mua được hai quyển hóa đơn (100 tờ) thông qua việc này hiện không quá 1 triệu đồng. Đối với các doanh nghiệp có mục đích gian dối, việc có được hóa đơn hợp pháp trở nên quá



rẻ (10.000 đồng/tờ hóa đơn). Có thể khẳng định là rủi ro gắn với cơ chế hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành không thấp hơn rủi ro gắn với cơ chế cho phép doanh nghiệp tự in hóa đơn vì về thực chất, cơ quan thuế chưa có công cụ quản lý được “đầu vào” và “đầu ra” thực sự của doanh nghiệp.

Với 258 thủ tục ưu tiên, Chính phủ đã tiến hành cải cách mạnh, trong đó phải kể đến lĩnh vực hóa đơn tự in và hóa đơn điện tử. Việc này đã giúp mở rộng đối tượng được quyền sử dụng hóa đơn tự phát hành; thay thủ tục “Đăng ký mẫu hóa đơn” bằng “Thông báo mẫu hóa đơn tự in”. Nguyên tắc “im lặng là đồng ý” và bỏ được hồ sơ mua hóa đơn. Điều này đã được thể hiện trong Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 về hóa đơn cũng như Thông tư 153 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định này.

### Thuận lợi hơn trước

Theo phân tích của bà Vũ Thị An, đối với một doanh nghiệp nhỏ, việc mua một hai cuốn hóa đơn mỗi năm là chuyện không quá trở ngại. Nhưng đối với những doanh nghiệp lớn phải

xuất ra hàng chục ngàn hóa đơn mỗi năm, đây là một câu chuyện không đơn giản.

“Nghị định 51 và Thông tư 153 là bước ngoặt thay đổi tư duy về hóa đơn. Lâu nay, bộ phận kế toán của các doanh nghiệp lớn nhỏ đều rất mệt mỏi với công việc này. Chế độ tem phiếu, sổ gạo đã bỏ từ lâu nhưng chế độ hóa đơn thì vẫn duy trì sự “bao cấp” cho đến tận ngày nay. Chủ trương này thực sự đã thể hiện sự cầu thị và quyết tâm cải cách”, bà An nói.

Tinh thần của các văn bản mới này là từ năm 2011 sẽ trao quyền toàn bộ. Điều này sẽ tạo ra sự chủ động rất lớn cho doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp lớn có số lượng hóa đơn xuất ra hàng năm lớn. Đi vào chi tiết, việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn từ hàng tháng sang hàng quý là một bước cải cách rất đáng ghi nhận vì nó giúp giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Việc giảm tần suất từ tháng sang quý hoặc nửa năm cũng là một xu hướng phổ biến hiện nay mà các nước áp dụng dựa trên phân loại doanh nghiệp. Theo số liệu của báo cáo Môi trường kinh doanh, tại những

nền kinh tế có tần suất kê khai VAT hàng tháng, doanh nghiệp thường mất nhiều thời gian kê khai VAT hơn, trung bình 125 giờ so với 81 giờ tại những nước có tần suất kê khai theo quý hoặc hai tháng một lần.

Một vấn đề khác rất có ý nghĩa là doanh nghiệp sẽ được quyền chủ động trong vấn đề thiết kế hóa đơn, qua đó có thể in logo, hình ảnh thậm chí quảng cáo về doanh nghiệp mình trên đó.

Theo đánh giá của luật gia Vũ Xuân Tiền, Ủy viên BCH Hội Luật gia Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Tư vấn VFAM Việt Nam thì Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư 153 hướng dẫn nghị định này là một trong những kết quả rõ ràng nhất của Đề án 30. “Việc quản lý hóa đơn ở nước ta từ lâu đã rất phức tạp với những thủ tục nhiều khâu, gây khó khăn, tốn kém cả về thời gian và tiền bạc của các cơ sở kinh doanh. Đồng thời, trong các cơ quan quản lý thuế, bộ phận quản lý ấn chỉ cũng ngày càng “phình ra to hơn”. Song, tình trạng gian lận trong quản lý, sử dụng hóa đơn, việc mua bán hóa đơn...vẫn chưa có dấu hiệu giảm bớt”, ông Tiền nhận xét.

Theo ông Tiền, chính sách mới đã thể hiện sự giao quyền và trách nhiệm cho các doanh nghiệp trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng hóa đơn phục vụ kinh doanh. Đây là xu hướng hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, “vạn sự khởi đầu nan”, việc chuyển từ quản lý chặt chẽ của cơ quan thuế sang các doanh nghiệp tự quyết định trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng hóa đơn, trong điều kiện sự minh bạch trong quản lý kinh tế, xã hội chưa thật sự được tôn trọng, lượng tiền mặt sử dụng trong lưu thông còn quá lớn... cũng đặt ra không ít những vấn đề cần nghiên cứu, giải quyết, với một lộ trình hợp lý cả với cơ quan quản lý thuế và các doanh nghiệp.

Nhiều tháng qua, hàng trăm cuộc hội thảo, tập huấn lớn nhỏ đã và đang được Tổng cục Thuế và các chi cục thuế địa phương tổ chức để quán triệt tinh thần của Nghị định 51 và Thông tư 153 cho thấy sự vào cuộc quyết liệt của ngành thuế trong công việc đầy ý nghĩa này. ■



Đại diện doanh nghiệp làm thủ tục với cơ quan thuế tại TP.HCM. Ảnh: Đình Mạnh





# Khai và nộp thuế sẽ thuận lợi hơn

Cải cách thủ tục hành chính thuế là một trong những mục tiêu hoạt động trọng tâm của ngành thuế trong nhiều năm qua. Sau ba năm triển khai Đề án 30, quá trình thực hiện mục tiêu này đã có thêm một sự “tiếp sức” đáng kể.

ANH MINH

## Các SME sẽ “khỏe” hơn

Bà Hoàng Lan Anh, Phó trưởng ban Cải cách thuế thuộc Tổng Cục thuế cho biết một loạt các cải cách về thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực thuế đã được chuẩn bị và có thể sẽ được áp dụng ngay từ đầu năm tới. Nếu các giải pháp này được thực hiện, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) sẽ được hưởng lợi đáng kể.

Chẳng hạn, sẽ đẩy mạnh việc thực hiện thủ tục đăng ký thuế qua mạng và đơn giản hóa các mẫu khai đăng ký thuế cho phù hợp. Trong khi đó, đối với thủ tục khai thuế giá trị gia tăng (GTGT), việc kê khai theo tháng sẽ được cải cách theo hướng phân loại đối tượng để giảm tần suất kê khai xuống còn ba tháng hoặc sáu tháng đối với các doanh nghiệp SME.

Cụ thể, theo bà Hoàng Lan Anh, sau khi xác định một ngưỡng doanh thu để đánh thuế, thì phần doanh thu dưới ngưỡng sẽ không phải chịu thuế GTGT. Phần doanh thu còn lại, cả thuế GTGT và thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ được khai và nộp theo quý thay vì theo tháng như hiện nay.

Đối với hộ kinh doanh, nếu mức doanh thu dưới ngưỡng GTGT nhưng cao hơn mức miễn thuế, sẽ có hai cách tính là (i) khai thuế GTGT và thu nhập cá nhân theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu hoặc (ii) nộp thuế khoán với mức ấn định cho cả năm và không phải khai giảm trừ gia cảnh cũng như quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các thay đổi này sẽ được Tổng cục Thuế trình lên Chính phủ và Bộ Tài chính trong năm 2011 như là một phần trong chương trình tổng thể về cải cách hành chính thuế. Và nếu được thông qua, chính sách mới sẽ có tác



Giải đáp thắc mắc về thuế cho các doanh nghiệp tại cục thuế TP.HCM. Ảnh: Nguyễn Đình

động trực tiếp tới hơn 290.000 doanh nghiệp, 1,8 triệu hộ kinh doanh cá thể và hàng chục triệu người lao động có nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN).

Trong khi đó, đối với vấn đề hoàn thuế, Tổng cục Thuế cũng đã đề xuất tách hồ sơ hoàn thuế làm hai loại. Thứ nhất, hoàn thuế gắn liền với hồ sơ khai thuế trong các trường hợp việc hoàn thuế phát sinh ngay từ khâu tính thuế, quyết toán thuế. Người nộp thuế sau khi tính thuế, khai thuế, khai quyết toán thuế mà thuộc trường hợp và đối tượng được hoàn thuế theo luật thì chỉ cần đánh dấu vào ô đề nghị hoàn thuế và việc xử lý hoàn thuế cũng được kiểm tra kiểm soát như việc khai thuế. Nếu số liệu khai thuế không có sai sót thì việc hoàn thuế được thực hiện ngay. Đề xuất này áp dụng với hoàn thuế GTGT, hoàn thuế TNCN.

Thứ hai, đối với hoàn thuế cần phải làm hồ sơ đề nghị hoàn riêng như một TTHC độc lập được áp dụng với các trường hợp hoàn thuế liên

quan đến các số liệu lịch sử hoặc cần có các tài liệu, hồ sơ chứng từ chứng minh kèm theo, người nộp thuế chỉ phải khai những chỉ tiêu hay thông tin nào mà cơ quan thuế chưa có, cần thiết và có phục vụ cho mục tiêu kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu ngay tại cơ quan thuế.

Đối với thủ tục miễn thuế, giảm thuế, cũng sẽ có những điều chỉnh theo hướng đơn giản hoá các thủ tục miễn giảm thuế theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần, quy định rõ những trường hợp cần hợp pháp hoá lãnh sự; thống nhất một mẫu chung Thông báo miễn, giảm thuế theo hiệp định để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện miễn giảm thuế.

## Chờ đợi những cải cách mới

Tổng cục Thuế cũng cho biết trong thời gian tới, bên cạnh những cải cách cụ thể đối với các thủ tục về thuế, Chính phủ sẽ giao các bộ ngành nghiên cứu và xây dựng đề án về cơ chế phối

hợp thu thuế TNCN, bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) và bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và chia sẻ thông tin giữa cơ quan thuế và cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam. Việc này sẽ nâng cao hiệu quả việc thu và quản lý nguồn thu từ BHXH, BHYT, BHTN; bảo vệ quyền lợi của người lao động; nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế; và cắt giảm 10% chi phí tuân thủ TTHC cho cá nhân, tổ chức.

Ông Richard Stern, một chuyên gia về thuế của Ngân hàng Thế giới, nói rằng ông đánh giá cao các cải cách này, nhấn mạnh rằng đây là xu hướng chung của thế giới. Tuy nhiên, ông cũng cho rằng các phương án đơn giản hóa kê khai và nộp thuế chỉ là một phần trong chương trình cải cách chung. "Cần phải kết hợp song song với các biện pháp cải cách trong các lĩnh vực khác, đặc biệt là việc đưa ra các tiêu chuẩn đơn giản hóa kế toán thuế cho doanh nghiệp SME,

giới thiệu hình thức thuế khoán cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ và tạo ra cơ chế tiếp cận dễ dàng các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế", ông R. Stern đưa ra khuyến nghị.

Theo báo cáo của Tổ công tác cải cách TTHC, trong giai đoạn rà soát TTHC, Bộ Tài chính đã kiến nghị đơn giản hóa 271/330 thủ tục, trong đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung 261 thủ tục, thay thế 06 thủ tục và bãi bỏ, hủy bỏ 04 thủ tục, đạt tỷ lệ 82%, vượt chỉ tiêu Thủ tướng giao. Riêng trong giai đoạn rà soát ưu tiên, Bộ Tài chính đã kiến nghị đơn giản hóa 35 thủ tục để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc cho doanh nghiệp.

Với phương án đơn giản hóa 271/330 TTHC thuộc lĩnh vực thuế, dự kiến chi phí tuân thủ TTHC sẽ tiết kiệm được cho cá nhân, tổ chức là 1.921 tỉ đồng/năm, tương đương với tỷ lệ cắt giảm chi phí là 43%. Trong đó, với 35 TTHC có kiến nghị đơn giản

hóa trong đợt rà soát ưu tiên đã giúp cắt giảm 1.582 tỉ đồng/năm, chiếm tỷ lệ 50%.

Về thời gian, phương án đơn giản hóa lĩnh vực thuế tiết kiệm được khoảng 1.039 giờ thực hiện TTHC cho cá nhân và tổ chức, trung bình tiết kiệm khoảng 03 giờ/01 thủ tục.

Bên cạnh đó, đối với phương án đơn giản hóa 38 thủ tục hoàn thuế và 23 thủ tục miễn, giảm thuế (là các thủ tục thuộc phạm vi giám sát của Quốc hội), Bộ Tài chính sẽ phải kiến nghị sửa 1 luật, 1 nghị định và 6 thông tư để làm cơ sở thực hiện. Với kế hoạch này, dự kiến sẽ tiết kiệm được 125 tỉ đồng/năm cho cá nhân, tổ chức. Về thời gian, phương án đơn giản hóa các thủ tục hoàn thuế và miễn, giảm thuế tiết kiệm được khoảng 187 giờ thực hiện TTHC cho cá nhân, tổ chức, trung bình tiết kiệm được 3,8 giờ/01 thủ tục hoàn thuế và 1,3 giờ/01 thủ tục miễn, giảm thuế. ■

## Liên thông thuế và bảo hiểm xã hội

### ĐÌNH MẠNH

**C**ó cơ chế trao đổi thông tin, hợp nhất cơ sở dữ liệu giữa cơ quan thuế và cơ quan bảo hiểm xã hội (BHXH) sẽ giúp giảm thủ tục, chi phí và hạn chế thất thu cho ngân sách. Đây là đề xuất được đưa ra tại buổi tọa đàm về Phối hợp thu thuế thu nhập cá nhân (TNCN), BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) và bảo hiểm thất nghiệp tháng 10 vừa qua tại TP.HCM của Nhóm công tác lĩnh vực thuế.

Theo bà Nguyễn Thị Cúc, Chủ tịch Hội tư vấn Thuế Việt Nam, hiện cơ quan thuế và BHXH còn độc lập về nhân sự và cơ sở dữ liệu. Thực tế đã phát sinh sự chồng chéo về quản lý giữa hai cơ quan này. Bà Cúc cho rằng hai cơ quan này nên chuyển sang mô hình liên thông, đối chiếu thông tin trên một hệ thống cơ sở dữ liệu rõ ràng hơn; mã số thuế TNCN và mã số BHXH cần được chuyển thành một hệ thống mã số chung để thuận lợi hơn cho người dân và công tác quản lý.

Đồng tình quan điểm này, ông Đoàn Văn Ngoạn, Trưởng phòng Nghiệp vụ tư vấn thuế của Công ty Grant Thornton cho rằng việc hợp nhất cơ quan thuế và BHXH sẽ giúp giảm sự quá tải tại các cơ quan BHXH; đồng thời cần tăng cường sử dụng mạng.

Đại diện Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) cũng cho rằng cả hai cơ quan này đều có sự tương đồng trong một số quy trình, thủ tục cốt lõi. Tuy nhiên, thực hiện hợp nhất hai hệ thống ngay và đầy đủ tiềm ẩn một số rủi ro trong quá trình thực hiện, do đó cần phải được cân nhắc thực hiện theo lộ trình rõ ràng. Trước mắt chỉ nên tập trung vào việc tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin và hài hòa giữa hai hệ thống.

Các ý kiến đưa ra tại tọa đàm đều nhấn mạnh đến tình trạng nhiều doanh nghiệp "lách" luật để giảm hoặc "né" số tiền phải đóng BHXH còn khá phổ biến. Điều này khiến nguồn thu cho ngân sách từ BHXH bị

thất thoát và người lao động thì không được hưởng các quyền lợi về chăm sóc sức khỏe, chế độ nghỉ dưỡng và hưu trí khi hết tuổi lao động.

Bà Đình Thị Hằng Nga, Phó trưởng ban thu BHXH thuộc BHXH Việt Nam đã đưa ra giải pháp "một cửa" liên thông giữa thuế và BHXH. Cụ thể là người nộp thuế chỉ cần làm một tờ khai tại cơ quan thuế; cơ quan thuế sẽ tính và thu luôn các khoản phí BHXH, BHYT mà doanh nghiệp và cá nhân có liên quan phải nộp. Toàn bộ quy trình nếu được thực hiện qua mạng internet sẽ rất tiện lợi.

Theo số liệu của ngành thuế, hiện có khoảng 10 triệu hồ sơ khai nộp thuế TNCN nhưng chỉ có khoảng 300 ngàn trường hợp thuộc diện chịu thuế. Với BHXH, hiện có khoảng 55 triệu người tham gia, trong đó có 4 triệu người tham gia BHYT tự nguyện; tổng thu phí BHXH cả nước năm 2010 đạt khoảng 79.000 tỉ đồng. ■



# Thuận lợi và chuyên nghiệp hơn

Việt Nam có nền kinh tế đang phát triển với hoạt động xuất nhập khẩu (XNK) diễn ra mạnh mẽ với doanh số hàng năm gấp 1,5 lần GDP. Đây là lĩnh vực liên quan đến nhiều bộ ngành khác nhau nên đã tồn tại một hệ thống thủ tục hành chính (TTHC) vô cùng phức tạp, nhiều thủ tục không còn phù hợp với các cam kết quốc tế.

**HOÀI NGÂN**

## Thuận lợi hơn

Nhóm công tác trong lĩnh vực hải quan-XNK đã phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội doanh nghiệp cùng đi khảo sát thực tiễn tại các trung tâm kinh tế lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai và TP. Hồ Chí Minh để nghe các doanh nghiệp (DN) phản ánh khó khăn khi thực hiện các TTHC có liên quan. Các kiến nghị, đề xuất của DN đã được tập hợp, thảo luận giữa các bên và đề xuất giải pháp tháo gỡ. Nhiều cuộc hội thảo đã được thực hiện với sự tham gia đông đảo của DN, chuyên gia của các hiệp hội, nhóm công tác và các bộ ngành có liên quan. Từ đó hàng loạt các TTHC trong lĩnh vực được xem là rất phức tạp này đã được kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi mà trong Nghị quyết 25 của Chính phủ đã thể hiện điều này.

Những đề xuất của DN về cải cách TTHC có tính thực tế cao, hợp lý đã nhanh chóng được ghi nhận. Cụ thể, các DN đề nghị đơn giản hóa các điều kiện về hoạt động kinh doanh nhập khẩu sách. Kết quả là từ sáu điều kiện đã giảm xuống còn ba. Bên cạnh đó, tại Nghị định 110/2010/NĐ-CP đã đơn giản hóa hồ sơ cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu sách. Theo đó, chỉ phải có bốn loại giấy tờ thay vì tám loại như hiện nay.

Trong quá trình đó đã có sự tham gia hiệu quả của các doanh nghiệp bằng cả nguồn nhân lực và tài chính cho việc rà soát TTHC. Điển hình là Công ty Chuyển phát nhanh FedEx (Mỹ). FedEx đã đề xuất phối hợp với Tổng cục Hải quan thiết lập dịch vụ thông quan nhanh dành cho hàng hóa vận chuyển qua đường hàng không,



Buổi làm việc đầu tiên của Nhóm công tác hải quan HĐTV ngày 21/08/2009 tại Hà Nội. Ảnh: PV

phù hợp với chính sách hải quan một cửa của ASEAN. Theo đó tiến hành phân luồng trước khi hàng đến, FedEx cung cấp thông tin về hàng hoá, phân loại thông tin... FedEx và hãng SBS Seaborne cung cấp nhân công hỗ trợ việc xử lý hàng hóa ở các luồng Xanh, Vàng và Đỏ; ngành Hải quan đồng thời tập huấn cho nhân viên để phù hợp với quy trình làm việc mới này.

Dịch vụ này bắt đầu hoạt động từ ngày 1/09/2009, sau một thời gian đã giúp giảm thời gian thông quan hàng hóa đường hàng không từ 2 - 3 ngày xuống còn 30 - 60 phút đối với hàng hóa luồng Xanh, một ngày đối với luồng Đỏ. Hệ thống này không

chỉ giúp giảm thời gian và chi phí cho FedEx và khách hàng của hãng mà còn tiết kiệm chi phí hành chính cho ngành hải quan.

Những nỗ lực không chỉ mang lại thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh mà còn có ý nghĩa đối với hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước. Ông Lê Quốc Ân, nguyên Chủ tịch Hiệp hội Dệt - May Việt Nam, thành viên Hội đồng tư vấn cho biết, từ những phản ánh, góp ý của doanh nghiệp, các TTHC đã được xem xét rà soát với sự phối hợp của đại diện các bộ ngành có liên quan, từ đó các bên đã cùng xây dựng phương án sửa đổi, đơn giản hóa rồi trình Chính phủ xem xét quyết định. Cách



làm này giúp cơ quan quản lý nhà nước biết được thực tế triển khai quy định bị vướng như thế nào và ở chỗ nào; hiểu rõ tính hợp lý và cần thiết thủ tục đó hay không...

Theo ông Ân, những đột phá của Đề án 30 này nếu được phát huy tốt sẽ giúp cải thiện nhanh chóng chất lượng điều hành của hệ thống quản lý nhà nước và môi trường đầu tư của Việt Nam.

### Gỡ đúng đầu mối

Một trong những thành công đáng chú ý về cải cách TTHC lĩnh vực hải quan-XNK được các bên có liên quan đánh giá là “gỡ đúng đầu mối của mớ bong bóng” là kiến nghị cải cách các thủ tục: Đăng ký hoạt động đại lý hải quan (ĐLHQ), Cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan và Cấp thẻ nhân viên ĐLHQ.

Theo ông Lê Duy Bình, chuyên gia tư vấn kinh tế vĩ mô của Công ty Tư vấn Economica, thành viên Nhóm công tác cho biết, đây là những thủ tục cần đơn giản hóa để khuyến khích hoạt động hải quan theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy nhanh thực hiện thủ tục hải quan cho doanh nghiệp. Điều này giúp đảm bảo dịch vụ ĐLHQ phát huy được vai trò hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, do thủ tục tham gia, xin

chấp chứng chỉ, cấp thẻ quá phức tạp nên mục tiêu trên chưa đạt được. Đến năm 2008 mới có 52 đại lý với 170 nhân viên hoạt động. Vì thế, đóng góp của hoạt động này vào hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động XNK còn hạn chế. Bản thân đại lý làm thủ tục hải quan chưa đáp ứng được yêu cầu của DN do chưa đáng tin cậy, cung cấp dịch vụ chưa tốt.

Nhóm công tác đã đưa ra kiến nghị chuyển thủ tục đăng ký và cấp Văn bản xác nhận hoạt động ĐLHQ giống như một cơ chế xin-cho hiện nay, thành thủ tục Thông báo hoạt động ĐLHQ và người ĐLHQ. Bãi bỏ Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan. Thủ tục cấp thẻ nhân viên ĐLHQ sẽ được giao về cho giám đốc đơn vị làm dịch vụ ĐLHQ tự cấp cho nhân viên của mình. Đồng thời đề xuất bổ sung một số thủ tục và biểu mẫu cho phù hợp hơn.

Đáng mừng là đa số những đề xuất của Nhóm công tác đều được đưa vào danh sách các thủ tục được đơn giản hóa trong Nghị quyết 25 và dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định 79/2005/NĐ-CP do Bộ Tài chính đang trình Chính phủ thông qua. Phương án đơn giản về cơ bản như đề xuất của Nhóm công tác.

Lãnh đạo Tổng cục Hải quan cho biết, trong thời gian qua, bằng sự hợp tác với doanh nghiệp, các chuyên gia

tư vấn và nỗ lực trong toàn ngành, Tổng cục Hải quan đã làm tốt nhiệm vụ cải cách TTHC là do đã đẩy mạnh cải cách và hiện đại hóa trong quản lý. Những thông tin đa chiều từ thực tế của doanh nghiệp và các nhà tư vấn về TTHC liên quan đến ngành cũng như ngoài ngành đều được lãnh đạo tổng cục xem xét nghiêm túc để tìm giải pháp tối ưu.

Theo Quyết định số 1904/QĐ-BTC ngày 10/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về danh mục thủ tục trong ngành hải quan, với 239 TTHC, trong đó có 15 thủ tục cấp tổng cục, 27 thủ tục cấp cục và 197 thủ tục cấp chi cục, ngành hải quan đã công bố được 44 thủ tục ưu tiên; trong đó giữ lại 20 thủ tục, sửa đổi bổ sung 22 thủ tục, thay 02 thủ tục. Theo tính toán của ngành hải quan, việc đơn giản hóa của giai đoạn 1 này sẽ tiết kiệm cho xã hội về việc tuân thủ thủ tục khoảng 6.000 tỉ đồng/năm. Trong giai đoạn 2, ngành hải quan tiếp tục đơn giản hóa và cắt bỏ những thủ tục không cần thiết; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và minh bạch hóa thủ tục để DN dễ thực hiện. Đặc biệt sẽ tập trung giải quyết các thủ tục liên đến hàng gia công, sản xuất hàng xuất khẩu, bởi đây là các lĩnh vực có liên quan tới 1/3 tổng số lượng tờ khai XNK của ngành. ■

## Các bên đều hài lòng

MINH HẠNH

### Không hợp lý thì sửa ngay

Bà Nguyễn Thanh Tâm, Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, Công ty cổ phần May Sài Gòn 3 cho biết, mỗi tháng công ty xuất và nhập khoảng 50 container hàng may mặc và đều làm thủ tục qua Hải quan TP.HCM.

Ngày 1/8/2010, Công văn số 9269 của Bộ Tài chính quy định cụ thể một số điểm trong khai hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng container có hiệu lực. Theo đó, các thông tin về số lượng, ký mã hiệu của container chứa hàng hóa

xuất nhập khẩu phải được kê vào tờ khai gửi cho hải quan trước khi xuất, nhập hàng (trước đây không yêu cầu). Điều này ít nhiều đã gây phiền hà và phát sinh thêm chi phí xuất hàng cho doanh nghiệp. Vì đối với hàng nhập, những thông tin này có sẵn; còn với hàng xuất, doanh nghiệp may mặc như Sài Gòn 3 phải kéo container về để lấy số liệu kê khai, dù thời điểm đó chưa đủ hàng hoặc hàng chưa kiểm, chưa biết có xuất được hay không. Trong trường hợp này, doanh nghiệp phải chịu phí lưu rơ moóc container

là 20 USD/ngày. Rất may là việc thực hiện chỉ kéo dài chưa đầy hai tháng bởi trước những phản hồi của doanh nghiệp và chính ngành Hải quan TP.HCM cũng thấy điều này là không cần thiết, không hợp lý nên đã bãi bỏ kịp thời.

Không chỉ vậy, trong thời gian gần đây May Sài Gòn 3 và các doanh nghiệp sản xuất, gia công hàng xuất khẩu (nhóm doanh nghiệp đang chiếm đến 1/3 số tờ khai xuất nhập khẩu, lượng kim ngạch cao và sử dụng nhiều lao động) còn được giảm



Người dân đang làm thủ tục khai Hải quan tại một cửa khẩu ở phía Bắc. Ảnh: PV

khá nhiều về thời gian và chi phí khi một số quy định không hợp lý khác đối với hàng gia công xuất khẩu như: thanh khoản phải xuất trình chứng từ thanh toán, hải quan kiểm soát đối với nguyên phụ liệu doanh nghiệp tự cung ứng... đã được cắt bỏ hoặc giảm bớt; quy định doanh nghiệp phải đăng ký định mức khi làm hợp đồng nhập khẩu đối với gia công hàng hóa cũng đã được sửa đổi lại là: chỉ khi doanh nghiệp xuất khẩu lô hàng đầu tiên mới phải đăng ký định mức...

Đây chính là những kết quả quan trọng mang lại từ việc triển khai chương trình rà soát để sửa đổi hoặc loại bỏ các thủ tục hành chính (TTHC) không cần thiết, không hợp lý hoặc không hợp pháp của ngành hải quan đã và đang diễn ra rất mạnh mẽ ở TP.HCM, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước. Nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa qua hải quan TP.HCM đã có nhận xét rằng: Hải quan đã biết lắng nghe và điều chỉnh ngay khi thấy những quy định không hợp lý phát sinh.

### Chú trọng tại các cửa ngõ quan trọng

Ở Cục Hải quan TP.HCM, công tác cải cách TTHC và hiện đại hóa đã được đặt lên hàng đầu. Với hệ thống cảng biển, sân bay quốc tế phát triển,

làm thủ tục cho một lượng lớn hành khách xuất nhập cảnh, hàng hóa xuất nhập khẩu thì việc làm thế nào để hành khách hài lòng và hàng hóa được thông quan nhanh, đúng thủ tục là rất quan trọng. Trong chín tháng đầu năm 2010, Cục Hải quan TP.HCM đã thực hiện thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu đạt tổng kim ngạch 43,2 tỉ USD, thu nộp thu ngân sách đạt 45.461 tỉ đồng, đạt 96,5% chỉ tiêu được giao, ước thu ngân sách năm 2010 đạt trên 55.000 tỉ đồng.

Thực hiện Đề án 30 của Chính phủ, với đặc thù của ngành hải quan, các đơn vị trực thuộc Cục Hải quan TP.HCM luôn cố gắng lắng nghe khách hàng, đưa ra những phương án đề xuất cải cách thủ tục từ thực tế hoạt động của đơn vị. Hàng loạt các biện pháp cải cách hành chính đã được triển khai tại Hải quan TP.HCM như: áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2000 tại tám đơn vị trực thuộc, thực hiện hải quan điện tử ở tất cả 13 chi cục hải quan từ ngày 1/11/2010, thành lập Đội thủ tục hải quan hàng chuyển phát nhanh tại sân bay Tân Sơn Nhất và Đội thủ tục thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu bằng máy soi container tại cảng Cát Lái, thường xuyên tổ chức các hội nghị doanh nghiệp để giải đáp những vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, niêm yết công khai các TTHC

thuộc lĩnh vực hải quan để doanh nghiệp và người dân thực hiện, giám sát cán bộ công chức hải quan...

Sự hài lòng của khách hàng đối với hải quan TP.HCM là minh chứng rõ nhất cho hiệu quả của công tác cải cách TTHC ở đây.

Tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, mỗi ngày đón hơn 120 chuyến bay với khoảng 15.000 lượt khách xuất nhập cảnh, quá cảnh, giải quyết hơn 1.000 tờ khai hàng hóa, kim ngạch xuất nhập khẩu lên đến 20 triệu USD. Ông Tony Trần, một doanh nhân Việt kiều Mỹ thường xuyên làm thủ tục xuất nhập cảnh tại sân bay nhận xét: "Lần về Việt Nam này, sau khi làm thủ tục hải quan, tôi cảm nhận rằng anh chị em hải quan ở đây đã có phong cách làm việc rất mới, thái độ rất văn minh, lịch sự, nhanh chóng, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công việc xuất nhập cảnh. Tôi nghĩ rằng, với thái độ làm việc như vậy, thời gian tới sẽ thu hút nhiều doanh nhân, du khách đến với Việt Nam".

Tính đến nay, Cục Hải quan TP.HCM đã rà soát, đề xuất hủy bỏ, cắt giảm 27 thủ tục và kiến nghị sửa đổi 20 TTHC khác thuộc lĩnh vực hải quan, nhằm giảm thiểu các bước trong từng thủ tục, giảm thiểu các giấy tờ, chứng từ kèm theo. Hiện nay, Cục Hải quan TP.HCM đang tiếp tục rà soát nhằm thực hiện mục tiêu cắt giảm 30% trong tổng số 239 TTHC thuộc lĩnh vực của mình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ông Nguyễn Ngọc Túc trong chuyến làm việc gần đây với ngành Hải quan TP.HCM đã cho rằng: Cục Hải quan TP.HCM đã thực hiện tốt công tác chuyên môn, đạt được nhiều kết quả ấn tượng, có nhiều phát hiện, kiến nghị các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách nhằm quản lý hiệu quả, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh của doanh nghiệp và hành khách. Thời gian tới, Cục Hải quan TP.HCM cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, hiện đại hóa hải quan tại các cửa ngõ quan trọng là cảng biển và sân bay". ■



# Khuyến khích lương theo thỏa thuận

THÀNH TRUNG

**H**iện nay số lượng các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) chiếm khoảng 90-95% tổng số doanh nghiệp trên cả nước, với số lượng lao động mỗi doanh nghiệp sử dụng chỉ vài chục tới trên dưới 100 người; cá biệt có những doanh nghiệp chỉ có chưa tới 10 người hoặc các văn phòng đại diện, chi nhánh của các thương nhân nước ngoài đôi khi chỉ có vài người. Trên thực tế không phải doanh nghiệp SME nào cũng cần và có thể xây dựng được thang lương, bảng lương và định mức lao động. Chính vì vậy thủ tục hành chính (TTHC) quy định về đăng ký thang bảng lương đối với nhiều doanh nghiệp SME lâu nay thực sự là một bất tiện.

Nhóm công tác trong lĩnh vực lao động sau khi tiến hành rà soát và tìm hiểu thực tế triển khai ở các doanh nghiệp đã thấy rằng: việc áp dụng những thủ tục này đã khiến các doanh nghiệp SME tốn thêm thời gian và chi phí, nhưng lại không có tác dụng đối với việc giảm đi các vi phạm pháp luật lao động vì những quy định này không hợp lý và không gắn liền với lợi ích thiết thực của doanh nghiệp. Chính vì vậy Nhóm công tác đã đưa ra kiến nghị bãi bỏ thủ tục này.

Bà Vi Hồng Minh, Trưởng phòng Quan hệ giới sử dụng lao động của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết: Khi xóa bỏ thủ tục này các doanh nghiệp sẽ chủ động quyết định việc xây dựng thang bảng lương theo quy luật cung cầu trên thị trường lao động; khi đó tiền lương sẽ được thỏa thuận giữa chủ sử dụng lao động và người lao động nhằm hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật và tránh tranh chấp lao động cũng như hạn chế các cuộc đình công xảy ra.

Một khía cạnh tích cực khác từ việc cắt bỏ thủ tục trên, là các doanh nghiệp sẽ không chạy theo cách làm hình thức để đối phó với quy định của pháp luật mà lúc này người sử dụng lao động và người lao động sẽ cùng ngồi lại với nhau để đàm phán, thương lượng những vấn đề thực sự có lợi cho cả hai bên và thực tế có thể áp dụng được tại doanh nghiệp. Từ đó hai bên sẽ nhanh chóng đi đến ký kết thỏa ước lao động tập thể, và đặc biệt là góp phần giảm thiểu tranh chấp lao động đã từng diễn ra.

Ông Vũ Hữu Tuyên, Phó giám đốc Dự án “Hỗ trợ thực hiện pháp luật lao động và thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa tại Việt Nam” (gọi tắt là SIIR) do tổ chức USAID tài trợ cho rằng: các thủ tục liên quan đến thang bảng lương và đăng ký thỏa ước lao động tập thể có nhiều điểm chưa phù hợp và việc cắt giảm thủ tục này là cần thiết. Nhưng bên cạnh đó ông Tuyên cũng cho rằng vai trò của công đoàn trong các doanh nghiệp phải được nâng lên. Công đoàn phải thực sự đóng góp quan trọng vào tiến trình thương lượng, ký kết thỏa ước lao động giữa hai bên và góp phần giảm thiểu các vụ đình công khiến cả đôi bên cùng thiệt hại như thời gian qua đã xảy ra ở một số doanh nghiệp.

Quan hệ lao động (QHLĐ) là một trong những lĩnh vực được xác định ưu tiên cải cách TTHC trong khuôn khổ Đề án 30. Trong thời gian qua Nhóm công tác đã tập trung rà soát một số TTHC mà các doanh nghiệp có liên quan đang rất quan tâm trong thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Cách tiếp cận mà nhóm công tác lựa chọn là đặt mình vào vị trí người chịu tác động bởi chính thủ tục đó, cũng như xác định rõ việc cắt giảm TTHC phải mang lại

lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp và người lao động.

Bà Vi Hồng Minh cho biết trong quá trình triển khai, Nhóm công tác cũng gặp phải một số thách thức như sự e ngại của chính các doanh nghiệp khi tham gia đóng góp ý kiến tại các hội nghị, diễn đàn. Một số kiến nghị của Nhóm công tác đã được Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của Thủ tướng tiếp nhận, đồng ý loại bỏ là: Thủ tục tiếp nhận đăng ký, đăng ký lại thang lương, bảng lương của doanh nghiệp ngoài nhà nước; Thủ tục cấp sổ lao động; Đăng ký thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp.

Nhận xét về những kết quả này, một doanh nghiệp tại khu công nghiệp Hưng Yên cho biết, hiệu quả tức thời và lợi ích thực tế từ quá trình cắt giảm, loại bỏ các TTHC nói trên đối với doanh nghiệp là rất quan trọng vì điều đó sẽ giúp họ giảm được nhiều chi phí không đáng có mà lâu nay họ phải gánh chịu, nhất là những doanh nghiệp nhỏ càng có ý nghĩa hơn nữa.

Từ thực tế rà soát trong thời gian qua, Nhóm công tác còn đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện các TTHC trong giai đoạn tiếp theo của Đề án 30, cụ thể là: thủ tục Cấp sổ bảo hiểm xã hội (BHXH) đối với người tham gia BHXH bắt buộc; Cấp sổ BHXH đối với người tham gia BHXH tự nguyện; Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hình thức hợp đồng; Cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; Thủ tục đăng ký làm thêm đến 300 giờ/năm. Nhóm công tác cũng đề xuất tiếp tục xem xét cắt bỏ đối với hai thủ tục sau để giúp các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn cũng như hiệu lực quản lý của các TTHC sẽ cao hơn. ■



# Thuận lợi hơn nhưng phải đảm bảo an toàn

Kinh doanh ngân hàng là lĩnh vực nhạy cảm, kinh doanh có điều kiện, được kiểm soát cao nên có nhiều thủ tục hành chính (TTHC) khá khắt khe. Nhưng những thủ tục nhiều phiền hà nhất lại không đến từ ngành ngân hàng mà là từ các bộ ngành khác. Chính vì vậy việc rà soát và đề xuất cải cách nhiều khi trở nên khó khăn hơn. Nhưng khi vượt qua được các trở ngại này, cải cách đã mang lại nhiều ý nghĩa vô cùng lớn lao.

LÊ PHONG

## Đồng thuận cao

Để thực hiện các hoạt động tín dụng có thể chấp tài sản cần phải đăng ký giao dịch bảo đảm và đây là những thủ tục thường xuyên ở các ngân hàng. Tuy nhiên, những thủ tục này lại xuất phát từ quy định của Bộ Tư pháp và hiện có nhiều điểm bất cập khiến cho các ngân hàng gặp không ít rắc rối và tốn kém cả về chi phí và nhân lực.

Ông Trường Đình Song, Phó trưởng ban Nghiệp vụ thuộc Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) cho biết, theo quy định của Bộ Tư pháp (Thông tư 03/2007/TT-BTP ngày 15/7/2007) thì khi các bên giao dịch bảo đảm (nhận bảo đảm hay bảo đảm) có bất cứ một thay đổi thông tin nhỏ nhất như thay đổi một chữ trong tên gọi, thay đổi địa chỉ..., không thay nội dung và tài sản giao dịch đảm bảo nhưng vẫn phải đi đăng ký lại. Điều này đồng nghĩa với việc phải làm lại toàn bộ hồ sơ để đăng ký lại.

Trong khi đó, các ngân hàng thương mại (NHTM) là bên nhận thế chấp có số lượng giao dịch đảm bảo được đăng ký và đang còn hiệu lực rất lớn; kinh tế càng tăng trưởng thì nhu cầu này càng tăng. Chỉ tính riêng các hồ sơ thế chấp cho vay cũng có thể lên đến hàng chục ngàn. Do vậy chỉ cần một điều chỉnh nhỏ về thông tin khiến khách hàng phải đi đăng ký lại sẽ buộc các ngân hàng phải đối mặt với một lượng công việc

rất lớn và tốn kém. Đó là chưa kể đến trường hợp khi thay đổi chưa xong nhưng cần xử lý tài sản thì hồ sơ không đầy đủ, gây rủi ro cho ngân hàng.

VNBA cho rằng, quy định này là không cần thiết, khó thực thi và gây tốn kém... cần được hủy bỏ. Thay vì đến đăng ký lại thì chỉ cần thông báo để cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm chỉnh lý và bổ sung. Đề xuất này nằm trong số 11 TTHC kiến nghị đơn giản hóa đợt 1 của ngành ngân hàng đã được Thủ tướng chấp thuận. Nghị Quyết số 25/NQ-CP về đơn giản hóa 258 TTHC đã yêu cầu Bộ Tư pháp bãi bỏ quy định này. Đây là một trong những thay đổi được các ngân hàng đánh giá rất cao trong số 25 thủ tục đã kiến nghị sửa đổi và bổ sung qua hai đợt của Nhóm công tác trong lĩnh vực ngân hàng.

Không những thế, ngay trong đợt 1, với 11 thủ tục đề xuất sửa đổi bổ sung hoặc loại bỏ thì có khá nhiều TTHC thuộc lĩnh vực khác như: Đăng ký thế chấp bảo lãnh góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất và Công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất... thuộc ngành tư pháp; Công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ngành tài nguyên và môi trường... đa số đều được chấp thuận sửa đổi theo hướng làm rõ các khái niệm và thủ tục, đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian...

## Nâng cao tính chủ động và minh bạch

Thủ tục ngành ngân hàng trong một số trường hợp được cho là có sự ràng buộc quá chặt chẽ đến mức dường như hoạt động nào cũng cần xin phép. Điển hình cho thực tế này là thủ tục xác nhận đăng ký mở, thay đổi tên hoặc địa điểm, chấm dứt các hoạt động của phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, ATM. Theo đó, khi các NHTM có bất cứ thay đổi ở đơn vị giao dịch nhỏ nhất trong mạng lưới của mình cũng phải xin xác nhận và chờ sự đồng ý từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

Theo ý kiến các chuyên gia, quy định này chưa trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các ngân hàng, khiến NHNN phải đi xử lý từng vụ việc nhỏ cụ thể mất nhiều thời gian, còn NHTM thì phải chờ đợi lâu.

VNBA đã đề xuất NHNN xây dựng các quy định về tiêu chuẩn và điều kiện khi mở, thay đổi tên, địa điểm, chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm để NHTM căn cứ vào đó tự quyết định khi có nhu cầu và chỉ cần thông báo đến NHNN.

Tương tự với thủ tục xác nhận đủ điều kiện cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước. Hiện tại NHNN đang kiểm soát trước bằng cách yêu cầu các tổ chức tín dụng chứng minh đầy đủ và chi tiết về các điều kiện cung ứng dịch vụ để NHNN xem xét trong vòng 30 ngày. Điều này vừa phức tạp về thủ tục lại kéo dài về thời



gian, không có sự tin tưởng và trao quyền tự chủ cho ngân hàng. Một thủ tục bất hợp lý khác là chấp thuận cho tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tín dụng cổ phần) thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán. Đây thực chất là một hình thức cấp tín dụng thông thường. Tại nhiều quốc gia nghiệp vụ này không được coi là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Việc giám sát hoạt động cung cấp nghiệp vụ này được thực hiện qua hệ thống thanh tra, giám sát của NHNN với tổ chức tín dụng. Vì thế, Nhóm công tác đã đề xuất bãi bỏ thủ tục và thay vào đó quy định các điều kiện rõ ràng; căn cứ vào đó các tổ chức tín dụng khi đủ điều kiện thì tiến hành kinh doanh và chỉ cần thông báo đến NHNN để có thể hậu kiểm nếu cần thiết.

Một thủ tục khác là chấp thuận thay đổi vốn điều lệ của NHTM. Hiện nay, để được chấp thuận, các ngân hàng phải nộp hồ sơ ở hai cửa là NHNN và Ủy ban Chứng khoán. Hai cơ quan này xem xét và ra quyết định trong hai quy trình hoàn toàn tách rời nhau. Điều này khiến các NHTM mất quá nhiều thời gian và chi phí thủ tục.

Nhóm công tác đã đề xuất thực hiện một cơ chế liên thông giữa hai cơ quan, ngân hàng chỉ nộp hồ sơ một nơi. Hai đơn vị quản lý thực hiện cơ chế liên thông, thừa nhận kết quả của nhau để giải quyết hồ sơ nhằm rút ngắn thời gian, giảm thủ tục phiền hà. Đây chính là yêu cầu nâng cao



Khách hàng đang giao dịch tại một phòng giao dịch của một ngân hàng tại Hà Nội. Ảnh: PV

tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan quản lý để tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

### Chung tay cho cải cách

Theo ông Song, kết quả về rà soát và kiến nghị sửa đổi, loại bỏ các TTHC không cần thiết trong lĩnh vực ngân hàng có được như vừa qua là nhờ những nỗ lực hợp tác của VNBA và các ngân hàng. Một nhóm công tác với các thành viên từ VNBA và các ngân hàng thành viên được lập ra để tiến hành rà soát các thủ tục, điền vào các biểu mẫu điều tra. Sau đó, phiếu điều tra được tập hợp để phân công các thành viên viết báo cáo đề xuất

đối với từng thủ tục.

Tiếp đó VNBA đứng ra tổ chức các buổi tọa đàm với sự tham gia của đông đảo các ngân hàng hội viên, các chuyên gia và cả các nhà quản lý để thảo luận và cùng làm rõ các câu hỏi: tính pháp lý của các thủ tục, sự cần thiết của các thủ tục, những bất cập cần sửa đổi...Sau hai đợt rà soát, có 19 thủ tục liên quan đến ngân hàng do NHNN ban hành đã được cơ quan này chấp thuận sửa đổi, bổ sung và được thực hiện đồng thời với việc ban hành các văn bản hướng dẫn của các Luật NHNN và Luật các Tổ chức tín dụng có hiệu lực từ năm 2011. Đây chính là kết quả của một quá trình nỗ lực và chung tay cho cải cách vì môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi.

Tuy nhiên, theo ông Song, sau hai đợt rà soát và đề xuất, có một số thủ tục được chấp thuận sửa đổi đã nêu trong nghị quyết của Chính phủ nhưng đến nay vẫn chưa biết các bộ đã thực hiện đến đâu, có gì thay đổi. Đề xuất đợt hai thì vẫn còn chờ quyết định. Vấn đề chính mà cộng đồng doanh nghiệp đang rất quan tâm là sự phản hồi sớm về kết quả của những sửa đổi bổ sung hay bãi bỏ các thủ tục từ các cơ quan quản lý nhà nước.

“Cần có một cơ chế thông tin phản hồi qua lại mà qua đó không chỉ là thông báo kết quả mà còn là một cách kiểm soát tiến độ và chất lượng thực hiện các cải cách”, ông Song nói. ■

**NHNN là đơn vị sớm nhất hoàn thành việc thống kê toàn bộ các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của mình gồm 221 TTHC, kèm theo đó là 170 mẫu đơn, mẫu tờ khai và 127 văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC trong lĩnh vực ngân hàng. Trong số 221 TTHC, có 128 thủ tục liên quan đến thành lập và hoạt động ngân hàng; 30 thủ tục về hoạt động ngoại hối; 21 thủ tục liên quan đến hoạt động tiền tệ, thanh toán, kho quỹ; 42 thủ tục về các hoạt động khác của NHNN (công nghệ tin học, tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng... Triển khai giai đoạn 2 của Đề án 30 (giai đoạn rà soát TTHC), NHNN đang tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát toàn bộ các TTHC của NHNN (221 thủ tục), các đơn vị chức năng thuộc NHNN đã đề xuất phương án đơn giản hoá đối với hơn 70 TTHC.**



# Phía sau các tấm biển quảng cáo

Phía sau những tấm biển quảng cáo ngoài trời lâu nay đang tồn tại một “ma trận” thủ tục hành chính (TTHC) vô cùng rối rắm để được cấp phép dựng lên. Nay qua quá trình “thanh lọc” theo tinh thần của Đề án 30, nhiều thủ tục sắp được dỡ bỏ.

## NGHỆ NHÂN

### Thủ tục nhiều nhưng hiệu quả quản lý chưa đạt được

Qua chín năm thực hiện Pháp lệnh Quảng cáo năm 2001, những thủ tục nhiều kẻ đã biển quảng cáo thành một trong những lĩnh vực phức tạp nhất với muôn vàn loại giấy phép khác nhau được áp dụng.

Chẳng hạn, để xin giấy phép thực hiện quảng cáo trên xe buýt tại Hà Nội, hồ sơ xin giấy phép sẽ phải bao gồm rất nhiều thứ như đơn xin giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công văn gửi Sở Giao thông Công chính xin thỏa thuận quảng cáo trên xe buýt, danh sách xe buýt gắn quảng cáo, giấy chứng nhận đăng ký bản quyền nhãn hiệu dự định quảng cáo, văn bản cho phép sử dụng nhãn hiệu để quảng cáo, giấy chứng nhận chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa, công văn thỏa thuận của Sở Giao thông Công chính, cam kết sử dụng hình ảnh người mẫu...

Nhóm công tác về cải cách TTHC trong lĩnh vực quảng cáo đã tiến hành nghiên cứu 11 loại TTHC mà hầu hết đều liên quan đến cấp phép đã và đang được quy định trong 10 văn bản pháp quy khác nhau. Sau khi tiến hành phỏng vấn trực tiếp 12 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo, tổ chức hai phiên thảo luận nhóm với Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam và khảo sát ý kiến doanh nghiệp bằng văn bản, Nhóm công tác đã đưa ra những nhận xét rất đáng chú ý.

Theo đó, hoạt động quảng cáo chủ yếu phục vụ cho hoạt động tiếp cận thị trường của doanh nghiệp như giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mới ra thị trường. Việc tiếp cận thị trường của sản phẩm sẽ thành công nếu thỏa mãn được một số yếu tố như: thời

gian, thời điểm, địa điểm, chất lượng sản phẩm, công năng... Đặc biệt, trong đó yếu tố thời gian và bí mật thương mại (thời điểm, chất lượng sản phẩm, công năng...) là rất quan trọng. Nhưng các TTHC để xin giấy phép quảng cáo đã làm hạn chế cơ hội thành công của doanh nghiệp khi tiếp cận thị trường, và như vậy đã trực tiếp hạn chế quyền quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của họ.

TTHC trong quảng cáo đang tồn tại có mục đích để ngăn ngừa việc gây mất mỹ quan đô thị, cảnh quan môi trường, nhưng trên thực tế hiện trạng này vẫn xảy ra phổ biến cho dù giấy phép trong lĩnh vực quảng cáo đang tồn tại. Thậm chí, theo ý kiến của các doanh nghiệp, có đến 90% các quảng cáo trên đường phố bằng các phương tiện khác nhau là không có giấy phép. Như vậy, TTHC về cấp phép trong lĩnh vực quảng cáo không phát huy được vai trò của mình.

Một vấn đề nữa là nhiều biển, bảng, pa-nô quảng cáo không phải là một công trình xây dựng độc lập nên Sở Xây dựng không thể cấp giấy phép (ví dụ bảng, biển, panô gắn trên tường, trên mái nhà, hiên nhà... hoặc lắp đặt tại các dải phân cách của đường giao thông, trên vỉa hè đường...), khiến doanh nghiệp phải làm nhiều TTHC rất phức tạp khi xin cấp giấy phép.

### Gánh nặng chi phí

Chính ma trận thủ tục nói trên đã kéo theo hàng loạt chi phí mà doanh nghiệp phải gánh chịu. Kết quả nghiên cứu của Nhóm công tác cho thấy: Giấy phép quảng cáo phải xin ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước

về xây dựng, doanh nghiệp phải chi khoảng 35 triệu đồng; để xin cấp giấy phép quảng cáo (tấm nhỏ) mất khoảng 20 triệu đồng; để được cấp giấy phép quảng cáo trên băngrôn, phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước đối với hàng hoá, dịch vụ thông thường, mất khoảng 11,6 triệu đồng; xin cấp giấy phép ra phụ trương quảng cáo là gần 8,4 triệu đồng; xin gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo thông thường là 16,4 triệu đồng...

Năm nhóm thủ tục đã được Nhóm công tác đề xuất cắt bỏ. Theo đó đối với thủ tục cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô đối với hàng hóa, dịch vụ thông thường và trong lĩnh vực đặc thù như y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn, nên chuyển thành “Tiêu chuẩn quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô đối với hàng hóa, dịch vụ”; trong đó nêu rõ nội dung, hình thức, độ lớn của phương tiện quảng cáo... để doanh nghiệp có cơ sở áp dụng.

Nhóm công tác đề nghị chuyển thủ tục Cấp phép quảng cáo thành Tiêu chuẩn quảng cáo đối với Giấy phép quảng cáo trên băng rôn, phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước đối với hàng hóa, dịch vụ thông thường và trong những lĩnh vực đặc thù như y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn. Doanh nghiệp chỉ cần thực hiện thủ tục Đăng ký có cam kết quảng cáo.

Tương tự, với thủ tục cấp Giấy phép ra phụ trương quảng cáo, thủ tục gia hạn Giấy phép thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô, phương tiện giao thông đối với hàng hóa, dịch vụ thông thường... đều được kiến nghị chuyển qua cơ chế “hậu



kiểm” trên cơ sở các hệ thống tiêu chuẩn, quy định chung.

### Thay đổi tư duy

Những nỗ lực nhằm cắt bỏ bớt TTHC là rất đáng ghi nhận, tuy nhiên điều mà cộng đồng doanh nghiệp quảng cáo đang chờ đợi còn nhiều hơn thế, bởi theo các doanh nghiệp vẫn còn nhiều rào cản khác cần được dỡ bỏ.

Như tại Hà Nội, văn bản quan trọng nhất đang chi phối lĩnh vực này là Quy chế hoạt động quảng cáo do UBND thành phố ban hành. Vượt qua cả các nghị định và thông tư hướng dẫn Pháp lệnh Quảng cáo, bản quy chế này có các quy định chặt hơn nhiều và được lý giải rằng điều đó là do những “yếu tố đặc thù” của Hà Nội.

Câu chuyện về biển quảng cáo tấm lớn là một trường hợp điển hình. Khi Hà Tây được nhập về Hà Nội, theo quy chế hoạt động quảng cáo được ban hành và áp dụng cho toàn bộ địa

bàn Hà Nội “mới”, biển quảng cáo tấm lớn được quy định là không quá 120m<sup>2</sup>/mặt. Do vậy khoảng 200 tấm biển quảng cáo tấm lớn với diện tích 200m<sup>2</sup>/mặt được UBND tỉnh Hà Tây cấp phép trước đó coi như... hết hiệu lực. Quá trình chuyển đổi diện tích này đã kéo theo vô vàn hệ lụy cho các doanh nghiệp quảng cáo. Họ phải đàm phán lại với khách hàng, chi thêm tiền cho việc cắt bớt diện tích hoặc làm lại biển... Chính vì vậy, phần lớn các doanh nghiệp đã cố tình làm ngơ trước quy định mới và biển quảng cáo mặc nhiên trở thành trái pháp luật. Trong khi đó, ngay chính trên địa bàn Hà Nội “cũ”, hàng loạt biển quảng cáo không giấy phép khác, trong đó có những biển có diện tích 200m<sup>2</sup>, lại vẫn ngang nhiên tồn tại.

Ông Hà Đình Thái, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Quảng cáo Hà Thái có trụ sở tại Hà Nội cho rằng cần phải có sự thay đổi tư duy một cách

toàn diện đối với ngành này. Quảng cáo vẫn chưa được thừa nhận như là một “ngành kinh tế nghiêm túc”, thậm chí trong các quy định về xử phạt vi phạm, có lúc quảng cáo đã được xếp ngang hàng với... tệ nạn xã hội. Cách nhìn nhận đó khiến cho các TTHC quá nặng nề và hệ quả là bản thân các doanh nghiệp quảng cáo cũng tìm cách “né” thủ tục, khiến nhiều sản phẩm quảng cáo không được thừa nhận như là một tài sản thực sự của doanh nghiệp.

“Nhiều thủ tục cấp phép trong quảng cáo không cần thiết được cắt bỏ là điều đáng mừng. Nhưng nếu UBND các tỉnh thành vẫn có quyền ban hành các quy chế riêng thì việc cắt bỏ thủ tục này thực sự không còn có ý nghĩa lớn. Điều chúng tôi cần là các cơ quan quản lý nhà nước phải coi quảng cáo như là một ngành kinh tế bình thường cần được khuyến khích và tạo điều kiện phát triển”, ông Thái nói. ■





# Doanh nghiệp viễn thông thở...nhẹ

Vietnamobile (VNM) là một trong những doanh nghiệp viễn thông mới tham gia thị trường. Để có thể xây dựng được hệ thống các trạm phát sóng (BTS) lên tới hàng ngàn trạm trên toàn quốc nhằm đảm bảo phủ sóng, VNM đã và sẽ phải bỏ ra hàng ngàn tỉ đồng vốn đầu tư. Nhưng để các trạm này được “hợp thức”, VNM bắt buộc phải thực hiện thủ tục kiểm định chất lượng đối với mỗi trạm BTS. Các ông lớn viễn thông khác như Viettel, Vinaphone, Mobiphone... với số trạm BTS lên đến hàng ngàn trạm cũng đều phải xin lo thủ tục này: Giấy chứng nhận kiểm định cho mỗi trạm BTS muốn xây dựng.

**HOÀNG ANH**



Tại một quầy giao dịch của một công ty viễn thông tại Hà Nội.

Ảnh: PV

**V**ấn đề đặt ra là tại sao phải có yêu cầu bắt buộc kiểm định đối với mỗi trạm BTS, có phải mọi trạm BTS đều có nguy cơ gây mất an toàn bức xạ tần số vô tuyến điện như nhau hay không? Một khi doanh nghiệp đã bỏ tiền tỉ để đầu tư xây dựng các trạm BTS, đặc biệt là các trạm nằm ở vùng biên giới hải đảo, các trạm có công suất thấp, liệu việc kiểm định thực tế từ phía Nhà nước có được thực hiện nghiêm túc để đảm bảo mục tiêu an toàn cho sức khỏe người dân hay chỉ là cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước “hành” doanh nghiệp?

Thêm vào đó, việc đo kiểm các thông số kỹ thuật của các trạm BTS cần phải được đưa vào quy trình cấp Giấy chứng nhận kiểm định, và trách nhiệm của các tổ chức kiểm định cần được quy định rõ ràng.

Đây chính là những vấn đề bức xúc lâu nay được các doanh nghiệp ngành viễn thông đưa ra khi Nhóm công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực viễn thông và sở hữu trí tuệ tổ chức nghiên cứu và rà soát.

Khi rà soát các thủ tục này, Nhóm công tác đã nhận thấy những bất cập này đã kéo dài trong nhiều

năm và các doanh nghiệp hầu như đang phải nghiêm nhiên chấp nhận sự bất hợp lý này. Và kiến nghị các phương án đơn giản hóa thủ tục này đã được Nhóm công tác đưa ra, để rồi theo Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 2/6/2010 của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã được Chính phủ yêu cầu xây dựng dự thảo thông tư sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực thi các nội dung cải cách trước ngày 31/12/2010.

Ông Trần Mạnh Hùng, luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Baker & McKenzie Việt Nam, một trong những đơn vị thuộc Phòng Thương mại Hoa Kỳ (Amcham) đã song hành tích cực với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Chính phủ, cho rằng việc cải cách sẽ giảm gánh nặng phần nào về mặt thủ tục đối với các doanh nghiệp viễn thông, đặc biệt là các doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường viễn thông.

Cụ thể, tới đây sẽ miễn thủ tục kiểm định đối với các trạm BTS ít có nguy cơ mất an toàn bức xạ tần số vô tuyến điện, chẳng hạn các trạm BTS nằm ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, hoặc những trạm BTS



nằm xa khu dân cư, các trạm có công suất thấp. Từ đây, doanh nghiệp sẽ chỉ phải thực hiện thủ tục công bố chất lượng công trình viễn thông và tự chịu trách nhiệm; cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý thông qua hình thức hậu kiểm. Đồng thời, yêu cầu về việc phải nộp “kết quả đo kiểm định còn giá trị” trong thành phần hồ sơ cũng sẽ được bãi bỏ.

Tính toán của các chuyên gia thuộc Nhóm công tác cho thấy, việc sửa đổi này sẽ giúp giảm chi phí cho các doanh nghiệp viễn thông từ mức 75 tỉ đồng/năm hiện nay xuống còn khoảng 30 tỉ đồng/năm, tương đương mức cắt giảm gần 60% chi phí tuân thủ TTHC.

Vẫn trong lĩnh vực viễn thông, lâu nay các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khá “oái” với thủ tục Báo cáo về tình hình cung cấp dịch vụ internet lên Sở Thông tin và Truyền thông và Bộ Thông tin và Truyền thông. Hàng tỉ đồng chi phí đã được chi ra cho công việc mà trên thực tế, như một số doanh nghiệp tiết lộ là việc báo cáo quá nhiều dẫn đến tình trạng báo cáo tháng sau “copy” của tháng trước.

Đề xuất của Nhóm công tác là giảm tần suất báo cáo, theo đó các doanh nghiệp viễn thông có thị phần chi phối thực hiện chế độ báo cáo ba tháng một lần; và các doanh nghiệp còn lại thực hiện chế độ báo cáo sáu tháng một lần. Cách thức nộp báo cáo cũng thay đổi, theo đó doanh nghiệp chỉ cần nộp qua mạng. Đề xuất này cũng đã được tiếp thu, thể hiện qua việc Nghị quyết 25/NQ-CP đã ghi nhận các kiến nghị cải cách và yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông thực thi các phương án đơn giản hóa trước ngày 31/12/2010.

Ông Hùng cho biết trong suốt giai đoạn rà soát của Đề án 30, Nhóm công tác do đại diện Amcham tại Việt Nam chủ trì đã phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước để tiến hành rà soát, xây dựng các biểu mẫu rà soát, đưa ra các phương án đơn giản hóa phù hợp và mang tính khả thi, lấy ý kiến đóng góp, nghiên cứu các thông lệ quốc tế, tổng hợp các ý kiến đóng góp, bình luận và đưa ra các kiến

nghị cuối cùng, vừa đảm bảo mục tiêu đơn giản hóa TTHC cho khối doanh nghiệp, vừa đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước ở mức độ phù hợp nhất.

Sau đó, Nhóm công tác đã tham gia vào các buổi tham vấn với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ để thống nhất phương án

đơn giản hóa cuối cùng trình Chính phủ phê duyệt. Khối lượng công việc đã thực hiện rất lớn. Theo ông Hùng, ý nghĩa lớn nhất trong giai đoạn vừa qua là Đề án 30 đã thu hút được nhiều nguồn lực cùng tham gia, một hình thức “chung tay vì cộng đồng” đáng ghi nhận. ■



Các doanh nghiệp viễn thông sẽ thuận lợi hơn khi xây dựng các trạm BTS. Ảnh: PV

## ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SHCN

**Thủ tục Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (SHCN) vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện SHCN là một trong những thủ tục đã được Nhóm công tác về viễn thông và sở hữu trí tuệ đưa ra rà soát. Theo đề xuất của Nhóm công tác, ngày 30/7/2010, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 13/2010/TT-BKHCHN (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/9/2010) để thực thi các phương án đơn giản hóa. Thông tư mới đã bãi bỏ yêu cầu nộp Bảng phí dịch vụ đại diện SHCN và yêu cầu nộp chứng từ nộp lệ phí; đồng thời rút ngắn thời gian giải quyết từ một tháng xuống còn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Theo tính toán của Nhóm công tác, việc cải cách này sẽ giúp tiết kiệm khoảng 18 tỉ đồng chi phí mỗi năm cho doanh nghiệp, tương đương với mức giảm 31% chi phí tuân thủ TTHC so với trước đây.**



# Minh bạch hóa nhìn từ ENT

NGHỆ NHÂN

**M**etro Cash&Carry là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp nước ngoài) đã thâm nhập thị trường Việt Nam gần 10 năm. Nhưng, dù Việt Nam đã chính thức mở cửa thị trường phân phối kể từ ngày 01/01/2010 theo cam kết gia nhập WTO, các doanh nghiệp như Metro Cash&Carry vẫn đang gặp phải vô vàn khó khăn trong việc mở thêm một cơ sở kinh doanh mới. Vấn đề không chỉ nằm ở số lượng các thủ tục hành chính (TTHC) mà còn ở sự không rõ ràng của các thủ tục này.

Theo các văn bản hiện hành, “Thẩm định nhu cầu kinh tế” (ENT) là một trong những thủ tục mà các doanh nghiệp nước ngoài phải tuân thủ khi muốn mở một cơ sở kinh doanh mới tại thị trường Việt Nam. Hàng rào kỹ thuật này được lý giải là để đảm bảo cho các doanh nghiệp phân phối trong và ngoài nước có thể cạnh tranh bình đẳng, theo cách hiểu rằng vì doanh nghiệp nước ngoài mạnh hơn về vốn, thương hiệu và kinh nghiệm nên có thể dễ dàng khống chế thị trường trong nước.

Dù không thích thú gì quy định về ENT, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn chấp nhận nó như một phần của cuộc chơi, vì điều này cũng đã có tiền lệ trên thế giới. Vấn đề là ở chỗ, chính quyền địa phương là cơ quan đánh giá điều kiện địa phương trước khi cấp phép thành lập bổ sung cho bất kỳ đại lý bán lẻ nào và do đó, cách hiểu và áp dụng các quy định về ENT là khác nhau và nặng về cảm tính.

“Mặc dù Quyết định số 10 ngày 01/01/2009 đã mở ra cho lĩnh vực phân phối đối với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, việc thành lập các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài trong lĩnh vực phân phối vẫn còn gặp những trở ngại đáng kể về TTHC ở cấp địa phương và trung ương. Các văn bản hiện hành có rất ít phần



Người dân mua hàng tại siêu thị Metro. Ảnh: PV

giải thích về phạm vi “Thẩm định nhu cầu kinh tế”, ông Alain Cany, Chủ tịch Phòng Thương mại châu Âu (Eurocham) nhận xét. Theo ông Chủ tịch EuroCham, Chính phủ Việt Nam cần minh bạch hơn quá trình cấp phép thành lập các đại lý dịch vụ bán lẻ; việc “Thẩm định nhu cầu kinh tế” phải sử dụng các thông số mang tính khách quan và hạn chế việc đưa ra quyết định không hợp lý.

ENT đã không trở thành nội dung được đưa vào danh mục đơn giản hóa trong giai đoạn 1 của Đề án 30. Tuy nhiên, cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài vẫn chờ đợi một sự thay đổi thực sự khi liên tục đưa nội dung này vào các kiến nghị chính thức liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư.

Bà Đinh Thị Mỹ Loan, Phó Chủ tịch Hiệp hội Bán lẻ Việt Nam cho rằng, sự minh bạch về quy trình và chi tiết về quy định là cần thiết để tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp. “Chúng tôi mong muốn có các hướng dẫn thống nhất để các doanh nghiệp căn cứ vào đó mà tiến hành các hoạt động kinh doanh”, bà nói.

Các kiến nghị liên tục của cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài về

vấn đề ENT đã và đang được Bộ Công thương tiếp thu. Trong dự thảo mới nhất của nghị định về hoạt động bán lẻ, quy định về ENT đã được chi tiết hóa trong hai điều, và chắc chắn sẽ được cụ thể hơn nữa trong thông tư hướng dẫn của nghị định này trong thời gian tới. Các tiêu chí như số lượng cơ sở bán lẻ, sự ổn định của thị trường, mật độ dân cư... đã được quy định chi tiết thay vì các quy định chung chung như trước đây. Bản quy hoạch bán lẻ cho từng địa phương cũng sẽ được lập và đó là cơ sở để Hội đồng kiểm tra ENT của địa phương đó ra quyết định về việc cấp phép cơ sở kinh doanh mới.

Cho dù còn phải qua nhiều lần dự thảo và góp ý, song có thể coi đây là tín hiệu tốt cho việc minh bạch hóa ENT, mở hướng cho kinh doanh phân phối được thuận lợi hơn.

Một vấn đề khác cũng được các doanh nghiệp phân phối nước ngoài đặc biệt quan tâm. Theo pháp luật về đầu tư thì ngoài Giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư còn phải xin thêm Giấy phép kinh doanh. Theo kiến nghị của nhiều doanh nghiệp, không cần quy định về cấp giấy phép kinh doanh hoạt động phân phối hàng hóa đối với nhà đầu tư nữa vì theo Nghị định

23/2007/NĐ-CP về hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp NN tại Việt Nam thì về cơ bản nội dung của Giấy phép kinh doanh tương tự nội dung của Giấy chứng nhận đầu tư. Nội dung này hiện cũng đang được thảo luận trong quá trình sửa đổi Nghị định 108 hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư.

Trên thực tế, các TTHC trong lĩnh vực phân phối còn khá nhiều vì đây vẫn được xem là ngành lĩnh vực kinh doanh đặc thù. Nhưng, như nhận xét của bà Đinh Thị Mỹ Loan, cải cách hành chính phải là một quá trình dài hơi và liên tục. Điều quan trọng là, thông qua Đề án 30, cần có một nhận thức mới, một thái độ mới đối với việc cải cách hành chính, cả ở các cơ

quan quản lý nhà nước lẫn cộng đồng doanh nghiệp.

Bà Loan cho rằng, quá trình triển khai thời gian qua đã cho thấy sức sống thật sự của Đề án 30. Đồng thời, các kết quả đạt được bước đầu cũng đã gợi mở về những gì sẽ được tiếp tục trong thời gian tới. Sự tham gia của các doanh nghiệp là điều rất đáng ghi nhận và cần được phát huy hơn nữa. ■

## Gỡ rối thủ tục xây dựng

NGUYỄN LONG

**T**rong khi Luật Xây dựng quy định khi xin cấp phép xây dựng chỉ phải nộp có ba loại hồ sơ gồm đơn xin cấp phép, bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất, hồ sơ thiết kế công trình, nhưng tại quận Cầu Giấy - Hà Nội, các thủ tục niêm yết xin cấp phép xây dựng được quy định lại có tới bảy loại. Phó Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội ông Nguyễn Khắc Thọ đã lý giải rằng, Sở Xây dựng cũng chỉ quy định có ba loại hồ sơ, còn những loại khác như về hợp đồng phá dỡ, hợp đồng vận chuyển, xác nhận của nhà liền kề... đều không bắt buộc và chủ yếu do quận, huyện tự đặt thêm yêu cầu.

Mặc dù số không quy định nhưng thực tế khi người dân tiến hành các thủ tục này đều phải làm đủ những gì cơ quan ở quận yêu cầu bởi nếu không theo thì công việc cũng không xuôi; và từ đó hàng loạt các chi phí có liên quan lại phát sinh. Đây chỉ là một ví dụ nhỏ nhưng rất thực tế đang diễn ra ở nhiều cơ quan quản lý về nhà đất, xây dựng ở các tỉnh thành phố.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ông Vũ Văn Hậu cho rằng những thủ tục trong lĩnh vực này là khá phức tạp nên các chủ đầu tư thường không có đủ được hồ sơ trong lần nộp đầu tiên khiến thời gian kéo dài. Nhưng bên cạnh đó, còn có nguyên nhân thuộc về nhận thức của cán bộ bởi có quá nhiều luật, thông tư, nghị định được điều chỉnh, ban hành mới liên tục nên nhiều cán bộ chưa kịp cập nhật, hoặc không nắm

chắc gây nên lúng túng khi giải quyết nhiều vụ việc.

Đơn giản hóa các thủ tục mà vẫn đảm bảo hiệu quả của quản lý là nguyên tắc mà Nhóm công tác về lĩnh vực đất đai - xây dựng hướng tới nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc hiện nay trong lĩnh vực này. Báo cáo rà soát của Nhóm công tác đã chỉ ra rằng: “Thành phần hồ sơ của thủ tục cấp giấy phép xây dựng còn mang tính chung chung và chưa rõ ràng về thành phần,... nên có thể dẫn đến tình trạng mỗi nơi yêu cầu mỗi khác, gây khó khăn, tốn kém cho chủ đầu tư và người dân khi thực hiện thủ tục hành chính”.

Những kiến nghị được Nhóm công tác đưa ra tập trung vào việc cải thiện sự rõ ràng, minh bạch trong các yêu cầu về hồ sơ của thủ tục hành chính (TTHC) này, như bổ sung các quy định chi tiết về thành phần hồ sơ, cụ thể là chỉ rõ “bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật” là những loại giấy tờ nào, quy định chi tiết về tính chất chuyên môn của bản vẽ thiết kế, và cụ thể hóa mẫu đơn. Với các quy định rõ ràng và minh bạch, nhà đầu tư sẽ không còn cảm thấy “mù mờ”, “bấp bênh” khi chuẩn bị hồ sơ vì không biết liệu đã đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước hay chưa.

Bên cạnh đó, Nhóm công tác cũng đề xuất về cách thức thực hiện trong giải quyết TTHC như liên thông giữa các cơ quan có thẩm quyền, nâng cao công tác quản lý nhà nước và quy hoạch xây dựng. Nếu có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan nhà nước và

thông tin về quy hoạch rõ ràng, nhà đầu tư sẽ bớt đi gánh nặng do giảm được các loại giấy tờ trùng lặp trong một bộ hồ sơ và cơ quan cấp phép dễ dàng xác định được công trình có thỏa mãn các điều kiện để được cấp phép xây dựng hay không. Việc nhà đầu tư phải qua “nhiều cửa” để xin ý kiến của các cơ quan có liên quan như quy hoạch, kiến trúc, môi trường, cấp thoát nước, đê điều... khi xin cấp giấy phép xây dựng cũng sẽ không còn.

Vấn đề về quy định “thời hạn hiệu lực” hay “hiệu lực khởi công xây dựng” như các quy định hiện hành của Giấy phép xây dựng, cũng là một trong những vấn đề được Nhóm công tác đưa ra thảo luận và kiến nghị sửa đổi. Bên cạnh đó, việc quy định thống nhất mức phí và lệ phí đối với thủ tục cấp phép xây dựng trên cả nước cũng được đề xuất trước Chính phủ, tránh tình trạng mỗi địa phương có quy định khác nhau.

Tại Nghị quyết 25/NQ-CP ngày 2/6/2010, Chính phủ đã quyết định bãi bỏ quy định về thời hạn “có hiệu lực khởi công xây dựng” của giấy phép xây dựng vì theo quy định của pháp luật hiện hành, nếu một dự án đầu tư xây dựng công trình không hiệu quả, chậm tiến độ thì đã bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, hoặc nếu việc sử dụng đất không có hiệu quả thì đã bị thu hồi đất. Nghị quyết cũng bãi bỏ quy định về phí xây dựng vì thực chất Nhà nước đã thu các khoản thuế khi nhà đầu tư hoạt động kinh doanh ngay từ khi xây dựng công trình. ■





# Mở đường cho các dự án phát triển sạch

QUỐC TRUNG - LƯU QUANG



Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển dự án trồng rừng theo cơ chế sạch.

Ảnh: HH

## “Đổi đời” từ dự án CDM

Bà Bùi Thị Nhâm, 57 tuổi, người dân tộc Mường cư ngụ tại xã Xuân Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Đầu năm 2008, gia đình bà được giao chăm sóc 6.000m<sup>2</sup> đất trồng keo thuộc dự án trồng rừng theo cơ chế phát triển sạch (AR-CDM). Gần ba năm qua, hàng năm bà được dự án cung cấp phân bón, hướng dẫn kỹ thuật và một phần kinh phí để chăm sóc khu rừng này. Bà cho biết vùng đất này hàng chục năm trước chỉ là những khu đất trống đồi núi trọc, cây cỏ hoang vu không canh tác được gì, cuộc sống của người dân ở đây khá khó khăn. Từ tháng 2/2008, khi dự án trồng rừng này do Cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) được triển khai với sự hỗ trợ tài chính của Công ty Honda Việt

Nam trên diện tích hơn 300ha, mọi thứ nơi đây nhờ vậy đã và đang đổi thay. Cây keo đang phát triển tốt, người dân có việc làm ổn định. Bà cũng vui mừng cho biết chỉ một thời gian ngắn nữa gia đình sẽ có nguồn thu tốt từ lâm sản phụ, và khi dự án thu hoạch sẽ được chia lợi đáng kể.

Đến nay, những diện tích cuối cùng của dự án đã được phủ kín cây keo trồng mới; đồng thời dự án cũng đã chính thức được Ban chấp hành quốc tế về các dự án cơ chế phát triển sạch - CDM cho đăng ký là dự án CDM; Liên hợp quốc đã công nhận dự án trồng rừng CDM này là mô hình thành công đầu tiên tại Việt Nam và thứ hai trên thế giới sau một dự án khác ở Trung Quốc.

## Tiềm năng lớn còn bỏ ngỏ

Theo tính toán của chủ dự án, sau

17 năm dự án này sẽ cho tổng doanh thu hơn 25,5 tỉ đồng bao gồm hơn 22 tỉ đồng thu từ lâm sản và gần 3 tỉ đồng từ bán tín chỉ khí các bon, chưa kể các lợi ích về tạo công ăn việc làm ổn định, bảo vệ môi trường và những nguồn lợi khác từ rừng trồng. Nhận định của nhiều chuyên gia trong ngành cho rằng từ dự án này, cơ hội mở ra cho các dự án tương tự ở Việt Nam là rất lớn bởi cả nước hiện còn hơn 5 triệu ha đất trống, đồi núi trọc có thể phát triển các dự án trồng rừng và đều có thể đăng ký được công nhận là dự án CDM.

Đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) cho thấy tiềm năng CDM ở Việt Nam là rất lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng (điện gió, năng lượng tái tạo, thủy điện) và lâm nghiệp (trồng rừng). Tính toán của Bộ TNMT cho thấy nếu được đầu tư



và phát triển thuận lợi, từ năm 2008-2012, các dự án CDM sẽ mang lại một nguồn thu nhập ròng thêm đến 250 triệu USD. Còn theo tính toán của Công ty cổ phần Tư vấn Năng lượng và Môi trường Việt Nam (VNEEC), đơn vị tư vấn về các dự án CDM, chỉ riêng với các dự án CDM thuộc lĩnh vực thủy điện, giá trị ròng về bán tín chỉ khí thải các bon bằng khoảng 20-25% giá trị ròng thu về về bán điện/dự án.

Có thể thấy rằng đầu tư vào các dự án CDM ở Việt Nam là khá hấp dẫn bởi Việt Nam có nhiều tiềm năng to lớn về các dự án năng lượng tái tạo và trồng rừng. Tuy nhiên cho đến thời điểm này cả nước mới có 26 dự án được công nhận CDM trong đó gần 50% là trong lĩnh vực thủy điện.

### Tháo gỡ thủ tục

Nhóm công tác rà soát thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực CDM đã tiến hành nghiên cứu kỹ thực trạng đã nhận thấy rằng: doanh nghiệp Việt Nam đang gặp hàng loạt khó khăn khi tiếp cận các dự án CDM để có thể tiếp nhận nguồn vốn nước ngoài thực hiện chống biến đổi khí hậu, khiến các dự án CDM ở Việt Nam không có sức cạnh tranh và không hấp dẫn được các nhà đầu tư so với dự án CDM ở các nước khác.

Bà Đặng Hồng Hạnh, Phó giám đốc Công ty VNEEC cho biết TTHC cấp phép các dự án CDM còn quá phức tạp, mất rất nhiều thời gian để qua nhiều khâu thẩm định đánh giá. Bên cạnh đó các dự án CDM theo quy định được hưởng khá nhiều ưu đãi về miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền sử dụng

đất, tiền thuê đất, tiếp cận tín dụng ưu đãi của Nhà nước..., nhưng thực tế các doanh nghiệp rất khó khăn để có được các ưu đãi thực sự này.

Kết quả rà soát của Nhóm công tác cho thấy, hiện nay để một dự án CDM tại Việt Nam được đăng ký quốc tế theo cơ chế phát triển sạch, doanh nghiệp đầu tư dự án phải chuẩn bị hồ sơ theo thủ tục cấp Thư xác nhận ý tưởng (PIN) và cấp Thư phê duyệt tài liệu thiết kế (PDD). Tổng thời gian cấp hai thủ tục này theo quy định hiện nay là 75 ngày, trong đó cấp Thư phê duyệt đã mất 50 ngày; trong khi đó ở các nước khác thời gian này ngắn hơn nhiều (như ở Úc cấp Thư phê duyệt chỉ là 10 ngày; ở Ấn Độ tổng thời gian cho 2 thủ tục này chỉ 60 ngày). Không chỉ vậy, cơ chế phê duyệt ở Việt Nam hiện nay khá phức tạp với một Ban chỉ đạo gồm 18 thành viên từ 14 cơ quan khác nhau, với đầu mối chính là Bộ TNMT. Các cuộc họp thẩm định của ban này để phê duyệt dự án không được tổ chức thường xuyên, không được thông báo rộng rãi và cũng không có quy định về thời hạn đưa ra kết quả tham vấn, nên thời hạn xét duyệt dự án thường xuyên bị kéo dài. Do vậy để hoàn thành được toàn bộ thủ tục ở trong nước cho một dự án CDM phải mất tối thiểu sáu tháng, và có dự án phải kéo dài hàng năm trời, với tổng chi phí theo ước tính của Nhóm công tác lên đến hơn 500 triệu đồng.

Nhóm công tác sau khi nghiên cứu và lấy ý kiến các bên có liên quan đã đề xuất phương án: Tiếp tục duy trì cơ chế phê duyệt của Ban chỉ đạo nhưng thành phần rút gọn lại theo hướng

từ từng TTHC mà chỉ cần thành viên của các bộ có liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư CDM hoặc lĩnh vực mà dự án CDM được gắn vào. Cơ chế họp Ban chỉ đạo cần được quy định rõ về thời gian định kỳ, quy trình.... Sử dụng kết quả thẩm định và cấp giấy chứng nhận đầu tư của dự án để sử dụng cho quá trình thẩm định CDM vì nhiều yếu tố kỹ thuật của dự án đã được thẩm định từ giai đoạn cấp phép đầu tư.

Mặt khác Nhóm công tác cũng cho rằng theo quy định của Nghị định thư Kyoto, nước chủ nhà có quyền quyết định về những tiêu chí nào họ áp dụng trong phê duyệt dự án. Do đó, Việt Nam nên ban hành những tiêu chí chấp thuận đơn giản đối với dự án CDM để thu hút dòng vốn nước ngoài vào lĩnh vực này, tăng tính cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Tuy nhiên những đề xuất này vẫn chưa có được sự đồng thuận của phía Bộ TNMT. Mặc dầu vậy, theo luật sư Nguyễn Hưng Quang, Trưởng nhóm công tác về CDM, các chuyên gia và cán bộ của Bộ TNMT sau nhiều lần thảo luận với Nhóm công tác và các bên có liên quan cũng đã đạt được sự đồng thuận về việc: Phải làm rõ hơn, thuận tiện và dễ thực thi hơn các TTHC trong lĩnh vực này.

“Theo tôi biết Bộ TNMT đang soạn thảo một thông tư mới liên quan đến các dự án CDM với nhiều nội dung có sự tiếp thu những ý kiến của Nhóm công tác. Cộng đồng nhà đầu tư đang kỳ vọng là thông tư này sẽ tháo gỡ được những cản trở đang làm chậm lại tiến trình cấp chứng nhận dự án CDM ở Việt Nam”, ông Quang nói. ■

“**Nghị định thư Kyoto về cắt giảm khí phát thải (Việt Nam đã phê chuẩn năm 2002) đã đưa ra các cơ chế hợp tác nhằm đạt được chỉ tiêu giảm phát thải khí nhà kính đối với các nước phát triển, đồng thời hỗ trợ phát triển bền vững ở các nước đang phát triển. Ba cơ chế Nghị định thư này đưa ra trong đó có CDM. Cơ chế này cho phép các nước phát triển đạt được một phần nghĩa vụ của mình thông qua việc đầu tư vào các dự án giảm phát thải tại các nước đang phát triển.**

**Theo thống kê của Ban thư ký Công ước Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, tính đến ngày 25/5/2010, đã có tổng số 2.211 dự án CDM được đăng ký. Trong đó, Trung Quốc là nước có số dự án đăng ký lớn nhất, với 851 dự án, chiếm 38,5%. Đứng thứ hai sau Trung Quốc là Ấn Độ, với 507 dự án được đăng ký, chiếm 22,9%; Brazil và Mexico lần lượt đứng thứ ba và thứ tư, chiếm 7,88% (172 dự án) và 5,54% (121 dự án); Malaysia có 81 dự án, đứng thứ 5 với 3,71%.**”



# Đơn giản hơn và bảo vệ được lợi ích chung

HỒNG HÀ – LÊ CÔNG

**N**ước ta được đánh giá là có tiềm năng về khoáng sản với khoảng 5.000 điểm khoáng, mỏ đã được phát hiện với khoảng 60 loại khoáng sản; trong đó đã đánh giá được một số loại khoáng sản có giá trị công nghiệp như: dầu khí, than, apatit, sắt, titan, đồng, nhôm, chì kẽm, thiếc, một số khoáng sản làm vật liệu xây dựng, gốm sứ, thủy tinh... Ngành địa chất đến giờ mới chỉ hoàn thành công tác lập bản đồ địa chất và tìm kiếm khoáng sản cho khoảng 56,7% diện tích đất liền ở tỷ lệ 1/50.000 và độ sâu nhỏ hơn 100m (không kể dầu khí).

Trong thời gian vừa qua, hoạt động khai khoáng đã diễn ra khá phức tạp ở nhiều địa phương trong cả nước. Mặc dù thủ tục cấp phép không hề đơn giản cùng nhiều điều kiện đi kèm, nhưng cho đến nay cả nước đang có khoảng 1.700 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này với hơn 3.500 giấy phép khai thác mỏ đã được cấp và có tới gần 6.000 điểm khai mỏ đang hoạt động.

Theo quyết định của Chính phủ về định hướng phát triển đến năm 2020, ngành khoáng sản vẫn được ưu tiên phát triển theo hướng tiếp tục thăm dò đánh giá trữ lượng thực tế và có kế hoạch khai thác hiệu quả, đi vào chế biến sâu và đảm bảo phát triển bền vững. Ngành công nghiệp này những năm gần đây được sự quan tâm lớn của giới đầu tư quốc tế khi hàng loạt các tập đoàn khai khoáng lớn của thế giới vào tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Xác định đây là lĩnh vực nóng và có nhiều vấn đề về thủ tục hành chính (TTHC) trong cấp phép khai khoáng cần được tháo gỡ, Nhóm công tác lĩnh vực khoáng sản đã tập trung rà soát vào sáu thủ tục quan trọng mà bất cứ

doanh nghiệp nào muốn tham gia vào lĩnh vực này đều phải trải qua. Quan điểm rà soát và đề xuất kiến nghị là: Tạo ra sự minh bạch và thuận tiện về thủ tục và cơ chế cấp phép; bảo đảm lợi ích của Nhà nước và cộng đồng từ hoạt động khoáng sản.

Các thủ tục gồm: cấp phép khảo sát khoáng sản; cấp phép thăm dò khoáng sản; xin phê duyệt trữ lượng khoáng sản; cấp phép khai thác khoáng sản; cấp phép chế biến khoáng sản; và cấp phép khai thác tận thu.

Qua nghiên cứu và tìm hiểu thực tế từ các doanh nghiệp đang hoạt động khai khoáng, Nhóm công tác nhận thấy một số vấn đề cụ thể.

Thứ nhất, hoạt động khảo sát khoáng sản chủ yếu là nghiên cứu tư liệu địa chất về tài nguyên khoáng sản, khảo sát thực địa nhằm khoanh định khu vực có triển vọng để thăm dò khoáng sản. Hoạt động này chủ yếu được thực hiện bởi các liên đoàn địa chất, được tài trợ từ ngân sách nhà nước và cơ quan này được phép cung cấp những thông tin khảo sát có thu phí. Hầu hết các tổ chức, cá nhân đều sử dụng kết quả từ nguồn này để tiến hành hoạt động khai khoáng, do vậy, sự tham gia của khu vực tư nhân vào hoạt động này là rất ít. Thực tế cho thấy các tổ chức, cá nhân thường tìm cách xin giấy phép thăm dò khoáng sản cùng với giấy phép khảo sát khoáng sản hoặc bỏ qua thủ tục xin cấp giấy phép khảo sát khoáng sản.

Thứ hai, theo quy định pháp luật: Căn cứ để nhà đầu tư được cấp giấy phép khai thác khoáng sản là “trữ lượng khoáng sản, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường được phê duyệt hoặc

xác nhận theo quy định của pháp luật đối với trường hợp xin cấp giấy phép khai thác”. Như vậy, cơ quan quản lý nhà nước cũng nắm được thông tin về trữ lượng khoáng sản theo những mục tiêu của TTHC này.

Bên cạnh đó, khi nhà đầu tư quyết



định khai thác khoáng sản họ đã phải có đầy đủ thông tin về trữ lượng (do chính nhà đầu tư làm trong giai đoạn khảo sát và thăm dò, hoặc sử dụng kết quả khảo sát thăm dò đã có do các cơ quan có liên quan đã tiến hành). Nếu không có thông tin chính xác về trữ lượng, nhà đầu tư sẽ khó có thể có quyết định đầu tư khai thác phù hợp.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế của Nhóm công tác cho thấy, pháp luật khoáng sản của hầu hết các nước trên thế giới đều không quy định việc cấp giấy phép cho hoạt động khảo sát khoáng sản mà chỉ cấp một loại giấy phép cho cả hoạt động khảo sát và thăm dò.

Thứ ba, chế biến khoáng sản là một hoạt động sản xuất sau khai thác, chỉ nên tuân thủ các quy định chung áp dụng đối với hoạt động chế biến, sản xuất với nguyên vật liệu đầu vào là khoáng sản. Để bảo vệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản của đất nước, Nhà nước cần quản lý tốt ở khâu khai thác. Tại khâu chế biến, Nhà nước cần ban hành các quy trình chế biến, yêu cầu về công nghệ chế biến, loại khoáng sản được phép nhập khẩu để chế biến, loại khoáng sản cần tận dụng trong nước để chế biến và tiêu chuẩn kỹ thuật khác.

Thủ tục này nhằm hạn chế các hoạt động khai thác trái phép khoáng sản; nhưng trên thực tế việc hạn chế này lại thuộc về trách nhiệm của thanh tra, kiểm tra trong khai thác và sản xuất kinh doanh và cũng là thẩm quyền của một TTHC khác. Quản lý nhà nước đối với hoạt động chế biến khoáng sản còn thể hiện ở công tác quản lý việc đăng ký kinh doanh, xin phép đầu tư, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường... của dự án chế biến khoáng sản. Do đó, TTHC về cấp giấy phép chế biến khoáng sản đã không đáp ứng được mục tiêu nêu trên.

Từ những phân tích này, Nhóm công tác đã đưa ra ba đề xuất: 1) Bãi bỏ Giấy phép khảo sát khoáng sản, tổ chức, cá nhân chỉ cần xin giấy phép thăm dò khoáng sản để tiến hành đồng thời hoạt động khảo sát và thăm dò khoáng sản; 2) Bỏ thủ tục Phê duyệt trữ lượng khoáng sản, thay thế bằng biện pháp yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp tài liệu liên quan đến trữ lượng khoáng sản cùng với hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản để cơ quan cấp phép xem xét, thẩm tra hồ sơ và cấp giấy phép khai thác khoáng sản; 3) Thay thế thủ tục cấp Giấy phép chế biến khoáng sản hiện nay bằng thủ tục cấp phép theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp để giảm TTHC mà vẫn đảm bảo được các mục tiêu của giấy phép chế biến khoáng sản.

Những đề xuất này đã được nhóm công tác đưa ra và trao đổi rất chi tiết với đại diện của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) trong quá trình rà

soát. Tính toán của nhóm công tác cho thấy nếu các thủ tục này được thay đổi như đề xuất của nhóm, hàng năm sẽ tiết giảm chi phí tuân thủ thủ tục cho xã hội hơn 900.000 USD.

Theo luật sư Nguyễn Hưng Quang, Trưởng Văn phòng luật sư NH Quang và Cộng sự, thành viên Nhóm công tác lĩnh vực khoáng sản, những đề xuất do Nhóm công tác đưa ra mặc dù phải qua nhiều lần thảo luận để tìm được sự đồng thuận, nhưng cuối cùng đã được phía Bộ TNMT ghi nhận tích cực.

Nghị quyết 25 của Chính phủ ban hành tháng 6/2010 vừa qua, giấy phép khảo sát khoáng sản và chế biến khoáng sản (ở cả cấp trung ương và địa phương) đã chính thức được bãi bỏ. Ngoài ra ba thủ tục khác là thăm dò, khai thác và tận thu khoáng sản cũng được sửa đổi cho phù hợp hơn. Bên cạnh đó, Ban soạn thảo dự thảo Luật Khoáng sản của Bộ TNMT cũng đã tiếp thu một số quan điểm mới về quản lý nhà nước trong lĩnh vực này mà Nhóm công tác đề xuất dựa trên kinh nghiệm quốc tế, đưa vào dự thảo luật.

Theo Bộ trưởng Bộ TNMT Phạm Khôi Nguyên, trong dự thảo Luật Khoáng sản sửa đổi (đã được Quốc hội thông qua ngày 17/11 vừa qua), quy định về cấp giấy phép khảo sát khoáng sản được bãi bỏ và thay vào đó, để khảo sát thực địa, lựa chọn khu vực xin cấp giấy phép thăm dò, tổ chức, cá nhân chỉ cần báo cáo UBND cấp tỉnh để có văn bản cho phép. Ngoài ra còn bổ sung quy định việc chuyển nhượng giấy phép thăm dò khoáng sản chỉ áp dụng trong trường hợp hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò thông qua đấu giá quyền thăm dò - khai thác khoáng sản. Đây là quy định mới được xem xét đưa ra để ngăn chặn hiện tượng “chạy mỏ” với mục đích đầu cơ.

Bên cạnh đó, quyền thừa kế quyền thăm dò khoáng sản (đối với cá nhân) cũng được loại bỏ mà thay vào đó, chỉ cho phép thực hiện quyền của tổ chức kế thừa quyền thăm dò khoáng sản trong trường hợp thay đổi hình thức doanh nghiệp, mua bán doanh nghiệp được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp. ■



Một điểm khai thác đá ở Đắk Lắk. Ảnh: Hoàng Long





# Những tín hiệu khích lệ

Theo Nghị quyết 25/NQ-CP và Nghị quyết 45/NQ-CP được Chính phủ ký ban hành trong tháng 6 và 11 vừa qua về cải cách các thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực giao thông vận tải (GTVT), cho thấy quyết tâm và nỗ lực của bộ này trước thực trạng được nhận xét là: “rừng” TTHC trong lĩnh vực GTVT rất “rậm”.

**HOÀNG ANH**



Giao thông trên cầu Sài Gòn. Ảnh: PV

## Cắt sáu thủ tục, giảm gần 75 tỉ

Kinh doanh vận tải đường bộ được xác định là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Tất cả các loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đều cần phải làm hồ sơ và xin cấp giấy phép kinh doanh. Ngoài giấy đăng ký kinh doanh, các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), hộ cá thể kinh doanh vận tải còn phải đáp ứng một loạt các yêu cầu về kỹ thuật phương tiện, tuổi phương tiện, an toàn khí thải, môi trường; trình độ người điều khiển phương tiện, trình độ bằng cấp của người điều hành doanh nghiệp, giấy phép lái xe,... cùng hàng loạt các loại giấy phép “con” khác.

Bên cạnh đó còn có các điều kiện cần có đối với từng loại hình kinh doanh vận tải và hàng loạt các thủ tục phải tuân thủ, như: phương tiện tham gia kinh doanh vận tải khách trên tuyến cố định còn phải có Sổ nhật trình và “Phù hiệu xe chạy tuyến cố định” do Sở GTVT cấp. Để có được phù hiệu này, các doanh nghiệp, HTX cần có đủ điều kiện quy định và đã được cấp phép kinh doanh vận tải; đồng

thời cần đăng ký khai thác, đăng ký bổ sung, đăng ký thay xe...

Với nhiều TTHC như vậy nhưng trên thực tế những bất cập và bức xúc trong lĩnh vực này vẫn có nguy cơ tăng lên. Theo ông Đậu Anh Tuấn, Phó ban Pháp chế của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), thực tế cho thấy các thủ tục mà nhà quản lý đặt ra vẫn chưa nâng cao được chất lượng vận tải và chưa làm giảm được tai nạn giao thông đường bộ. Ngay cả khi một số thủ tục đã được đơn giản hơn thời gian gần đây nhưng chặng đường để thực hiện được những thủ tục còn lại còn rất gian nan đối với doanh nghiệp.

Để hiểu là tại sao mỗi một thủ tục được cắt bỏ hay đơn giản hóa, các doanh nghiệp vận tải đều rất phấn khởi. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ tịch Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam (VATA) nói với việc triển khai Đề án 30 giai đoạn 1, một số thủ tục được đơn giản hóa là tín hiệu tốt cho cộng đồng doanh nghiệp. Chẳng hạn, việc đơn giản các thủ tục về đăng ký mở tuyến, kê khai các tuyến vận tải thành một thủ tục duy nhất cũng giúp doanh nghiệp

giảm nhiều chi phí và thời gian. Hoặc trước đây, khi bổ sung xe cho tuyến mới, doanh nghiệp phải làm thủ tục khai báo lại về chiếc xe đó, mặc dù trước đó đã khai báo ở tuyến khác. Giờ đây, nếu đã khai báo một lần rồi thì không cần thủ tục này nữa.

Trong giai đoạn 2 triển khai Đề án 30, tổng cộng đã có sáu TTHC được Nhóm công tác trong lĩnh vực GTVT lựa chọn để “cải cách”. Tính toán của Nhóm công tác cho thấy chi phí để tuân thủ sáu thủ tục này ước tính là 80,8 tỉ đồng/năm. Theo các phương án cải cách đề xuất thì chi phí để thực hiện TTHC cắt giảm được khoảng 93%, tiết kiệm được gần 75 tỉ đồng/năm cho cộng đồng doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nếu tiến hành song song cải cách sáu TTHC với các TTHC khác tương tự hoặc có liên quan, chi phí lợi ích còn cao hơn.

## Sẽ là “cuộc chiến” dài hơi

Kết quả ban đầu là vậy, nhưng theo đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp, “cuộc chiến” với các TTHC trong lĩnh vực GTVT chắc chắn sẽ còn kéo dài vì sự phức tạp của chính lĩnh vực này.

Ngay trong lúc không khí của Đề án 30 đang rất nóng và bản thân Bộ GTVT cũng đã có những động thái cụ thể về cải cách hành chính, thì Thông tư 14/2010/TT-BGTVT về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô do chính bộ này ban hành lại đưa ra những thủ tục còn phức tạp hơn trước.

Biểu đồ chạy xe là một câu chuyện điển hình. Nếu như trước đây, các doanh nghiệp tự thỏa thuận với nhau về biểu đồ chạy xe rồi báo cáo với Sở GTVT là được, thì văn bản mới quy định rằng Sở GTVT sẽ quyết định biểu đồ này trước và tự công bố, ban hành. Với quy định này, theo ông Nguyễn



Mạnh Hùng, các doanh nghiệp có lý do để lo lắng khi mà họ không có tiếng nói trong quá trình lập biểu đồ.

Một vấn đề khác là cách đây 10 năm, Bộ GTVT đã cho công bố khoảng 500 điểm đón trả khách trên toàn quốc và việc đón trả khách tại các điểm này là hợp lý. Nhưng theo quy định mới, xe khách chỉ được “đón khách tại bến đi và trả khách tại bến đến”. Trong bối cảnh địa hình phức tạp và hệ thống giao thông chưa hoàn chỉnh của Việt Nam, quy định này thực sự là một sự “đánh đố” doanh nghiệp vận tải. Hơn nữa, vẫn theo ông Nguyễn Mạnh Hùng, nếu áp dụng nghiêm túc quy định này thì không biết Bộ GTVT sẽ xử lý ra sao đối với 500 điểm đón trả khách đã công bố và sử dụng gần 10 năm nay?

Quy định về “Sổ nhật trình” cũng cho thấy sự bất cập. Theo quy định, sổ nhật trình chạy xe bao gồm các nội dung chủ yếu như: bến xe nơi đi, nơi đến, hành trình chạy xe, ngày, giờ xuất bến, số lượng hành khách, biển kiểm soát phương tiện, sổ giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, thời hạn kiểm định, họ tên lái xe, sổ giấy phép lái xe... Nhưng đáng nói là sổ này phải do Sở GTVT địa phương cấp theo phương tiện đã được chấp thuận khai thác. Doanh nghiệp vận tải thắc mắc rằng: Hóa đơn tài chính doanh nghiệp cũng có thể tự in thì tại sao ngành giao thông vẫn “ôm” việc cấp phát “Sổ nhật trình” hết như thời bao cấp?

Hiện tại, VATA đang lấy ý kiến các doanh nghiệp để có một tờ trình chính thức lên Bộ GTVT về một loạt vấn đề còn vướng mắc. Đáng chú ý là ngày 16/11/2010 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 45/NQ-CP về việc đơn giản hóa các TTHC thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải (GTVT), theo đó, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải có thể tự in Sổ nhật trình theo mẫu thống nhất của Bộ GTVT chứ không nhất thiết phải đăng ký mua từ Sở GTVT như trước nữa.

“Đề án 30 có mục tiêu và kết quả rất tốt nhưng đó cũng chỉ là một phần của chương trình cải cách hành chính. Chính vì vậy, cải cách hành chính nói chung sẽ là một công việc lâu dài”, ông Hùng nói. ■

## Một số cải cách quan trọng đối với doanh nghiệp

**1. Cải cách lĩnh vực đầu tư:** Nhà đầu tư có thể đăng ký kinh doanh (ĐKKD) qua mạng điện tử; Hợp nhất mã số doanh nghiệp và mã số thuế, mỗi doanh nghiệp sẽ được cấp một mã số duy nhất gọi là mã số doanh nghiệp và tồn tại trong suốt quá trình hoạt động, không được cấp lại cho đối tượng nộp thuế khác, và dùng để kê khai nộp thuế cho tất cả các loại thuế; Thống nhất mức lệ phí ĐKKD trên toàn quốc; Nhà đầu tư chỉ phải nộp một bộ hồ sơ duy nhất, một đầu mối giải quyết là cơ quan ĐKKD thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**2. Cải cách trong lĩnh vực thuế:** (1) Các thủ tục về hóa đơn đã được cải cách theo hướng cho phép các doanh nghiệp được tự in hóa đơn và thay vì đăng ký, doanh nghiệp chỉ phải thông báo cho Bộ Tài chính khi phát hành và sử dụng mẫu hóa đơn tự in giúp tiết kiệm gần 400 tỉ đồng/năm; (2) Đối với các thủ tục về kê khai thuế, nộp thuế: việc phân loại đối tượng để giảm tần suất kê khai thuế và nộp thuế cho phù hợp sẽ giúp tiết kiệm 1.068 tỉ đồng/năm cho doanh nghiệp;

**3. Cải cách trong lĩnh vực hải quan:** Nhóm thủ tục hải quan đối với xuất nhập khẩu được hiện đại hóa bằng việc mở rộng khai hải quan điện tử, triển khai cơ chế một cửa quốc gia kết nối các bộ, ngành; thay “đăng ký” thành “thông báo” đối với một số thủ tục như “đăng ký hợp đồng gia công”, “đăng ký, điều chỉnh và kiểm tra định mức”, “đăng ký hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan”. Những cải cách này góp phần tiết kiệm 565 tỉ đồng/năm cho doanh nghiệp.

**4. Cải cách trong lĩnh vực xây dựng:** Bãi bỏ quy định về việc thu phí xây dựng, bãi bỏ quy định về “thời hạn có hiệu lực khởi công” của giấy phép xây dựng, qua đó bãi bỏ việc gia hạn giấy phép xây dựng giúp cắt giảm 1.400 tỉ đồng/năm cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện nhóm thủ tục cấp giấy phép xây dựng.

**5. Cải cách lĩnh vực ngân hàng:** Có 15 loại thủ tục được đơn giản hóa, bỏ bớt hoặc bổ sung làm rõ theo hướng rõ ràng hơn, thuận lợi hơn khi thực thi và vẫn đảm bảo an toàn cho lĩnh vực kinh doanh nhạy cảm này. Đặc biệt yêu cầu về “Các văn bản khác có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước” trong các thủ tục liên quan đến hoạt động của ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, vốn rất chung chung gây khó khăn cho doanh nghiệp, đã được bãi bỏ được cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài đánh giá cao.

**6. Cải cách trong lĩnh vực tư pháp:** Đề xuất bãi bỏ yêu cầu công chứng, chứng thực bắt buộc đối với các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản sẽ giúp tiết kiệm 2.708 tỉ đồng/năm và rút ngắn quá trình hoàn tất các giao dịch về bất động sản.

**7. Cải cách trong lĩnh vực lao động-thương binh-xã hội:** Giảm dần sự can thiệp của cơ quan hành chính đối với các hoạt động của doanh nghiệp như loại bỏ thủ tục đăng ký thang lương, bảng lương của các doanh nghiệp ngoài nhà nước và thủ tục đăng ký thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp sẽ giúp tiết kiệm 163 tỉ đồng/năm.

**8. Cải cách trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội:** Thay đổi quy trình giải quyết, kiến nghị không để lại 2% kinh phí chi ốm đau, thai sản tại đơn vị sử dụng lao động, giao cho cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, giảm gánh nặng giải quyết chế độ của đơn vị sử dụng lao động, tiết kiệm được trên 319 tỉ đồng/năm.

**9. Cải cách trong lĩnh vực quảng cáo:** Thay thế thủ tục cấp phép thực hiện quảng cáo trên biển, pa nô, bảng rôn đối với hàng hóa, dịch vụ thông thường và hàng hoá, dịch vụ trong lĩnh vực y tế, nông nghiệp bằng thông báo của doanh nghiệp trước khi thực hiện quảng cáo cùng với cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, điều kiện, nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo. Thực hiện phương án này tiết kiệm được cho các doanh nghiệp 272 tỉ đồng/năm.

**10. Cải cách trong lĩnh vực giao thông:** Giảm sự can thiệp của cơ quan hành chính đối với các hoạt động của doanh nghiệp vận tải trong lĩnh vực khai thác vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô; thực hiện quản lý nhà nước thông qua việc quản lý đơn vị vận tải, nhưng không quản lý đến hoạt động của từng xe ô tô, không can thiệp vào tác nghiệp của đơn vị vận tải trong quá trình điều hành các hoạt động kinh doanh của mỗi đơn vị vận tải khách. Việc này giúp tiết kiệm được 120 tỉ đồng/năm.

(Nguồn: Theo nội dung của Nghị quyết 25/NQ-CP ngày 02/06/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, ngành và Nghị định 43/2010/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh).

Xin mời truy cập địa chỉ [www.thutuchanhchinh.vn](http://www.thutuchanhchinh.vn) để xem thêm chi tiết.



# Các hiệp hội muốn tăng cường đối thoại

Trong khuôn khổ chương trình tổng kết đánh giá quá trình thực hiện Đề án 30, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính (Hội đồng tư vấn) phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) tiến hành một nghiên cứu đánh giá hoạt động của Hội đồng tư vấn trong giai đoạn 2007 – 2010 và đề xuất mô hình tổ chức trong thời gian tới. Một cuộc khảo sát tới 200 hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam (Hiệp hội) vào cuối tháng 10 và tháng 11/2010 vừa qua đã được thực hiện.

## Đề án 30 được biết đến nhiều

Kết quả khảo sát cho thấy Đề án 30 khá phổ biến đối với các Hiệp hội. Trên 65% số Hiệp hội thường xuyên hoặc rất thường xuyên được nghe nói về Đề án 30 này. Không có Hiệp hội nào chưa bao giờ nghe nói đến Đề án 30. Mức độ nhận biết này không có sự khác biệt nhiều giữa hiệp hội cấp quốc gia và hiệp hội cấp địa phương, hiệp hội đa ngành và hiệp hội ngành hàng.

Trong các kênh thông tin mà các Hiệp hội được tiếp cận về Đề án 30, báo chí vẫn là phương tiện phổ biến nhất, 76,04% Hiệp hội cho biết họ có thông tin về Đề án 30 từ báo chí, 45,83% có thông tin từ văn bản của chính quyền địa phương, 42,71% tiếp nhận thông tin từ các cuộc họp, hội thảo và 23,96% doanh nghiệp có thông tin từ tiếp xúc trực tiếp với cán bộ nhà nước.

Mức độ tham gia của các Hiệp hội vào Đề án 30 cũng có nhiều điểm đáng chú ý từ kết quả khảo sát: có 14,58% Hiệp hội cho biết thường xuyên tham gia các hoạt động liên quan đến Đề án 30, 57,29% thỉnh thoảng tham gia và 28,13% Hiệp hội cho biết chưa bao giờ tham gia. Trong số

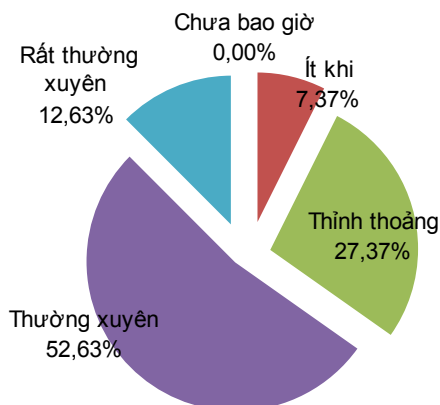
các Hiệp hội tham gia thường xuyên thì có đến 61,54% là hiệp hội cấp quốc gia hoặc liên tỉnh. Có hơn 46% số Hiệp hội chưa từng tham gia hoạt động nào liên quan đến Đề án 30 là hiệp hội ngành hàng.

Trong các hoạt động liên quan đến Đề án 30 mà các Hiệp hội tham gia, hoạt động thường xuyên nhất là Tham gia phản ánh, kiến nghị về các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện TTHC (65,22%); Tham gia các hội thảo góp ý về các TTHC phiền hà, cản bãi bỏ (33,33%); Góp ý cụ thể về các TTHC phiền hà, cản bãi bỏ (33,33%); Tham dự hội thảo công bố bộ cơ sở dữ liệu về TTHC (24,64%).

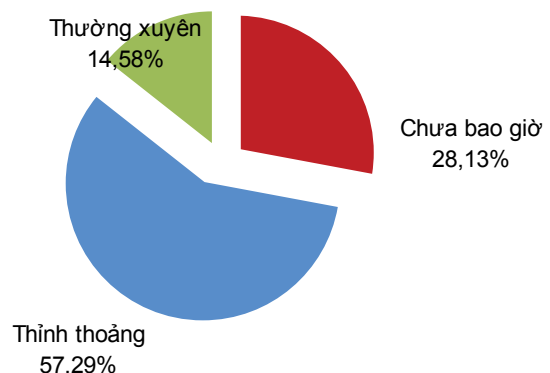
Các kết quả này, theo nhận xét của nhóm nghiên cứu, cho thấy có đến hơn 50% Hiệp hội chưa trực tiếp tham gia vào quá trình thực hiện đề án 30, dường như chỉ đóng vai trò là người quan sát bên ngoài.

Khi đánh giá về các hoạt động có ý nghĩa nhất trong thực hiện Đề án 30, kết quả cho thấy: hoạt động rà soát và đưa ra các đề xuất bãi bỏ TTHC hiện hành được đánh giá có ý nghĩa nhất (47,92%); tiếp theo đến việc các doanh nghiệp, người dân có cơ hội tham gia vào các hoạt động

Mức độ nhận biết đề Đề án 30



Mức độ tham gia vào các hoạt động liên quan đến Đề án 30 của hiệp hội doanh nghiệp



cải cách TTHC thông qua Hội đồng tư vấn (35,42%); thống kê và công bố bộ TTHC (31,25%); thực hiện việc bãi bỏ các TTHC hiện hành (27,08%).

Điều này cho thấy cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao quá trình rà soát và đưa ra các đề xuất cải cách TTHC và họ đang chờ đợi sự chuyển biến nhiều hơn vào quá trình thực hiện việc bãi bỏ các TTHC hiện hành.

### Đánh giá cao tính đại diện của Hội đồng tư vấn

Đối với Hội đồng tư vấn trong Đề án 30, kết quả khảo sát cho thấy mức độ hiểu biết của các Hiệp hội lại tương đối khiêm tốn. Chỉ có 29,47% số Hiệp hội rất thường xuyên nghe nói đến Hội đồng tư vấn; 44,21% cho biết thỉnh thoảng nghe nói đến, thậm chí có 10,53 Hiệp hội chưa bao giờ nghe nói đến.

Tuy nhiên các Hiệp hội biết về Hội đồng tư vấn đã có những đánh giá cao về mô hình này, lớn nhất trên các mặt như: 1) Phản ánh được các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn kinh doanh và tham gia rà soát, kiến nghị cải cách các quy định về TTHC của Chính phủ (61,43%); 2) Tăng cường vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình cải cách TTHC (42,86%); 3) Huy động thêm các nguồn lực khác của xã hội vào quá trình cải cách TTHC (20%); và 4) Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ công tác chuyên trách của Chính phủ (11,43%).

Dựa trên kết quả này, nhóm điều tra cho rằng: cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao tính đại diện, chuyển tải thông tin từ thực tiễn kinh doanh của mô hình Hội đồng tư vấn. Giá trị biểu tượng, tăng cường vai trò của cộng đồng kinh doanh trong quá trình cải cách TTHC cũng được đánh giá cao.

Ý kiến về mô hình hoạt động của Hội đồng tư vấn trong thời gian tới, các Hiệp hội nhấn mạnh nhất đến yếu tố đại diện của Hội đồng tư vấn như: cần có đủ các thành phần đại diện cho đông đảo các hiệp hội, ngành hàng; các thành viên hội đồng phải tham gia nhiệt tình, thực chất; độc lập với cơ quan nhà nước; có kinh phí hoạt động ổn định...Đáng chú ý là có đến 80,43% số Hiệp hội mong muốn tham gia vào các hoạt động của Hội đồng tư vấn trong thời gian tới.

### Những kỳ vọng về cải cách hành chính trong thời gian tới

Theo các Hiệp hội, có ba yếu tố quan trọng hàng đầu để cải cách hành chính thành công trong thời gian tới là: 1) Các doanh nghiệp có cơ hội tham gia nhiều hơn vào quá trình cải cách TTHC; 2) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện các TTHC; 3) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; 4) Có hệ thống kiểm soát TTHC có hiệu quả (40,63%).

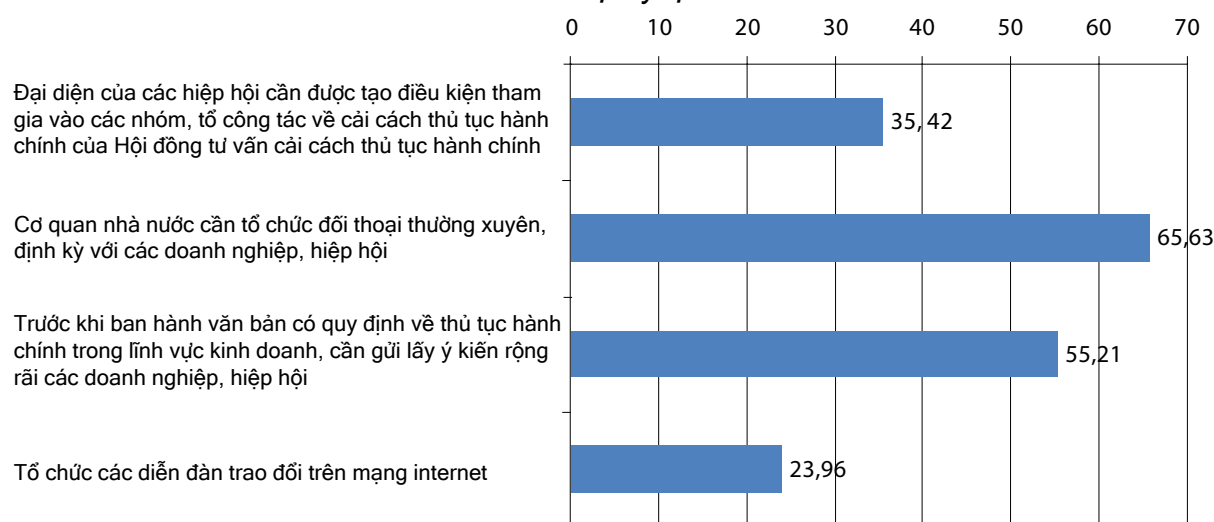
Cách thức để các Hiệp hội có thể tham gia có hiệu quả vào quá trình cải cách TTHC trong thời gian tới được các doanh nghiệp gợi ý lần lượt là: 1) Cơ quan nhà nước cần tổ chức đối thoại thường xuyên, định kỳ với các doanh nghiệp, hiệp hội; 2) Trước khi ban hành văn bản có quy định về TTHC trong lĩnh vực kinh doanh, cần gửi ý kiến rộng rãi các doanh nghiệp; 3) Đại diện của các hiệp hội cần được tạo điều kiện tham gia vào các nhóm công tác của Hội đồng tư vấn; 4) Tổ chức các diễn đàn trao đổi trên mạng Internet...

Hoạt động đối thoại giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp được các Hiệp hội đánh giá là cách thức hiệu quả nhất. ■

**HỒNG HÀ** (lược ghi)

Cách thức để hiệp hội tham gia có hiệu quả vào hoạt động cải cách thủ tục hành chính thời gian tới

Đơn vị: Tỷ lệ %





HÀ NỘI:

# Hiệu quả từ quyết tâm cải cách

Thành phố Hà Nội bắt tay vào thực hiện Đề án 30 trong thời điểm khá đặc biệt: Mới được mở rộng địa giới hành chính. Do vậy khối lượng thủ tục hành chính (TTHC) được xem là “khổng lồ”, song, Hà Nội đã hoàn thành đúng tiến độ với nhiều kết quả.

## HIỆN CHI



TP. Hà Nội công bố kết quả rà soát thủ tục hành chính.

Ảnh: PV

điểm. Trong giai đoạn thống kê, Hà Nội đã chọn quận Tây Hồ, thị xã Sơn Tây, huyện Thạch Thất, huyện Đông Anh, huyện Thanh Trì là đơn vị làm điểm cấp huyện; và các xã: Mỹ Đình (huyện Từ Liêm), Cấn Kiệm (Thạch Thất), Trung Hòa (Cầu Giấy), Nam Hồng (Đông Anh), Hàng Mã (Hoàn Kiếm) làm điểm cấp phường/xã. Sau đó bộ TTHC ban đầu được gửi tới các đơn vị để rà soát, đối chiếu và gửi các số, ngành lấy ý kiến thẩm định trước khi trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định công bố ban hành.

Kết thúc giai đoạn 1, Hà Nội đã thống nhất ban hành, công bố 1.811 TTHC được thực hiện trên địa bàn. Trong đó có: 1.360 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành; 296 thủ tục cấp huyện; 155 thủ tục cấp xã. Trong giai đoạn 2, có ba đơn vị làm điểm cấp quận, huyện là: quận Ba Đình, quận Hoàng Mai, huyện Quốc Oai và ba đơn vị làm điểm cấp phường, xã là phường Kim Mã (Ba Đình), Hoàng Liệt (Hoàng Mai) và xã Thạch Thán (huyện Quốc Oai).

Trước khi triển khai đồng loạt, Tổ công tác 30 đã tổ chức tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ thực hiện nhiệm vụ thống kê TTHC ở tất cả các sở, ngành, quận, huyện, thị xã, xã, phường; phân công từng nhóm cán bộ đến 20 đơn vị sở, ngành và các đơn vị làm điểm cấp huyện, cấp xã để tập huấn, hướng dẫn rà soát TTHC. Đồng thời, trong quá trình đó Tổ công tác 30 đã tổ chức các đợt kiểm tra thường xuyên, kịp thời khắc phục sai sót của các đơn vị nếu có.

Ông Mai Thiện Thành, Phó trưởng phòng Nội chính UBND TP. Hà Nội,

## Triển khai nghiêm túc, sáng tạo

Tổ công tác chuyên trách về cải cách TTHC của thành phố Hà Nội (Tổ công tác 30) được thành lập ngày 22/8/2008. Đây là thời điểm Hà Nội mới mở rộng địa giới nên số lượng các đơn vị hành chính tăng lên nhiều, với 29 quận, huyện và 577 xã, phường. Hơn nữa, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, có nhiều văn bản điều chỉnh một thủ tục, hoặc có thủ tục được điều chỉnh bởi nhiều văn bản khá chung chung, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, tài nguyên, môi trường, xây dựng, đô thị... Bên cạnh đó, hệ thống công nghệ thông tin cũng chưa đồng bộ giữa các sở,

ngành, đơn vị nên không thuận tiện cho cán bộ khai thác dữ liệu...

Trước thực tế đó, Tổ công tác 30 của thành phố gồm tám thành viên đến từ nhiều cơ quan đã bàn bạc, thống nhất để chung tay thực hiện. Tổ công tác đã luôn nhận được sự hỗ trợ của Tổ công tác chuyên trách về cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ, cũng như sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo thành phố về tổ chức bộ máy và đầu tư trang thiết bị làm việc. Mỗi đơn vị đều nhanh chóng hình thành được mô hình tổ công tác về Đề án 30, phân công lãnh đạo, đầu tư nhân lực, kinh phí để thực hiện.

Một trong những cách làm hiệu quả của Hà Nội là tiến hành làm



thành viên kiêm nhiệm Tổ công tác 30 cho biết, cách làm sát sao đó đã giúp các đơn vị nâng cao nhận thức về cải cách TTHC, thực hiện nghiêm túc các quy trình, góp phần vào sự thành công trong từng giai đoạn.

### Không ngại đấu tranh

Với mục tiêu đơn giản hoá TTHC một cách triệt để nhất, trong giai đoạn 2 của Đề án 30, Tổ công tác 30 của thành phố đã tổ chức các hội thảo chuyên môn về nhóm các TTHC ưu tiên tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, quận Ba Đình và tổ chức 33 cuộc hội thảo theo từng lĩnh vực chuyên môn đối với 23 đơn vị sở, ngành, quận, huyện, phường, xã chọn làm điểm. Sau mỗi cuộc hội thảo, các đơn vị tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh phương án đơn giản hóa TTHC của đơn vị mình.

Đặc biệt, UBND thành phố đã trung tập mỗi đơn vị hai cán bộ, mời các chuyên gia phản biện tham gia rà soát TTHC.

Theo ông Phùng Văn Thiệp, Phó giám đốc Sở Nội vụ, Tổ phó thường trực Tổ công tác 30: “Trong các buổi hội thảo đã có sự thảo luận, tranh luận để đi đến kết quả đơn giản TTHC hợp lý nhất. Khi kiểm tra tại các đơn vị, các thành viên Tổ công tác 30 đã thẳng thắn yêu cầu lãnh đạo đơn vị chủ động vào cuộc; chỉ ra những lỗi sai và kiên quyết yêu cầu làm lại. Do vậy, không ít đơn vị lúc đầu còn lờ là nhưng sau đó đã nhận thức đúng đắn và có chuyển biến rõ rệt”.

Thực tế cho thấy, sau mỗi lần “tranh luận”, các đơn vị đều nhận thấy được những điểm bất hợp lý, sự rườm rà trong nhiều TTHC và tỷ lệ kiến nghị đơn giản hóa của các đơn vị lại tăng lên (Sở Giao thông Vận tải lúc đầu kiến nghị đơn giản 30,3%, sau tăng lên 43,3%; Sở Ngoại vụ từ 30% tăng lên 40%...).

TP. Hà Nội đã hoàn thành rà soát 1.816 TTHC; kiến nghị giữ nguyên 524 TTHC; hủy bỏ 146 TTHC; sửa đổi, bổ sung 1.101 TTHC; thay thế 45 TTHC, tỷ lệ đơn giản hóa đạt 71,2% (vượt hơn 2 lần chỉ tiêu đơn giản hoá tối thiểu 30% TTHC theo yêu cầu của

Thủ tướng). Trong đó, có nhiều đơn vị đạt tỷ lệ đơn giản hoá từ 80% trở lên như: Thanh tra; Sở Tư pháp; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch; quận Ba Đình (96%); phường Kim Mã (100%)...

Bước vào giai đoạn 3 - thực hiện các kiến nghị đơn giản hoá TTHC, dù còn gặp không ít khó khăn trong việc thực hiện “một văn bản sửa nhiều văn bản” do chưa có tiền lệ, và Trung ương cũng chưa có văn bản hướng dẫn rõ ràng, song TP. Hà Nội đã trung tập cán bộ của các đơn vị và các chuyên gia lên làm việc tập trung tại Tổ công tác trong vòng một tháng để soạn thảo các văn bản thực thi theo thẩm quyền. Qua đó, các sở, ngành cơ bản hoàn thành việc tham mưu cho thành phố.

### Tiếp tục tập trung cải cách

Bên cạnh việc bố trí cơ sở vật chất đầy đủ cho Tổ công tác 30 làm việc, trong thời gian qua, thành phố đã chi hơn 2 tỉ đồng cho các hoạt động khác nhau như tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên môn...; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền. Các hoạt động về Đề án 30 đều được thông tin trên Cổng giao

tiếp điện tử của Hà Nội (www.hanoi.gov.vn), trong đó có chuyên mục về TTHC, có liên kết với trang web của các sở, ban, ngành. Văn phòng UBND thành phố đã cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp tham gia Tổ công tác 30 để đảm bảo mạng và hệ thống máy tính hoạt động liên tục.

Kết quả bước đầu sau khi Hà Nội thực hiện Đề án 30 cho thấy, người dân và doanh nghiệp đã gặp thuận lợi hơn khi đến giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo sự bình đẳng trong việc thực hiện TTHC.

Ông Nguyễn Thịnh Thành, Chánh văn phòng UBND thành phố, Tổ trưởng Tổ công tác 30 cho biết, Hà Nội tiếp tục xác định cải cách TTHC là khâu đột phá. Thành phố sẽ duy trì kiểm tra thường xuyên công tác triển khai cũng như tình hình thực hiện giải quyết TTHC tại các đơn vị; coi cải cách TTHC là tiêu chí để đánh giá thi đua. Thời gian tới, Hà Nội sẽ tập trung cải cách, đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực thu hút đầu tư, quản lý đất đai và phát triển kinh tế... nhằm xây dựng một nền hành chính công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. ■

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố Hà Nội giai đoạn 2001-2010 trong lĩnh vực đầu tư đã giúp cắt giảm được khá lớn thời gian cho các doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị đầu tư. Trước đây, thời gian chuẩn bị đầu tư mà các doanh nghiệp phải trải qua trung bình là khoảng hai năm, nay theo cơ chế “Một cửa liên thông” mới thời gian chỉ còn từ 5-6 tháng; trong đó thời gian giải quyết của các cơ quan nhà nước là bốn tháng. Không chỉ vậy, thời gian trên còn có thể rút ngắn xuống (giảm ¾ thời gian) nếu các chủ đầu tư nỗ lực triển khai thủ tục theo đúng trình tự quy định.**

**Bên cạnh đó, số lượng đầu mối giải quyết các TTHC trong đầu tư xây dựng từ 15 cơ quan trước đây xuống còn bốn. Nhờ vậy đã nâng cao tỷ lệ hồ sơ được giải quyết sớm và đúng hạn. Cụ thể đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước đạt tỷ lệ 95%; các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đạt tỷ lệ 85%.**

**Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội**



TP.HCM:

# Hiệu quả kinh tế chính trị thiết thực

HOÀI NAM

**T**P.HCM được biết đến là một đô thị lớn nhất nước, một trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội quan trọng. Mọi hoạt động liên quan đến đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội... đều có mối quan hệ đến nhiều thủ tục hành chính (TTHC) giữa cơ quan nhà nước với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp (DN) trong và ngoài nước. Trước khi triển khai thực hiện Đề án 30, không một cơ quan, đơn vị nào có thể trả lời chính xác có bao nhiêu TTHC, mỗi năm có thêm bao nhiêu TTHC... Tình trạng các cơ quan hành chính thiếu công khai minh bạch TTHC, nhiều TTHC và mẫu đơn tờ khai được đặt ra vô tội vạ, nhiều loại hồ sơ giấy tờ không cần thiết, thiếu quy trình giải quyết, không xác định thời gian giải quyết... được cho là chuyện phổ biến. Trong đó phải kể đến các TTHC trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, nhà đất, đăng ký thành lập DN đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, thời gian và công sức cho người dân và DN nhiều nhất.

Trước thực trạng này, tiến trình cải cách hành chính (CCHC) được chính quyền thành phố đẩy mạnh từ nhiều năm trước, cùng với chương trình CCHC quốc gia được triển khai từ năm 2000. TP.HCM là địa phương đầu tiên trong cả nước nghiên cứu và triển khai thí điểm thực hiện cơ chế hành chính “một cửa, một dấu” ở UBND quận huyện và cơ chế “một cửa” ở các sở ban ngành thành phố và UBND phường-xã-thị trấn. Đặc biệt vào cuối năm 2006, thành phố đã mạnh dạn chuyển sang cơ chế “một cửa” tại một số cơ quan hành chính trong giải quyết TTHC ở bốn lĩnh vực: xây dựng nhà ở, đất đai, hộ tịch và chứng thực tư pháp.

Chuyển sang giai đoạn thực hiện Đề án 30, lãnh đạo TP.HCM xác định việc thực hiện Đề án 30 có tác động lớn đến cả hệ thống chính quyền các cấp, làm thay đổi tư duy, nhận thức và cơ chế quản lý của nền hành chính công, và đặc biệt sẽ tạo bước đột phá quan trọng trong tiến trình CCHC trên tất cả các lĩnh vực.

TP.HCM đã đặt ra mục tiêu gắn việc đơn giản hóa TTHC với mở rộng và phát triển các mô hình CCHC đã

được ứng dụng trong thực tế với yêu cầu mọi TTHC phải thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và phục vụ đời sống dân sinh một cách tốt nhất. Các mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông”, các hình thức đăng ký TTHC qua mạng Internet, tư vấn, hỗ trợ TTHC... đã được triển khai rộng rãi tại nhiều cơ quan hành chính.

Ở giai đoạn thống kê TTHC, TP.HCM chọn thí điểm tại 24 sở ban ngành, tám UBND quận huyện và



Tại một phòng tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính của TP.HCM. Ảnh: PV



## CHỦ TỊCH UBND TP.HCM LÊ HOÀNG QUÂN:

**“Kết quả của giai đoạn rà soát, đơn giản hóa TTHC đặt ra yêu cầu cho các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính quyền các cấp cần tăng cường hoàn thiện thể chế, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, góp phần xây dựng nền hành chính công theo hướng hiện đại, hiệu quả, hiệu lực và phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và DN”.**

năm UBND phường-xã-thị trấn. Kết quả, đã thống kê được ở ba cấp chính quyền với con số 2.501 TTHC. Chuyển sang giai đoạn rà soát, TP.HCM tiếp tục chọn thí điểm ở 24 sở ban ngành và hai UBND quận huyện (quận 6 và huyện Củ Chi), hai UBND phường xã (phường 11, quận 6 và xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi).

Việc thí điểm rà soát được tiến hành thận trọng, chính xác và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, kiên quyết

kiến nghị loại bỏ những TTHC không cần thiết, không hợp lý và không hợp pháp, gây cản trở đến tiến trình CCHC. Kết quả, trong tổng số 2.504 TTHC tiến hành rà soát, TP.HCM đã kiến nghị đơn giản hóa được 1.827 TTHC (đạt 72,96%), vượt gấp hơn hai lần chỉ tiêu đơn giản hóa tối thiểu 30% TTHC mà Đề án 30 đặt ra.

Đến nay, tại hầu hết các sở ban ngành thành phố và 24/24 quận huyện, 322/322 phường-xã-thị trấn đều thực hiện cơ chế “một cửa” trong giải quyết TTHC cho người dân và DN. Đối với cơ chế “một cửa liên thông”, hiện có 19/24 UBND quận huyện thực hiện liên thông đến UBND phường-xã-thị trấn trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.

Tại huyện Bình Chánh, từ một địa phương là điểm “nóng” về sự trì trệ trong giải quyết TTHC cho người dân và DN, nay tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn đã đạt được con số 99,46%. Tại quận 3, 11, 12, Gò Vấp, huyện Củ Chi..., thời gian giải quyết hồ sơ nhà, đất, cấp phép xây dựng đã giảm được từ 10 đến 15 ngày. Còn tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, thời gian cấp giấy phép thành lập DN từ 15 ngày trước đây nay đã giảm xuống còn năm ngày...

Bước vào giai đoạn thực thi các

phương án đơn giản hóa TTHC, nhiều cơ quan hành chính trên địa bàn TP.HCM thực hiện quy trình giải quyết hồ sơ hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 và 9001: 2008 vào cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ.

Theo ông Lê Hoài Trung, Phó giám đốc Sở Nội vụ, Tổ phó Tổ công tác chuyên trách về cải cách TTHC của thành phố, Đề án 30 đã mang lại nhiều cái lợi cho người dân, trong đó cái lợi lớn nhất mà mọi người đều dễ dàng nhận thấy là, TTHC đã được minh bạch, rõ ràng và dễ hiểu hơn, thời gian giải quyết hồ sơ nhanh hơn, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn cao hơn, và đặc biệt thái độ, cung cách phục vụ và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính được nâng lên rõ rệt.

Ông Trung cho rằng thành công của Đề án 30 đã mang lại hiệu quả kinh tế, chính trị thiết thực. Đó là giúp thành phố thu hút mạnh mẽ các nguồn đầu tư mới; xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu quả và hiệu suất cao. Qua đó, góp phần vào phòng chống tham nhũng và lãng phí, loại bỏ những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và tạo niềm tin trong nhân dân về một bộ máy chính quyền trong sạch, gần dân, vì lợi ích của dân.

Đây là bước chuyển rất quan trọng để TP.HCM tiếp tục đề ra những mục tiêu mang tính đột phá hơn trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện nền hành chính công theo hướng hiện đại, hiệu quả, hiệu lực và phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và DN trong nền kinh tế hội nhập và phát triển. ■



## “ KẾT QUẢ CẢI CÁCH TTHC CỦA TP.HCM

- Tổng số TTHC đơn giản hóa: 1.827 (đạt 72,96%), trong đó:**
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung: 915 TTHC (đạt 36,54%)
- Kiến nghị thay thế: 184 TTHC (đạt 7,35%)
- Kiến nghị hủy bỏ/bãi bỏ: 728 TTHC (đạt 29,07%)

(Nguồn: Tổ công tác cải cách TTHC TP.HCM)





# Bắc Ninh và cuộc tổng động viên cho cải cách

Liên tục từ đầu năm 2010 đến nay, lịch công tác của UBND tỉnh Bắc Ninh luôn đề cập đến việc thực hiện Đề án 30 như là một trong những trọng tâm hoạt động. Cuộc tổng động viên cải cách thủ tục hành chính của tỉnh này đang mang lại những kết quả đáng khích lệ.

HOÀI NGÂN

## Khởi động sớm

Không đợi đến ngày Đề án 30 ra đời, những nỗ lực cải cách hành chính (CCHC) ở Bắc Ninh đã được khởi động từ trước đó khá lâu. Vào năm 2007, tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức triển khai xây dựng đề án: “Đẩy mạnh CCHC nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương trong sạch, vững mạnh” với khá nhiều mục tiêu tham vọng về xây dựng nền hành chính thật sự dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu quả. Theo đánh giá của Sở Nội vụ Bắc Ninh, đề án đã là một trong những định hướng chỉ đạo hết sức quan trọng tạo tiền đề cho việc tổ chức thực hiện tích cực, đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2007 và các năm tiếp theo, trong chương trình tổng thể CCHC trên địa bàn tỉnh.

Trước đó từ năm 2005, với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), tỉnh Bắc Ninh đã triển khai thành công chương trình cải thiện môi trường kinh doanh cấp tỉnh, tiến hành điều tra, khảo sát để xây dựng mô hình một cửa liên thông đối với thành lập doanh nghiệp. Bắc Ninh đã là một trong những tỉnh đầu tiên trong cả nước thực hiện liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, đăng ký mẫu dấu và mã số thuế trong thủ tục thành lập doanh nghiệp. Mô hình này giúp giảm hơn bốn lần thời gian cần thiết để hoàn thành thủ tục thành lập doanh nghiệp, góp phần làm giảm chi

phí gia nhập thị trường và giảm bớt những rào cản đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp thực hiện kinh doanh và đầu tư tại Bắc Ninh.

Tiếp nối thành công này, đến đầu năm 2008, Bắc Ninh tiếp tục hợp tác với IFC cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực đầu tư, đất đai và xây dựng, tập trung vào việc cải thiện quy trình thủ tục và tăng cường sự phối hợp giải quyết giữa các cơ quan nhà nước có liên quan, từ đó rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, giảm giấy tờ trùng lặp và giảm số lần đi lại cho nhà đầu tư, góp phần hình thành một quy trình liên thông về thủ tục đầu tư xây dựng minh bạch, chuẩn hóa và thuận lợi cho nhà đầu tư.

Những nỗ lực của tỉnh đã được thể hiện ngay ở những chuyển biến tích cực trong môi trường kinh doanh, mà cụ thể là thăng hạng một cách vững chắc trong các kết quả xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm. Từ kết quả xếp hạng chỉ số PCI thứ 23/42 năm 2005, Bắc Ninh đã từng bước tiến lên xếp thứ 22/64 năm 2006 và đến 2007 xếp thứ 20/64, đứng ở nhóm đầu các tỉnh khá của cả nước và vượt trên nhiều tỉnh khác đã từng xếp hạng cao hơn ở những năm 2005 và 2006. Không dừng lại ở đó, năm 2008, Bắc Ninh tiếp tục thăng hạng đứng thứ 16/64, là một trong ba tỉnh đứng đầu miền Bắc về cải thiện môi trường kinh doanh. Và năm 2009, tỉnh tiếp tục thăng hạng lên hạng 10, trở thành một điển hình về thăng hạng một cách vững chắc trên cả nước.

## CCHC vẫn là trọng tâm

Trên nền tảng công cuộc cải cách đã được khởi động sớm, Bắc Ninh đã tiếp nhận Đề án 30 một cách hết sức chủ động và nhanh chóng. Ông Vũ Bá Rồng, Phó giám đốc Sở Nội vụ cho biết, tính đến ngày 17/8/2009 tổng số TTHC hiện đang áp dụng tại các cấp là 1.355, trong đó các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh là 878 thủ tục, cấp huyện là 259 thủ tục, cấp xã là 218





thủ tục. Riêng các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh là 297 thủ tục.

Bắc Ninh đã tổng rà soát và từ đó kiến nghị giữ nguyên 535 thủ tục, đưa ra phương án đơn giản hóa đối với những TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh là 43 thủ tục, trong đó kiến nghị hủy bỏ là hai thủ tục. Đồng thời, tỉnh đã kiến nghị phương án đơn giản hóa đối với những TTHC không thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh (bao gồm TTHC do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ... ban hành) với số lượng là 585 thủ tục, trong đó kiến nghị hủy bỏ 190 thủ tục.

Xét về tổng thể, việc đơn giản hóa các quy định của TTHC của toàn tỉnh đạt tỷ lệ bình quân 60,5%; trong đó cấp sở, ngành 64% cấp huyện 59,4% cấp xã 46,3%, vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao 30,5%.

Bên cạnh đó, mô hình cơ chế một cửa liên thông hiện đại ở các UBND huyện của tỉnh được hình thành và chỉ còn hai huyện Gia Bình và Yên

Phong được đưa vào khai trương trong tháng 11/2010. Trong tháng 10 vừa qua, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo quyết định áp dụng cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại UBND cấp xã, xin ý kiến đóng góp của các sở, ngành có liên quan để sớm ban hành đưa vào áp dụng tại tám đơn vị đã được lựa chọn để làm điểm.

Đối với cấp tỉnh, cơ chế này đang được nghiên cứu xây dựng và đưa vào áp dụng tại Văn phòng UBND tỉnh. Đồng thời tỉnh Bắc Ninh đã đưa vào thực hiện quy trình phối hợp giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng UBND tỉnh. Bắc Ninh cũng đã phối hợp với IFC tổ chức chương trình đào tạo kỹ năng trong giao tiếp, giải quyết TTHC cho các cán bộ thuộc bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa các huyện, thị xã, thành phố và một số sở, ngành; thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận

thức trong cộng đồng doanh nghiệp thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo; xây dựng và phát hành các tài liệu hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện TTHC về đầu tư xây dựng như tờ rơi và sổ tay.

Một nội dung quan trọng khác là kế hoạch hiện đại hoá hành chính của tỉnh. Theo kế hoạch này, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã hoàn thành việc thống kê cơ sở vật chất, bắt đầu triển khai lắp đặt các phần mềm ứng dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông. Mục tiêu đến hết năm 2010, 100% UBND cấp huyện đều hoàn thành việc áp dụng các phần mềm quản lý đồng bộ tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Hiện nay Sở Nội vụ đang xây dựng trang thông tin điện tử để cung cấp công khai các thông tin có liên quan đến TTHC và cập nhật các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của sở.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 28 cơ quan, đơn vị (gồm một cơ quan Đảng, hai cơ quan trung ương đóng trên địa bàn và 25 cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương) đã và đang thực hiện việc quản lý chất lượng công việc ở cơ quan theo Tiêu chuẩn chất lượng ISO - 9001: 2000; cơ bản các sở, ngành thuộc UBND tỉnh và 100% UBND các huyện, thị xã, thành phố đều đã triển khai xây dựng; có 24 cơ quan đã xây dựng xong gần 500 quy trình xử lý công việc đảm bảo hợp lý, khoa học, công khai, minh bạch, dân chủ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam công nhận đạt Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2000.

Nhận xét về quá trình thực hiện Đề án 30 của tỉnh Bắc Ninh, ông Ngô Hải Phan, Tổ phó Tổ công tác cải cách TTHC của Chính Phủ nói rằng Bắc Ninh đã tiến hành CCHC một cách thực chất, khoa học, nghiêm túc với việc lựa chọn mục tiêu đúng, cách làm đúng. Công tác truyền thông đã góp phần tạo bước chuyển biến lớn trong nhận thức và cách làm của cán bộ, công chức cũng như người dân, doanh nghiệp. ■

Các nhà đầu tư tìm hiểu các cơ hội đầu tư tại Bắc Ninh. Ảnh: Anh Minh





**ÔNG MICHAEL FOSTER - QUYỀN GIÁM ĐỐC CƠ QUAN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HOA KỲ (USAID) TRẢ LỜI PHỎNG VẤN VỀ ĐỀ ÁN 30 CỦA CHÍNH PHỦ.**

## Đồng lòng với cải cách

• Ông có đánh giá như thế nào về tiến trình triển khai Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ Việt Nam?

**Ông Michael Foster:** Việt Nam đã xác định rằng cần có một làn sóng cải cách mới với sự quan tâm thích đáng về các tác động của thủ tục hành chính (TTHC) đối với môi trường đầu tư, khả năng cạnh tranh kinh tế và tăng trưởng, và Đề án 30 chính là một giải pháp kịp thời.

Đề án 30 được coi là ưu tiên của hàng đầu Chính phủ Việt Nam và là một biện pháp ngăn chặn có hiệu quả đối với vấn nạn tham nhũng thông qua việc tăng tính minh bạch của TTHC.

Dựa trên kinh nghiệm quốc tế, tôi đánh giá mục tiêu đơn giản hóa 30% thủ tục của Thủ tướng Chính phủ là thực tế và tích cực. Hơn nữa, Thủ tướng Chính phủ cũng đặt mục tiêu cắt giảm chi phí tới 30% nhằm đảm bảo các cải tiến thực sự cho các doanh nghiệp và công dân. Văn phòng Chính phủ cho biết là đã đạt và vượt chỉ tiêu 70%, và ước tính giảm chi phí khoảng 300 triệu USD trong gói đơn giản hóa 258 TTHC đầu tiên. Tuy nhiên, khu vực tư nhân sẽ chưa được hưởng lợi từ việc cải cách cho đến khi các gói đơn giản hóa được thực hiện đầy đủ.

• Ông có suy nghĩ gì về kết quả của các thành tựu đó?

Những thành tựu như vậy, cũng như kinh nghiệm thực tế, cho thấy nỗ lực chính trị là rất quan trọng đối với thành công của công cuộc cải cách này. Bên cạnh sự tham gia của hàng ngàn cán bộ công chức ở các cấp độ khác nhau, đáng chú ý là có tới 250 các công ty nước ngoài và Việt Nam đã tích cực đầu tư thời gian, tiền bạc và các nguồn lực khác trong Hội đồng tư vấn và của 15 nhóm công tác. Điều

này cho thấy mức độ quan tâm và đồng lòng cao của khu vực tư nhân trong việc hợp tác với Chính phủ trong quá trình cải cách.

Một chiến lược truyền thông rộng khắp là rất quan trọng nhằm xây dựng nhận thức và hỗ trợ cho các cải cách này, và chúng tôi tin rằng Văn phòng Chính phủ đang nỗ lực để tuyên truyền tiến độ và kết quả của Đề án 30 tới giới công chức, kinh doanh, các phương tiện truyền thông, cũng như công chúng nói chung thông qua phương tiện in ấn, truyền hình và đài phát thanh.

• Chúng tôi được biết USAID đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Đề án 30. Xin ông vui lòng cho hay một số nét về việc USAID đã đồng hành cùng với sự phát triển của đề án này cho đến bây giờ?

Thông qua Dự án Sáng kiến cạnh tranh Việt Nam (VNCCI) của USAID, chúng tôi rất vinh dự được hợp tác với Văn phòng Chính phủ và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho cơ quan chuyên trách, 87 tổ chuyên trách cấp bộ, cấp tỉnh và Hội đồng tư vấn. Một mục tiêu quan trọng khác của hỗ trợ kỹ thuật của chúng tôi là hỗ trợ Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng một nghị định về kiểm soát TTHC, trong đó sẽ thiết lập một cơ quan thường trực Trung ương vào cuối năm 2010 để cải thiện quy định về quản lý và chất lượng văn bản pháp lý. Chúng tôi cũng giúp Văn phòng Chính phủ đánh giá những tác động của pháp luật và chứng minh các chi phí và lợi ích của việc lựa chọn can thiệp khác nhau thông qua các tiêu chuẩn và khả năng quản lý điện tử tốt nhất từ các nước vốn dĩ đã được đơn giản hóa hệ thống quản lý.

• Ông có bình luận gì những lợi ích của cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt



các nhà đầu tư nước ngoài từ kết quả của cuộc cải cách này?

Các thủ tục đơn giản hơn sẽ làm giảm nguy cơ tham nhũng. Chính phủ cung cấp dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp thông qua các quy tắc đơn giản sẽ làm cho công chức dễ dàng hơn trong việc cung cấp chất lượng dịch vụ tốt hơn. Điều này đạt được nhờ thực hiện đầy đủ các khuyến nghị đơn giản hóa. Nó sẽ cải thiện khả năng cạnh tranh của Việt Nam và thu hút đầu tư, công ăn việc làm và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế phát triển hơn.

• Ông có thể cho ý kiến về các vấn đề tồn tại của Đề án 30 và mục tiêu nào Chính phủ Việt Nam nên theo đuổi và thực thi?

Lợi ích của Đề án 30 đối với các doanh nghiệp chỉ có thể thực sự đánh giá được cho đến cuối năm 2010 và đầu năm 2011 sau khi luật pháp đã được thực hiện đầy đủ. Thành công lâu dài của nó phần lớn sẽ phụ thuộc vào động lực hiện có và việc thực thi nghiêm chỉnh các cải cách của các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Nghị định 63 mới được phê duyệt và bởi nỗ lực của Cơ quan kiểm soát TTHC.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy: sự tận tâm chính trị lớn của lãnh đạo Chính phủ cũng như các cơ quan trung ương với thẩm quyền và các nguồn lực thích hợp đối với quá trình kiểm soát các quy định là rất quan trọng để duy trì và tạo ra kết quả cho công cuộc cải cách. ■

**NGUYỄN CHÍ** (thực hiện)

TIỀN SỸ JIM WINKLER - GIÁM ĐỐC DỰ ÁN SÁNG KIẾN CẠNH TRANH VIỆT NAM THUỘC CƠ QUAN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HOA KỲ TẠI VIỆT NAM (USAID/VNCI):

# Năng lực và thẩm quyền thực sự cho cơ quan kiểm soát TTHC

**Đ**ây thực sự là một cuộc cải cách đầy tham vọng rất phức tạp vì nó được thực hiện ở cả bốn cấp chính quyền.

Thay đổi lớn nhất chính là việc Chính phủ đã có cam kết rõ ràng thông qua hành động. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã lập Tổ công tác chuyên trách về cải cách thủ tục hành chính là cơ quan độc lập chỉ đạo việc cải cách này.

## Cam kết từ Trung ương

Đằng sau những con số ấn tượng về đơn giản hóa và tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp có ba yếu tố then chốt dẫn đến thành công của việc cải cách. Đó là cam kết mang tính chính trị ở Trung ương, hiệu quả của Tổ công tác chuyên trách và sự minh bạch của quá trình cải cách.

Yếu tố hàng đầu và quan trọng nhất chính là cam kết mang tính chính trị của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và những người đứng đầu các bộ và các tỉnh thành. Một ví dụ điển hình cho cam kết chuyển thành hành động đó là hàng tháng, Văn phòng Chính phủ đều báo cáo Chính phủ và thông tin cho công chúng về tiến độ triển khai Đề án 30.

Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được thành lập và được Thủ tướng trao quyền trực tiếp để rà soát độc lập tất cả các dữ liệu đầu vào từ các nhà quản lý, khu vực tư nhân và đưa ra những đề xuất độc lập tới Thủ tướng và Chính phủ về cải cách hành chính. Tổ công tác cung cấp các hướng dẫn và đào tạo thông qua các hoạt động xây dựng năng lực tới toàn bộ các bộ và tỉnh thành đồng thời đưa ra các mẫu được chuẩn hóa để các bộ và tỉnh thành cung cấp các

dữ liệu đầu vào tới cơ sở dữ liệu quốc gia và rà soát từng dữ liệu đó cũng như từng TTHC. Tổ công tác đã làm việc chặt chẽ với các bộ để đảm bảo những thay đổi mang tính thực tiễn như giảm chi phí và khó khăn cho các doanh nghiệp, chứ không phải là những thay đổi trên danh nghĩa. Đây là lần đầu tiên ở Việt Nam có một tổ công tác làm nhiệm vụ độc lập và đủ quyền được thành lập.

## Chuyển biến thực tế và bước tiếp theo

Mặc dù những con số về kết quả của Đề án 30 đến nay là ấn tượng, vẫn còn sớm để có thể đánh giá những biến chuyển thực tế do kết quả của những cải cách bước đầu. Cần phải có thời gian cho việc thực hiện những cải cách bước đầu để xem liệu những cải cách này có thực sự giúp giảm chi phí và khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Cộng đồng doanh nghiệp và công chúng cũng cần có thời gian để đánh giá hiệu quả và góp ý về những cải cách này.

Bên cạnh đó, để một số thay đổi được thực hiện thì phải có những thay đổi khác trong các luật và pháp lệnh liên quan. Đây là công việc của Quốc hội. Để có thể đẩy nhanh việc thay đổi luật, các chuyên gia từ USAID/VNCI đã khuyến nghị và hỗ trợ Bộ Tư pháp trong việc xây dựng một luật tổng thể, nghĩa là một luật có thể thay đổi nhiều luật và pháp lệnh khác nhau. Ý tưởng chính là một luật tổng thể có thể cung cấp nền tảng pháp lý cho Quốc hội trong việc đơn giản hóa hơn một hoặc nhiều luật và pháp lệnh nhằm mục đích thay đổi một cách hiệu quả các TTHC liên quan.

Chúng tôi đề xuất với Chính phủ vẫn tiếp tục rà soát và đơn giản hóa

các thủ tục. Đây cũng là một thách thức thường xuyên ra ở tất cả các quốc gia và các nền kinh tế nhằm cải thiện năng suất thông qua việc kiểm soát các chi phí và rủi ro của các hoạt động kinh doanh.

Ngày 8/6/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 63/2010/ND-CP về việc thành lập một Cơ quan kiểm soát TTHC. Theo đó, cơ quan này sẽ tiếp tục việc rà soát và đơn giản hóa các TTHC. Điều này đòi hỏi từng cơ quan nhà nước phải rà soát chặt chẽ những TTHC mà họ định đưa ra để đảm bảo rằng chúng không tăng thêm các gánh nặng và chi phí không cần thiết đối với người dân và doanh nghiệp.

Chính phủ nên tăng cường việc tư vấn công chúng để thảo luận về tiến độ triển khai Đề án 30 và những hiệu quả thực tế của nó. Qua cơ chế này, Chính phủ có thể xác định và thảo luận những quy định mới được đưa ra, đảm bảo rằng những quy định này không gây ra trở ngại đối với doanh nghiệp.

Các chuyên gia nước ngoài cho rằng vai trò điều tiết của Chính phủ cần được thể hiện tốt hơn. Cụ thể là Cơ quan kiểm soát TTHC phải đảm bảo rằng việc đánh giá tác động của các luật lệ được thực hiện không chỉ đối với các TTHC mà đối với cả các luật, pháp lệnh và nghị định. Cơ quan này cần phải có trách nhiệm và khả năng để phối hợp thực hiện từ Trung ương đến địa phương. Điều đó có nghĩa là Chính phủ nên trao thẩm quyền thực sự cho cơ quan này thông qua các luật, qua việc bổ nhiệm người đứng đầu thực sự có khả năng, qua việc phân bổ ngân sách và phân công nhân sự có năng lực cho cơ quan này. ■

**KIM THÁI** (ghi)





# Việt Nam đang đi đúng hướng

Theo đề nghị của Chính phủ Việt Nam, từ tháng 6/2010 đến nay, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tiến hành nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 30. Ông Josef Konvitz - Trưởng ban Cải cách thể chế của OECD đã có những nhận xét về đề án này.

**Đ**iều quan trọng là Việt Nam đã bắt tay vào thực hiện cải cách trong khi trên thế giới, nhiều nước còn chưa bắt đầu. Khi bắt tay vào mới phát hiện ra sự bất hợp lý của thủ tục hành chính (TTHC) nằm ở đâu, tìm hiểu và đề xuất hướng giải quyết. Đến thời điểm này, có thể khẳng định, Việt Nam đang đi đúng hướng, thực hiện khá hiệu quả và huy động được nhiều đối tượng tham gia. Các đối tượng này bao gồm chính quyền Trung ương và địa phương, cũng như các thành phần khác nhau trong xã hội hưởng lợi chính từ đề án (tổ chức, công dân, doanh nghiệp trong và ngoài nước). Tôi cũng đánh giá cao công tác chỉ đạo kiên quyết của các nhà lãnh đạo như Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc. Quyết tâm chính trị sẽ tạo nên sự khác biệt và là tiền đề dẫn tới thành công.

Từ những kết quả đã đạt được trong Đề án 30, người dân đang kỳ vọng vào việc đơn giản hóa hơn nữa TTHC. Sự kỳ vọng đó chính là thách thức lớn. Vì vậy, công tác đơn giản hoá TTHC phải được làm thường xuyên, nếu không sẽ làm giảm niềm tin của người dân. Đồng thời, Chính phủ cần ban hành những quy định hợp lý hơn để xử lý những vấn đề còn tồn tại nhằm phục vụ người dân tốt hơn. Điều quan trọng là chúng ta duy trì được kết quả cải cách, bảo đảm những vấn đề đã giải quyết được sẽ không quay trở lại. Bên cạnh đó, cần có những cam kết về mặt chính trị, xây dựng được khung nguyên tắc thực hiện, huy động sự tham gia của các bên, áp dụng kinh nghiệm của



Tại phòng tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính của quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Ảnh: PV

các nước khác. Việc xây dựng khung nguyên tắc đã được một số nước trên thế giới áp dụng và mang lại hiệu quả rõ nét. Chẳng hạn, nhờ xây dựng và áp dụng khung nguyên tắc thực hiện cải cách, có sự phối hợp của nhiều đối tượng mà Hà Lan đã giảm được 25% TTHC. Tương tự, Mexico đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu trên mạng mà tại đó người dân và doanh nghiệp có thể truy cập miễn phí, tìm hiểu, trao đổi mọi thông tin về TTHC. Khi lãnh đạo và người dân cùng chia sẻ tầm nhìn thì kết quả cải cách sẽ hiệu quả hơn.

Trong ba năm Việt Nam thực hiện Đề án 30 với sự phối hợp của OECD, Việt Nam đã có quan điểm cầu thị và OECD rất mong muốn đẩy mạnh hợp tác. Trên cơ sở có kinh nghiệm thực hiện các đề án tương tự tại các nước khác, OECD sẽ nhìn nhận một cách khách quan, so

sánh thực tiễn giữa nước này với nước kia và cùng Chính phủ Việt Nam rút ra kinh nghiệm, xây dựng khung chiến lược cho thời gian tới phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

Một yếu tố nữa để cải cách hiệu quả là phải đẩy mạnh việc truyền thông - đây là vấn đề đặc biệt quan trọng. Công chúng cần biết đề án đang làm gì và hiệu quả mang lại cho xã hội như thế nào. Do vậy, yêu cầu bắt buộc là thông tin phải công khai. Trong đó, Chính phủ chịu trách nhiệm chính với cả tiến trình thực hiện. Tuy nhiên, truyền thông không phải lúc nào cũng dễ dàng. Mỗi đề án lại có đặc thù khác nhau nên việc truyền thông cần phải thử nghiệm các phương án khác nhau và rút ra kinh nghiệm trong hoàn cảnh cụ thể của một quốc gia. Tôi muốn nhấn mạnh rằng, báo chí là một kênh truyền thông hiệu quả. ■

**HIỀN CHI** (ghi)

# Kinh nghiệm hay từ quốc tế

Quá trình cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Việt Nam trong khuôn khổ Đề án 30 của Chính phủ đã và đang nhận được sự đồng tình và hỗ trợ từ nhiều nước có kinh nghiệm đi trước trong lĩnh vực này.

**THÀNH TRUNG**

Theo ông Scott Jacobs, chuyên gia quốc tế về tư vấn cải cách thể chế, từ nghiên cứu thực tiễn tiến trình cải cách hành chính và thể chế của nhiều nước trên thế giới cho thấy: Sự suy thoái kinh tế có nguyên nhân từ chính những quy định pháp lý không phù hợp, rườm rà. Các quy định pháp lý này sẽ dẫn đến những sai lầm trong việc quản lý vĩ mô và hệ quả là tác động tiêu cực đến nền kinh tế.

Ông Scott Jacobs cho biết chi phí của những quy định pháp lý không tốt ở nhiều quốc gia được ước tính chiếm tới 15% GDP của quốc gia đó. Trong khi đó, mặc dù chưa có số liệu cụ thể nhưng ông Jacobs ước tính ở Việt Nam chi phí này chiếm tới 25% GDP. Chính vì vậy nếu Việt Nam không nhanh chóng cải cách những quy định pháp lý không phù hợp liên quan đến quản lý kinh tế thì nền kinh tế Việt Nam có thể phải đối mặt với những khó khăn trong thời gian tới. Có thể nhìn vào trường hợp của Hàn Quốc trong quá khứ để rút ra bài học cho Việt Nam.

Năm 1997, đất nước này rơi vào cuộc khủng hoảng tài chính khu vực và bị thiệt hại tới 13% GDP. Nhưng Chính phủ Hàn Quốc đã nhìn thấy những cơ hội cải cách từ khủng hoảng và coi đây là thời cơ lớn để tạo động lực phát triển kinh tế. Nhờ những cải cách, trong đó có việc rà soát lại các văn bản pháp lý liên quan tới quản lý kinh tế, Hàn Quốc đã tăng trưởng nhanh hơn sau khủng hoảng. Số liệu thống kê cho thấy chỉ trong vòng hơn một năm Hàn Quốc đã loại bỏ tới trên 6.000 quy định pháp lý trên tổng số 12.000 quy định liên quan đến quản lý kinh tế.

Ông Vedran Antoljak, một chuyên gia về cải cách hành chính (CCHC) ở Croatia đã chia sẻ những kinh nghiệm của đất nước ông trong quá trình xây dựng hệ thống đăng ký điện tử cho cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

**Nếu Việt Nam không nhanh chóng cải cách những quy định pháp lý không phù hợp liên quan đến quản lý kinh tế thì nền kinh tế Việt Nam có thể phải đối mặt với những khó khăn trong thời gian tới.**

Vào cuối năm 2006, Chính phủ Croatia đã triển khai Đề án Hitrorez nhằm cắt giảm các quy định về quản lý kinh doanh không phù hợp. Mục tiêu được đặt ra là cắt giảm 40% các quy định không cần thiết.

Hệ thống đăng ký điện tử mà Croatia áp dụng được thiết kế như một phương tiện giao tiếp nhanh của công dân và các đối tượng kinh doanh với cơ quan quản lý nhà nước. Hệ thống này cũng đưa ra những giải thích dễ hiểu, ngắn gọn về quy trình thành lập một công ty hay cơ sở kinh doanh theo các bước rõ ràng và cụ thể. Đề án này được báo cáo là đã giúp Croatia tiết kiệm được hơn 300 triệu USD mỗi năm nhờ xóa bỏ các TTHC không cần thiết.

Khuyến nghị mà ông Vedran Antoljak đưa ra cho Việt Nam liên

quan đến việc xây dựng thành công một hệ thống đăng ký điện tử là phải giới thiệu rộng rãi và thực hiện khảo sát sau một thời gian nhất định để kiểm tra sự hài lòng của người sử dụng và sự vận hành thực tế của hệ thống này.

Theo ông Vedran Antoljak, mặc dù Croatia là đất nước nhỏ hơn nhiều so với Việt Nam song có rất nhiều kinh nghiệm về CCHC từ Croatia mà Đề án 30 có thể học hỏi.

Tuy nhiên, hai bài học kinh nghiệm quan trọng từ tiến trình CCHC thành công ở Croatia là việc chính phủ nước này đã rất quyết tâm xây dựng mô hình chính phủ điện tử và Croatia là nước đang phát triển đầu tiên sử dụng giải pháp chính phủ điện tử trong quá trình cải cách thể chế toàn diện. Giải pháp này đã giúp cải thiện tính hiệu quả của việc thiết kế và thực thi của quá trình CCHC. Kế đó là sự minh bạch hoàn toàn của quá trình cải cách và tính mở của đề án Hitrorez. Ông Antoljak tính toán rằng nếu tất cả những khuyến nghị mà Đề án Hitrorez đưa ra được thực hiện thì tổng số chi phí hành chính tiết kiệm được ước tính lên tới 106,7 triệu USD, tức là tương đương 0,22% GDP của Croatia năm 2006.

Chất lượng của quá trình cải cách thể chế ở Croatia đã được Liên minh châu Âu (EU) ghi nhận và đã được EU đánh giá đây là dự án duy nhất từ một quốc gia không phải là thành viên EU, được thực hiện bởi các nước thành viên EU hỗ trợ và thành công. Tháng 4/2010, Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) đã trao giải thưởng Cải cách thể chế tốt nhất trên thế giới cho Đề án Hitrorez của Croatia. ■



# Để cải cách hành chính thực sự đi vào cuộc sống

**LUẬT SƯ PHẠM ĐỨC CƯỜNG**  
*Trưởng Văn phòng luật sư Phú Cường*

**V**iệc hoàn thành bộ thủ tục hành chính (TTHC) ở bốn cấp chính quyền và 24 bộ ban ngành với các thủ tục được đơn giản hoá, rút ngắn về trình tự, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết là rất quan trọng. Nhưng để các thủ tục đã được đơn giản hóa đó đi vào cuộc sống, người dân và doanh nghiệp biết được, hiểu được và vận dụng được trong đời sống hàng ngày đòi hỏi phải có một chiến lược truyền thông sâu rộng, dễ hiểu và một cơ chế giám sát người thực thi TTHC một cách chặt chẽ và hiệu quả thì quá trình cải cách hành chính mới thực sự thành công.

Thực tế cho thấy, đại đa số người dân và doanh nghiệp từ trước đến nay đều không thông hiểu các TTHC cho chính mình và doanh nghiệp của mình. Chỉ khi nào cần đến hoặc có vướng mắc gì thì mới dò dẫm đi làm các thủ tục, điều này dẫn đến một hệ lụy là các cán bộ công chức thực hiện TTHC phải mất nhiều thời gian để giải thích, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp về các vấn đề liên quan như trình tự, thẩm quyền giải quyết, thành phần, số lượng hồ sơ, thời gian, lệ phí... Ngược lại, về phía người đi làm thủ tục vì không am hiểu nên cũng mất rất nhiều thời gian, công sức để thực hiện các TTHC cho mình hoặc cho doanh nghiệp của mình.

Để khắc phục điểm này, cùng với Bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên mạng internet, chúng ta phải đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về TTHC trên nhiều lĩnh vực như: phát thanh, truyền hình, báo in, báo mạng... Việc quảng bá này nên chú trọng đến quyền của người dân và doanh nghiệp khi đi làm TTHC và trách nhiệm của cán bộ, công chức



thực thi TTHC. Trên cơ sở đó, người dân và doanh nghiệp hiểu được quyền của họ đến đâu và trách nhiệm của cán bộ công chức phải như thế nào, điều này sẽ giúp hình thành một cơ chế tự giám sát của người dân và doanh nghiệp đối với cán bộ công chức thực hiện TTHC cũng như đối với các cơ quan quản lý nhà nước.

Một cách thông tin có hiệu quả cao đó là chúng ta tập hợp một nhóm khoảng 100 đến 300 các TTHC có đối tượng bị tác động nhiều nhất hoặc chi phí tuân thủ cao nhất thành một

cuốn cẩm nang TTHC cơ bản; trong đó từng thủ tục được nêu rõ trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, lệ phí, các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các yêu cầu điều kiện của thủ tục (nếu có). Cẩm nang này sẽ được phát miễn phí cho cộng đồng người dân và doanh nghiệp, nhất là người dân ở các vùng sâu, vùng xa điều kiện tiếp cận thông tin, công nghệ thông tin còn hạn chế, để họ nắm được các TTHC cần thiết nhất của mình phải tiến hành như thế nào.



**Một cách thông tin có hiệu quả cao đó là chúng ta tập hợp một nhóm khoảng 100 đến 300 các TTHC có đối tượng bị tác động nhiều nhất hoặc chi phí tuân thủ cao nhất thành một cuốn cẩm nang TTHC cơ bản; trong đó từng thủ tục được nêu rõ trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, lệ phí, các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các yêu cầu điều kiện của thủ tục (nếu có). Cẩm nang này sẽ được phát miễn phí cho cộng đồng người dân và doanh nghiệp, nhất là người dân ở các vùng sâu, vùng xa.**

Một đối tượng nữa cũng cần nhắm đến là các doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, để họ thấy được tính công khai, minh bạch của nền hành chính nước nhà mà yên tâm đầu tư, kinh doanh.

Đi đôi với một chính sách truyền thông tốt thì phải có một cơ chế giám sát người thực thi TTHC và chế tài dành cho họ nếu họ có hành vi những nhiều, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Đây là cốt lõi để của công cuộc cải cách hành chính có thực sự mang lại hiệu quả hay không. Chúng ta có một bộ TTHC được rút gọn, một chính sách truyền thông tốt nhưng nếu cán bộ công chức thực hiện cố tình tận dụng các khe hở của các thủ tục, khe hở của luật pháp để gây khó khăn cho người đi làm thủ tục thì quá trình cải cách sẽ trở thành vô nghĩa.

Để hạn chế tối đa điều này, đi đôi với công tác đào tạo chuyên môn, giáo dục chính trị đối với cán bộ công chức thực hiện TTHC, chúng ta nên làm một số việc sau:

Thứ nhất, công khai hóa bằng văn bản các TTHC trong đó từng thủ tục được nêu rõ trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, lệ phí, các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các yêu cầu điều kiện của thủ tục tại các cơ sở thực hiện TTHC đi đôi với việc công

khai trên mạng internet. Bởi tại một số vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, hải đảo và đồng bào các dân tộc thiểu số sẽ không có điều kiện để tìm kiếm thông tin về TTHC trên mạng internet. Việc công khai này tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp giám sát được quá trình thực hiện của cán bộ thực hiện TTHC có đúng hay không.

Thứ hai, phải có một chế tài nghiêm khắc đối với cán bộ công chức có các hành vi gây những nhiều, khó khăn cho người đi làm TTHC. Qui định cụ thể hành vi nào là hành vi những nhiều gây khó khăn, chế tài dành cho

các hành vi đó là như thế nào. Công khai các qui định đó tại các nơi làm TTHC. Trường hợp phát hiện những sai trái của cán bộ thực hiện hoặc cơ quan thực hiện TTHC thì người dân và doanh nghiệp có thể khiếu nại đến ai, cơ quan nào để xử lý.

Hiện nay, chúng ta đang áp dụng cơ chế là khiếu nại đến cơ quan chủ quản hoặc cơ quan chủ quản cấp trên, việc này có sự bất cập là dễ dẫn đến tình trạng cấp trên, cấp dưới bao che cho nhau và bao che cho cán bộ của mình. Để giải quyết vấn đề này, đòi hỏi chúng ta phải có một cơ quan độc lập giám sát việc tuân thủ TTHC, tất cả các hành vi được coi là sai phạm của cán bộ công chức phải được cơ quan này phối hợp với cơ quan chủ quản hoặc cơ quan tòa án có liên quan xử lý.

Thứ ba, hiện nay các qui định về TTHC như trình tự ban hành, cơ quan ban hành, cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC, cơ chế xử lý cán bộ có hành vi sai phạm khi thực hiện TTHC còn chưa có hoặc đang rất manh mún. Vì vậy, đòi hỏi chúng ta phải xây dựng một đạo luật về TTHC để đáp ứng các yêu cầu trên.

Một nền hành chính công khai, minh bạch, đơn giản, chi phí thấp là một tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội của nước ta trong giai đoạn hiện nay và sắp tới. ■



Thủ tục hành chính quá rắc rối nên nhiều người dân rất khó khăn để thực hiện.

Ảnh: PV



# Phải là công việc bền bỉ và thường xuyên

**ĐẬU ANH TUẤN**

*Phó trưởng ban Pháp chế*

*Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)*

Phải đánh giá rằng, mặc dù quá trình cải cách hành chính (CCHC) ở Việt Nam đã được thực hiện hơn 10 năm nay nhưng trong vòng gần ba năm nay thì quá trình này mới có những bước thay đổi đột phá trong cách thực hiện với việc Chính phủ triển khai thực hiện Đề án 30. Từ góc nhìn của một người bên ngoài bộ máy hành chính của Chính phủ, có tham gia một số hoạt động của Đề án 30, việc triển khai thực hiện đề án thời gian qua theo tôi có một số nét đáng chú ý.



Người dân đăng ký làm thủ tục chuyển dịch nhà đất. Ảnh: Quốc Tuấn

Chính phủ cam kết một mục tiêu rất cụ thể như giảm bao nhiêu quy định, giấy phép trong một thời gian nhất định và xây dựng một cơ chế để thực hiện quyết liệt mục tiêu này. Thực tế triển khai Đề án 30, Việt Nam đã sử dụng được cả hai kinh nghiệm tốt này. Cụ thể:

- Cơ quan chủ trì thực hiện Đề án 30 là Văn phòng Chính phủ, khác với chương trình CCHC từ trước đến nay có cơ quan phụ trách là Bộ Nội vụ. Dù Bộ Nội vụ là cơ quan chuyên môn về tổ chức bộ máy hay cải cách TTHC nhưng thực tiễn 10 năm qua của Việt Nam cho thấy một cơ quan cấp bộ khó có được vị trí và “tiếng nói” đủ trọng lượng đối với tất cả các cơ quan bộ, ngành và địa phương. Văn phòng Chính phủ với vị trí khác đặc thù, có sự chỉ đạo trực tiếp và sát sao của Thủ tướng Chính phủ nên thực sự có ảnh hưởng đến các bộ, ngành, giúp thúc đẩy quá trình này nhanh hơn.

- Mô hình này đã mở rộng xuống đến cấp tỉnh để phát huy những lợi thế trên, thành lập Tổ công tác Đề án 30 của địa phương tại Văn phòng UBND tỉnh. Nhiều địa phương đã thành công với mô hình tổ chức này. Tuy nhiên, theo khảo sát một số tỉnh, thành phố thì thấy rằng mô hình này cũng bộc lộ những hạn chế nhất định như thông thường vị trí Tổ trưởng (Chánh Văn phòng UBND tỉnh) là vị trí rất bận rộn

## Những thành công

Điểm nổi bật của Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) là cách tổ chức, triển khai rất bài bản, đồng bộ, có lộ trình và phương pháp phù hợp. CCHC được tiến hành sâu rộng ở tất cả các cấp, có sự vào cuộc không chỉ của hệ thống chính quyền các cấp mà cả hệ thống chính trị, huy động được đông đảo doanh nghiệp, người dân, hiệp hội hay chuyên gia cùng tham gia, cách thức thực hiện đã gắn trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo địa phương và bộ ngành với sự chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ...

Mô hình thực hiện Đề án 30 đã áp dụng được những thực tiễn tốt trong cải cách quy chế từ các nước trên thế giới. Theo báo cáo Môi trường kinh doanh 2008 (Doing Business 2008) của Ngân hàng Thế giới đã đưa ra hai bài học kinh nghiệm tốt từ thực tiễn các nước khác nhau. Cách thứ nhất là giao quyền về cải cách cho một cơ quan của Chính phủ mà có được sự độc lập và thực sự có tiếng nói trọng lượng với tất cả các bộ, ngành; lựa chọn tốt nhất ở các nước thường là Văn phòng Thủ tướng hoặc Bộ Tài chính (vì bộ này nắm giữ ngân sách các bộ, ngành khác!). Cách thứ hai là

với nhiều công việc hàng ngày, nên đảm đương công việc có tính chuyên môn cao như cải cách TTHC cũng không phải dễ dàng.

• Việt Nam đã đề ra mục tiêu cụ thể về cải cách TTHC được Thủ tướng Chính phủ truyền đạt đến toàn bộ hệ thống là “phải đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa tối thiểu 30% các quy định hiện hành về TTHC”. Mặc dù mục tiêu này chưa thật mạnh mẽ như Hàn Quốc trong quá trình cải cách thể chế khi Tổng thống đề ra mục tiêu phải cắt giảm 50% quy định đang có hiệu lực hiện hành nhưng dù sao đây là cách tiếp cận phù hợp, mạnh mẽ, góp phần chuyển tải được thông điệp về CCHC quyết liệt đến hệ thống hành chính các cấp.

• Sự quan tâm đặc biệt của người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là một trong những yếu tố đảm bảo cho thành công của việc thực hiện Đề án 30. Có lẽ ít có chương trình nào có được sự chỉ đạo thường xuyên và sâu sát của Thủ tướng Chính phủ như quá trình thực hiện đề án này. Theo thống kê, trong quá trình thực hiện, Thủ tướng Chính phủ ký và cho ý kiến chỉ đạo thể hiện trong 30 văn bản khác nhau, tính trung bình mỗi tháng có một văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng cũng ký quyết định yêu cầu các bộ, ngành, địa phương định kỳ hàng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Với sự tham gia tích cực của người đứng đầu như vậy, buộc cả hệ thống hành chính, hệ thống chính trị phải vào cuộc mạnh mẽ.

Xuống đến cấp tỉnh và cấp bộ, ngành cũng với tinh thần như vậy, khi người đứng đầu địa phương, bộ ngành sâu sát và quyết liệt với công việc CCHC sẽ góp phần làm cho cả hệ thống chính quyền địa phương đó chuyển động nhanh.

Một trong những điểm sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án 30 là việc gắn kết giữa kết quả thực hiện với việc thi đua, khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ cũng như xử lý kỷ luật nhắc nhở. Đây là nội dung thể hiện rất rõ trong các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo từ Thủ tướng Chính phủ.

Một số bộ, ngành, địa phương chưa nghiêm túc hay chậm trễ trong thực hiện Đề án 30 đã bị nhắc nhở, nêu tên công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chẳng hạn như Chủ tịch UBND các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Đắk Nông, Đồng Tháp đã bị Thủ tướng Chính phủ phê bình vì đã chậm trễ trong việc công bố công khai tất cả bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban ngành tại địa phương. Đây là một trong những động lực và sức ép quan trọng để quá trình thực hiện cải cách TTHC được thực hiện đồng bộ.

Nét nổi bật từ việc thực hiện Đề án 30 và quá trình cải cách TTHC thời gian qua là đã tạo ra được “phong trào” cải cách TTHC không phải là những khẩu hiệu “chung chung”, “xa xôi” mà những mục tiêu rất gần gũi và có ích với các doanh nghiệp: hướng

**Nếu các thiết chế dân sự tiếp tục kém phát triển như hiện nay thì mức độ thành công của quá trình CCHC trong tương lai của Việt Nam bị hạn chế là điều có thể dự đoán trước.**

tới mục tiêu quan trọng và để xác định là cắt giảm thủ tục, chi phí cho doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ đã đề ra mục tiêu rất rõ ràng là: “phải đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa tối thiểu 30% các quy định hiện hành về TTHC”.

Đề án 30 đã sử dụng một phương pháp tiếp cận ưu việt trong cải cách thể chế, cụ thể là phương pháp máy xén (guillotine approach). Một số công cụ như phương pháp đo lường chi phí tuân thủ TTHC “Standard Cost Model” hoặc “Standard Cost Measurement”, gọi tắt là SCM, được áp dụng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt ở các nước thuộc OECD, cũng đã được đưa vào Đề án 30 với sự hỗ trợ của Tổ chức Tài chính

Quốc tế (IFC). Đây là một phương pháp định lượng đánh giá, đo lường các chi phí mà doanh nghiệp, người dân và xã hội phải gánh chịu khi thực hiện TTHC, từ đó tính toán ra được cụ thể các chi phí, lợi ích kinh tế có thể tiết kiệm được nếu cắt giảm và đơn giản hóa TTHC. Như vậy, quá trình cải cách không phải đi theo những mục tiêu định tính, cảm nhận chung chung nữa mà đã xác định, đo đếm và cân nhắc được các lợi ích kinh tế cụ thể.

Công tác truyền thông của Đề án 30 thực hiện rất tốt. Hiếm có đề án của Nhà nước nào được thực hiện bài bản và chuyên nghiệp như Đề án 30: có biểu trưng, logo, khẩu hiệu riêng của đề án, có cán bộ chuyên trách, tài liệu hướng dẫn công tác truyền thông và kinh phí dành riêng cho hoạt động này. Các hình thức chuyển tải thông tin cho báo chí cũng rất chủ động với các hình thức đa dạng như họp báo, bình luận chuyên gia, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, các bản tin, chuyên mục tin định kỳ trên báo chí. Trang web riêng của đề án ([www.thutuchanhchinh.vn](http://www.thutuchanhchinh.vn)) được thiết kế rất tốt với thông tin đa dạng, cập nhật thường xuyên.

Quá trình cải cách TTHC theo Đề án 30 được tiếp cận theo hướng đây không chỉ là công việc riêng của chính quyền. Lần đầu tiên, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, VCCI và một số lãnh đạo hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước được mời tham gia trực tiếp vào quá trình cải cách TTHC thông qua mô hình Hội đồng tư vấn về cải cách TTHC. Từ đó các tổ chức hội đã có những đóng góp, cùng chung tay trong quá trình thực hiện. Một số hiệp hội đã chủ động thành lập tổ, nhóm công tác về cải cách TTHC của mình như VCCI đã thành lập các nhóm công tác, đảm nhận chủ trì và tham gia vào các nhóm rà soát đọc lập của Hội đồng tư vấn trên các lĩnh vực như thuế, hải quan, quan hệ lao động, giao thông vận tải...

Mô hình Hội đồng tư vấn của Đề án 30 thời gian qua được đánh giá là ưu việt, vừa huy động được đông đảo doanh nghiệp, người dân tham gia vào quá trình cải cách TTHC vừa đảm





bảo sự công khai, minh bạch, có giám sát của cộng đồng đối với Chính phủ trong quá trình cải cách TTHC.

Việc thực hiện Đề án 30 cũng đã tính đến tính bền vững của quá trình cải cách TTHC. Sau giai đoạn thống kê và rà soát, Chính phủ đã ban hành Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 về kiểm soát TTHC nhằm mục tiêu kịp thời phát hiện để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà giai đoạn sau này; kiểm soát được TTHC từ khi có dự thảo quy định về TTHC và trong cả quá trình thực hiện. Tại nghị định này, Chính phủ cũng đã quyết định thành lập cơ quan kiểm soát TTHC ở Trung ương và cấp tỉnh, là cơ quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm soát TTHC và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Đây là nét mới, ưu việt hơn so với quá trình bãi bỏ giấy phép “con” trong quá trình thực hiện Luật Doanh nghiệp 1999, giai đoạn đó mặc dù hàng trăm giấy phép con đã được Chính phủ bãi bỏ nhưng sau đó lại nhanh chóng khôi phục, “mọc thêm” dưới các hình thức khác nhau, thậm chí nhiều hơn.

### Kết quả bước đầu mang lại

Mặc dù hiện nay đang trong giai đoạn thực hiện, cần phải có thêm thời gian để đánh giá các tác động tích cực mà quá trình thực hiện đề án mang lại, nhưng đã có những tác động ban đầu đã có thể thấy từ quá trình thực hiện đề án này:

- Việc thống kê và công bố được một bộ TTHC các cấp của quốc gia là một kết quả quan trọng trong thực hiện đề án này sau giai đoạn đầu tiên. Chính phủ, chính quyền các cấp và mọi chủ thể có liên quan đã có được thông tin tổng thể về hệ thống các TTHC hiện hành. Qua đây cũng góp phần chuẩn hóa và thống nhất được các bộ TTHC các cấp. Đặc biệt, lần đầu tiên, toàn bộ bộ TTHC được công khai trên mạng internet.

- Dù chỉ mới ở bước đầu nhưng việc triển khai thực hiện Đề án 30 đã tác động lớn đến năng lực, trình độ của bộ máy cơ quan nhà nước các cấp. Lần đầu tiên, cán bộ nhà nước các cấp, đặc

biệt là cấp địa phương biết được chi tiết và có hệ thống về các TTHC hiện hành, hệ thống TTHC cấp địa phương. Quá trình thực hiện Đề án 30 cũng tạo cơ hội cho nhiều cán bộ được tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, được nâng cao trình độ chuyên môn... qua đó năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp được nâng lên nhiều.

- Việc tập hợp và công bố công khai bộ TTHC lần đầu tiên trong lịch sử đã mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp, người dân; là tín hiệu tốt thể hiện nỗ lực của chính quyền trong việc xây dựng một nền hành chính công khai, minh bạch, từng bước chuyên nghiệp hóa.

Kết thúc giai đoạn 2, giai đoạn rà soát các TTHC, đã có trên 5.421 thủ tục được rà soát theo mẫu biểu, có 480 TTHC được kiến nghị bãi bỏ, hủy bỏ, 4.146 TTHC được kiến nghị sửa đổi, bổ sung, 192 TTHC được kiến nghị thay thế... Đây là định hướng quan trọng để giai đoạn thực thi các kiến nghị cải cách được thực hiện thuận lợi sau này.

### Những thách thức trong thời gian tới

\* Chờ đợi chuyển biến thực tế: Có thể đánh giá rằng thực hiện Đề án 30 là một nỗ lực rất lớn của Chính phủ, góp phần giải quyết một trong những “nút thắt” cản trở sự phát triển kinh tế, làm thông thoáng môi trường kinh doanh và đầu tư. Do vậy, hoạt động này nhận được sự quan tâm ủng hộ của đông đảo người dân, doanh nghiệp và các cơ quan truyền thông. Hoạt động truyền thông của đề án thời gian qua được thực hiện đặc biệt tốt nên có rất nhiều bài báo, bản tin có liên quan. Chẳng hạn trên trang tìm kiếm Google, kết quả tìm cụm từ “Đề án 30” (thực hiện ngày 6/11/2010) có kết quả gần 1 triệu trang tin, bài viết (nhiều gấp 4 lần từ khóa “mô hình một cửa”, một kết quả quan trọng của quá trình CCHC trước đó!) cho thấy mức độ phổ biến của đề án này.

Tuy nhiên, mức độ nổi tiếng của đề án này cũng đồng nghĩa với sự kỳ vọng lớn của cả cộng đồng về tác dụng mang lại của nó. Đây cũng thực



Người dân làm thủ tục về hộ khẩu tại cơ quan Công An tại Hà Nội  
Ảnh: TV

sự là một “gánh nặng” trong việc thực hiện đề án, đặc biệt trong việc đem được lợi ích cải cách TTHC vào thực tế để doanh nghiệp và người dân được hưởng lợi. Phát biểu rất thẳng thắn của Đại diện Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham) trong Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam tháng 12/2009 thể hiện điều này: “Các công ty của Amcham sẽ theo dõi chặt chẽ các biện pháp Chính phủ thực hiện theo các kiến nghị của Đề án 30. Nếu Thủ tướng thực hiện các biện pháp mà ông đã hứa, thì thế giới sẽ biết rằng Việt Nam nghiêm túc trong cải cách và trong việc xây dựng một môi trường kinh doanh tốt hơn. Nếu dự án này không tiến triển, thì cộng đồng doanh nghiệp sẽ nghi ngờ quá trình cải cách và cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam”. Đúng vậy, thật khó để cộng đồng doanh nghiệp và người dân tin tưởng và ủng hộ cho những chương trình khác nếu như Đề án 30 thực hiện không thành công.

Người dân và cộng đồng kinh doanh đang kỳ vọng rằng Đề án 30 sẽ



mang lại các tác dụng thực tế trong việc giải quyết các TTHC hàng ngày của họ, như giảm số ngày, số lần đi lại, chi phí phải nộp giám, mức độ những phiền hà bị hạn chế... Cho đến nay, ngoại trừ việc một số bộ, ngành, địa phương chủ động bãi bỏ, sửa đổi một số TTHC trong thẩm quyền của mình trong quá trình thống kê, rà soát thì kết quả triển khai Đề án 30 cho đến giai đoạn hiện tại (đầu tháng 11 năm 2010) mới chỉ dừng lại ở hình thành các “gói kiến nghị”. Còn thực thi các gói kiến nghị này tiếp tục đòi hỏi nhiều thời gian, nhiều nỗ lực của Quốc hội, Chính phủ cho đến các bộ, ngành. Trong cuộc điều tra của Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam tháng 10/2010 vừa qua đã có những doanh nghiệp tỏ ra “sốt ruột” vì chưa quan sát thấy những tác động thực tiễn mang lại từ thực hiện Đề án 30, đề án mà họ đã rất kỳ vọng.

Khối lượng công việc để thực thi các kiến nghị cải cách đặc biệt nặng nề, chỉ riêng thực hiện gói kiến nghị ưu tiên đầu tiên, thực thi đơn giản hóa 258 TTHC thôi theo tính toán đã phải

sửa đổi ít nhất 14 luật, 3 pháp lệnh, 44 nghị định, 8 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 67 thông tư, 33 quyết định của bộ trưởng và một số văn bản khác. Trong bối cảnh Quốc hội mỗi năm hai lần họp, công việc ban hành các văn bản pháp luật của Quốc hội lẫn Chính phủ đều đang quá tải... rõ ràng triển khai thực hiện các gói “kiến nghị” đơn giản hóa hơn 5.500 TTHC là một công việc không hề dễ dàng.

\* Tham gia thực chất của cộng đồng bên ngoài: Một trong những thiết kế quan trọng của Đề án 30 là huy động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Hợp tác công – tư trong cải cách TTHC dường như tiếp tục là định hướng quan trọng trong mô hình cơ quan kiểm soát TTHC thời gian tới. Tuy nhiên, trong giai đoạn thực hiện đề án thời gian qua, sự tham gia của doanh nghiệp và người dân vẫn còn khá khiêm tốn, chưa được như kỳ vọng. Dù đã rất cố gắng, Hội đồng tư vấn về cải cách TTHC cũng mới chỉ rà soát và kiến nghị tổng số 366 thủ tục (trên tổng số hơn 5.500 TTHC).

Đánh giá của đại diện Tổ công tác chuyên trách về cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ cũng phần nào cho thấy thực tế này: “Mặc dù rất quan tâm đến vấn đề cải cách TTHC nhưng phần lớn doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam hiện mới dừng lại ở vị trí người quan sát, chưa thực sự tham gia tích cực vào quá trình này một cách rộng rãi”. Kết quả khảo sát tại 10 tỉnh về việc thực hiện Đề án 30 trong khuôn khổ một nghiên cứu về môi trường kinh doanh cấp tỉnh của VCCI cũng cho thấy quá trình thực hiện giai đoạn 2 (giai đoạn rà soát các TTHC) của Đề án 30 hầu như không có sự tham gia của doanh nghiệp và người dân, nếu có cũng ở mức độ rất khiêm tốn và hạn chế.

Có nhiều nguyên nhân cho tình trạng này, có thể từ phía cơ quan nhà nước do cách huy động sự tham gia của doanh nghiệp và người dân còn hình thức, cộng đồng bên ngoài chưa thấy đây là hoạt động thực chất, có ích; phương pháp kêu gọi sự tham gia chưa phù hợp... Đây cũng có phần

nguyên nhân từ trình độ chuyên môn, ứng xử, tính trách nhiệm thấp của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và người dân tại Việt Nam. Nhiều hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp Việt Nam hay các tổ chức đại diện cho người dân vẫn thường ứng xử các vấn đề theo tính vụ việc (chỉ phản ứng khi có các vấn đề cụ thể ảnh hưởng trực tiếp đến họ xảy ra), các tổ chức, hiệp hội chưa đề cao chức năng vận động chính sách hoặc chưa có đủ năng lực để thực hiện...

Đây rõ ràng là những khó khăn lớn, là cản trở cho mô hình phối hợp công tư trong cải cách TTHC sau này. Nếu các thiết chế dân sự tiếp tục kém phát triển như hiện nay thì mức độ thành công của quá trình CCHC trong tương lai của Việt Nam bị hạn chế là điều có thể dự đoán trước.

\* Tính bền vững của Đề án: Việc triển khai thực hiện Đề án 30 trong hơn hai năm qua phải nói diễn ra ở một thời điểm đặc biệt thuận lợi, thời điểm hội đủ những nhân tố rất quan trọng: 1) người dân và doanh nghiệp có mong muốn rất cao về cải cách TTHC; 2) ý chí chính trị của người đứng đầu Chính phủ và Văn phòng Chính phủ; 3) giai đoạn cuối của một nhiệm kỳ Chính phủ; 4) thời điểm tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp và đây là thời điểm của công tác nhân sự của chính quyền địa phương cũng như các bộ ngành (tích cực thúc đẩy cải cách TTHC, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện công việc quan trọng này... là một phẩm chất quan trọng cho sự thăng tiến); 5) sự kỳ vọng của cộng đồng quốc tế (trong bối cảnh Việt Nam vừa hội nhập mạnh mẽ với kinh tế quốc tế, gia nhập WTO, xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài...); và 6) có được sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của các dự án và tổ chức quốc tế (như USAID, IFC...).

Nhưng nhiều yếu tố và động lực trên có thể không còn hay không còn mạnh mẽ trong những năm tới. Do vậy, duy trì được tính bền vững của đề án, làm sao “cải cách TTHC” là công việc bền bỉ, thường xuyên, không phải là “mốt thời thượng” rõ ràng là một thách thức lớn trong giai đoạn tới. ■



# Đề án 30 và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia

**ĐINH LA THĂNG**

*Ủy viên BCH Trung ương Đảng  
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên  
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam)*

Triển khai thực hiện Đề án 30 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 theo Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) đã tập trung rà soát, xóa bỏ các thủ tục mang tính quan liêu, rườm rà, gây phiền hà trong quá trình thực hiện; phân cấp ủy quyền tối đa trong điều hành sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng và tăng cường công tác kiểm tra giám sát; thường xuyên triển khai điều chỉnh, hoàn thiện, bổ sung các qui định, qui chế quản lý theo hướng công khai, minh bạch, tăng cường tính cạnh tranh, nâng cao khả năng thích ứng với tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới của doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của tập đoàn trong từng giai đoạn.

## Tác động tích cực

Việc triển khai thực hiện Đề án 30 của Chính phủ trong Tập đoàn đã có những tác động hết sức tích cực đến công tác đầu tư chung của Petrovietnam, tiến độ các dự án bị chậm trước đây về cơ bản đã khắc phục, các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí và các dự án trọng điểm của tập đoàn được đảm bảo thực hiện theo đúng chiến lược và tiến độ kế hoạch đề ra. Cụ thể, trong năm năm 2006-2010, Tập đoàn đã hoàn thành đầu tư và đưa vào hoạt động hơn 50 dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí và trọng điểm của Tập đoàn, cụ thể là: Hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành Nhà máy Điện Cà Mau 1, Cà Mau 2, Nhà máy Điện Nhơn Trạch 1, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Sản xuất hạt nhựa Polypropylene, Dự án thu gom khí đồng hành mỏ Rồng - Đồi Mồi; triển khai đầu tư Dự án thăm dò lô 05-2, 05-3 ở trong nước và liên doanh phát triển khai thác dầu mỏ Nhenheski ở Nga, mỏ Junin 2 ở Venezuela; khởi công xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực



Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Ảnh: PVN

Thái Bình, Trung tâm Điện lực Quảng Trạch - Quảng Bình, Trung tâm Điện lực Long Phú - Sóc Trăng, Trung tâm Điện lực Sông Hậu - Hậu Giang, xây dựng hạ tầng cơ sở Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn - Thanh Hóa, Nhà máy Lọc

dầu số 3 - Bà Rịa Vũng Tàu; khởi công thực hiện hợp đồng EPC Dự án Nhiệt điện Vũng Áng 1- Hà Tĩnh, đường ống dẫn khí lô B-Ô Môn ...

Kết quả từ việc thực hiện cải cách hành chính của Tập đoàn trong những



năm qua đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất kinh doanh và đầu tư, góp phần chống tham nhũng, lãng phí, thể hiện trong những năm gần đây doanh thu toàn Tập đoàn tăng bình quân 28%/năm, tương đương 18-20% GDP cả nước; đóng góp ngân sách nhà nước (NSNN) tăng bình quân 18,3%/năm, chiếm trung bình 28-30%/năm thu NSNN; kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 5%/năm, chiếm trung bình 15%/năm kim ngạch xuất khẩu của cả nước; năng suất lao động trung bình tăng 1,8 lần so với thực hiện trong giai đoạn năm năm 2001-2005; hệ số nợ trên tổng tài sản là 0,36, đảm bảo an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Đặc biệt, năm 2010, Petrovietnam đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể: tổng doanh thu đạt trên 478 nghìn tỉ đồng, bằng 145% kế hoạch năm, tăng 59% so với năm 2009, tương đương 24% GDP cả nước; đóng góp NSNN gần 129 nghìn tỉ đồng, bằng 134% kế hoạch năm, tăng 41% so với năm 2009, chiếm khoảng 30% thu NSNN; thu ngoại tệ đạt 9,22 tỉ USD, bằng 130% kế hoạch năm, tăng 18% so với năm 2009, tương đương 13% kim ngạch xuất khẩu cả nước; tổng lợi nhuận trước thuế toàn Tập đoàn đạt 66,9 nghìn tỉ đồng, bằng 124% kế hoạch, tăng 13% so với năm 2009, năng suất lao động bình quân đạt 10,5 tỉ đồng/người, bằng 121% kế hoạch năm, tăng 30% so với năm 2009.

## Tiếp tục cải cách

Năm 2011 có ý nghĩa hết sức đặc biệt đối với đất nước và ngành dầu khí Việt Nam, là năm diễn ra Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng và năm đầu cả nước tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2011- 2020; đồng thời cũng là năm những người lao động ngành dầu khí Việt Nam kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống của ngành và triển khai thực hiện kế hoạch năm năm 2011-2015, Chiến lược tăng tốc phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025; tiếp tục thực hiện Đề án 30 của Chính phủ, nhiệm vụ trọng tâm ngay

từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2011 của Tập đoàn là: Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng; tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh của các đơn vị; triển khai điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế phù hợp với qui mô và tốc độ và điều kiện phát triển mới của tập đoàn; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ đề ra trong năm 2011 - năm đầu của kế hoạch năm năm lần thứ hai thực hiện chiến lược phát triển của Tập đoàn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025; điều chỉnh cơ cấu và nâng cao hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh mở rộng hợp tác, thu hút đầu tư cả ở trong nước và ở nước ngoài; tích cực tham gia công tác bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển và công tác an sinh xã hội; tổ chức thực hiện chiến lược tăng tốc phát triển của Tập đoàn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện ba giải pháp đột phá gồm giải pháp đột phá về: quản lý, phát triển nguồn nhân lực và giải pháp khoa học công nghệ...

Trong những năm tiếp theo, Tập đoàn tập trung phấn đấu thực hiện thành công các nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch năm năm 2011-2015 là “Phát triển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trở thành tập đoàn kinh tế mạnh trong khu vực, có tốc độ tăng trưởng bình quân 18-20%/năm; với cơ cấu phát triển hợp lý giữa các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực tìm kiếm - thăm dò - khai thác và chế biến dầu khí là chủ đạo”.

Cụ thể: đẩy mạnh công tác khảo sát, điều tra cơ bản, tìm kiếm - thăm dò nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí; phấn đấu sản lượng khai thác dầu khí đạt 23-34 triệu tấn quy dầu/năm; xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ ngành công nghiệp khí vào năm 2015, bảo đảm cung cấp đủ khí cho tiêu thụ công nghiệp và dân sinh trong nước; phấn đấu đến năm 2015 đạt tổng công suất lắp đặt các nhà máy điện hơn 9.000MW, tổng công suất các nhà máy lọc dầu của tập

đoàn đạt khoảng 16-17 triệu tấn, đáp ứng 60-70% nhu cầu xăng dầu trong nước và có một số sản phẩm xuất khẩu ra thị trường khu vực; phát triển công nghiệp hóa dầu đáp ứng 60-70% nhu cầu phân đạm trong nước, 40-50% nhu cầu nguyên liệu cho hóa dầu và các sản phẩm hóa dầu, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực sản xuất chất dẻo, xơ sợi tổng hợp và dẫn xuất aromatics; phát triển hệ thống sản xuất và phân phối nhiên liệu sinh học (NLSH) đến năm 2011 bắt đầu có sản phẩm NLSH và đến năm 2015 sẽ sản lượng xăng dầu pha trộn NLSH đạt ít nhất 20-30% tổng tiêu thụ nhiên liệu xăng dầu trong cả nước, nâng tỷ lệ pha trộn NLSH gốc lên hơn 5%.

Song song đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục đầu tư cho khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng và hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ; thành lập và đưa Trường đại học Dầu khí vào hoạt động từ năm 2011; gắn kết chặt chẽ giữa viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; tăng cường thực hiện các chương trình đào tạo chuyên sâu trong tất cả các lĩnh vực hoạt động; tổ chức đào tạo lao động vận hành cho các dự án trong điểm và dự án mới của Tập đoàn với hơn 15 nghìn lượt cán bộ; giải quyết việc làm cho 15 nghìn lao động mới.

Để thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, Tập đoàn sẽ tiếp tục bằng nhiều giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, viên chức và soát để hoàn chỉnh các qui trình, quy chế liên quan đến các khâu trong trình tự giải quyết công việc; đặc biệt chú trọng công tác đầu tư phát triển trong toàn Tập đoàn nhằm rút ngắn tối đa thời gian triển khai dự án (từ khâu lập dự án, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự án đến khâu tổ chức thực hiện dự án, quyết toán và đưa công trình vào vận hành) theo nguyên tắc đảm bảo dự án đầu tư đúng tiến độ, với chi phí hợp lý nhất và đạt hiệu quả kinh tế - xã hội tối ưu nhất.

Petrovietnam sẽ phấn đấu luôn giữ vững là vị trí đầu tàu của nền kinh tế đất nước. ■



# Bước tiến về chất

**BẢO TRẦN**



Cán bộ ngành hải quan đang kiểm tra hàng nhập khẩu tại một cửa khẩu ở phía Bắc. Ảnh: PV

**C**ông ty Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã triển khai áp dụng hải quan điện tử (HQĐT) từ 2005 và chỉ thời gian ngắn sau đó họ đã thực sự cảm nhận được lợi ích của việc này. Là một doanh nghiệp (DN) xuất nhập khẩu (XNK) lớn nên Vinamilk đã thành lập hẳn Ban thủ tục hải quan với những cán bộ chuyên nghiệp để chuyên lo chuyện thủ tục hải quan đối với hàng hóa XNK của công ty.

Ông Nguyễn Hà Phương, Trưởng ban Thủ tục hải quan Vinamilk cho biết HQĐT thực sự là một ích lợi lớn cho DN bởi khi có lô hàng cần thông quan, nhân viên công ty sẽ khai báo các loại chứng từ, biểu mẫu trên mạng bằng phần mềm do hải quan cấp. Tiếp đó, dữ liệu được gửi đến bên nhận là chi cục hải quan. Phía hải quan sẽ nhanh chóng nhận được thông tin và ra quyết định thông quan nếu hồ sơ đạt yêu cầu. Lúc này, nhân viên chỉ cần in quyết định, đến hải quan xác nhận, đóng dấu rồi mang ra cảng nhận hàng. Với HQĐT, nhân viên

XNK của Vinamilk không phải in ấn, photocopy các loại chứng từ để nộp cho hải quan như cách truyền thống. Tất cả các thao tác trên đều được thực hiện qua mạng internet nên rất thuận tiện ít tốn thời gian và chi phí.

Mặc dù hàng hóa có thể ở nhiều cảng khác nhau nhưng DN cũng chỉ phải làm thủ tục tại một nơi. Vì lẽ đó, thời gian thông quan đã được rút ngắn xuống rất đáng kể, có thể thông quan ngay trong ngày khai báo hồ sơ so với thời gian từ 1-2 ngày trước đây. Việc áp dụng HQĐT giúp tiết kiệm 50% chi phí và thời gian giao nhận hàng cho DN.

Bắt đầu tiến hành từ giữa năm 2005 tại Hải quan TP.HCM và Hải quan Hải Phòng, theo Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan (Tổng cục Hải quan), tính đến hết tháng 5/2010, đã có 1.139 DN tham gia thực hiện thủ tục HQĐT với số lượng tờ khai HQĐT là 22.163 tờ, kim ngạch hàng hóa XNK được thực hiện thông quan điện tử đạt gần 118 tỉ USD.

Trong khi đó, báo cáo kết quả

từ triển khai thủ tục HQĐT tại Cục Hải quan Bình Dương cho biết, việc tiếp xúc giữa DN và hải quan (đối với tờ khai luồng Xanh, Vàng) đã không còn nên giúp giảm thời gian (từ 1 giờ 30 phút trước đây xuống 30 phút) và chi phí cho doanh nghiệp; tình trạng bị trả hồ sơ về làm lại, chờ đợi bổ sung... đã giảm đáng kể; với các tờ khai luồng Vàng (kiểm tra hồ sơ giấy) và luồng Đỏ (kiểm tra hồ sơ giấy và thực tế hàng hóa) cũng giúp DN giảm được thời gian chờ đợi do đã được cấp số, phân luồng, quyết định hình thức, mức độ kiểm tra trước, và do không phải chờ duyệt đơn chuyển cửa khẩu.

Theo đánh giá của những DN tham gia thí điểm thực hiện HQĐT, quy trình HQĐT đã bao trùm các khâu trước, trong và sau thông quan và mở rộng cho hàng gia công, nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu, hàng hóa XNK chuyển cửa khẩu. Số lượng giấy tờ phải nộp, xuất trình giảm hẳn so với thủ tục hải quan truyền thống. Thời gian và chi phí thông quan trung bình được rút ngắn, đặc biệt với hàng kinh doanh xuất khẩu.

Thông qua thủ tục HQĐT cho thấy DN và cơ quan hải quan có khả năng kiểm soát toàn bộ quá trình luân chuyển của bộ hồ sơ cũng như việc thực hiện thủ tục hải quan của nhân viên cấp dưới. Thông tin khai hải quan cũng trở nên nhất quán, chuẩn hóa cả từ phía DN và hải quan, tạo thuận lợi cho công tác quản lý tại khâu thông quan và các khâu sau.

## Tiếp tục triển khai rộng

Tháng 9 vừa qua, tại Chi cục Hải quan khu công nghiệp Bắc Thăng Long đã cùng lúc khai trương thủ tục HQĐT cho 4 doanh nghiệp bao gồm: Công ty Phụ tùng xe máy- ô tô Machimo, Công ty Volex Việt Nam, Công ty Nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam và Công

ty Daiwa Plastics Việt Nam. Đây là những DN có lượng hàng hóa XNK và cần thông quan lớn và thường xuyên. Theo bà Bùi Thị Thanh Thủy, Phó Tổng giám đốc Công ty Phụ tùng xe máy- ô tô Machimo, do có khối lượng khai hải quan rất lớn nên DN hy vọng HQĐT sẽ giúp giảm thiểu lượng giấy tờ phải nộp hoặc xuất trình, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, giảm thiểu các chi phí, tiết kiệm thời gian. Từ đó sản xuất kinh doanh thuận lợi và hiệu quả hơn.

Đặc biệt, hai nhà sản xuất lớn là SAMSUNG và INTEL đã được lựa chọn để ưu tiên triển khai thủ tục HQĐT. Theo đó, từ 1/11/2010, Intel Việt Nam sẽ tham gia vào quy trình thủ tục HQĐT mới với phần mềm CDS của Công ty GOL. Dữ liệu khai điện tử sẽ hoàn toàn được tự động gửi từ hệ thống Công ty Intel Việt Nam đến phần mềm CDS, chuyển tiếp đến hệ thống tiếp nhận đặc biệt của Tổng cục Hải quan và tiếp nhận trả lời tự động. Trước đó không

lâu, 100% tờ khai XK/NK của Công ty SAMSUNG tại Yên Phong - Bắc Ninh cũng đã thực hiện qua thủ tục HQĐT. Bước đầu, cả hai DN này đều có những thông tin phản hồi rất tích cực từ việc triển khai này.

Tại TP.HCM vào cuối tháng 10/2010, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức một đợt tập huấn thủ tục HQĐT cho 100 cán bộ hải quan và 1.500 DN kinh doanh XNK. Sau đợt tập huấn này, từ đầu tháng 11/2010, Hải quan TP.HCM đã tiếp tục mở rộng thực hiện HQĐT thêm sáu chi cục nữa. Sau khi hệ thống hoạt động ổn định sẽ triển khai tại tất cả 13 chi cục và gia tăng số lượng DN tham gia HQĐT, phấn đấu đưa 50-70% kim ngạch hàng hóa XNK được thông quan theo kênh này.

Tính đến tháng 10/2010, đã có 12 Cục Hải quan tỉnh, thành phố triển khai thủ tục HQĐT, bao gồm: Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-

Vũng Tàu và Cần Thơ. Một số đơn vị đã triển khai tại 100% chi cục như Bình Dương, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Đồng Nai.

Tổng cục Hải quan cho biết, mục tiêu đến hết năm 2010 sẽ có 70% số chi cục hải quan của 13 địa bàn được chọn áp dụng thông quan điện tử đối với ba loại hình hàng hóa XNK chính, gồm: kinh doanh, sản xuất xuất khẩu và gia công, đồng thời tiến tới áp dụng loại hình chế xuất. Đến năm 2011, ngành hải quan phấn đấu triển khai đầy đủ 11 loại hình hàng hóa XNK, gồm: Hàng hóa XK, NK theo hợp đồng mua bán hàng hóa; Hàng hóa XK, NK để thực hiện hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài hoặc đặt gia công tại nước ngoài; Hàng hóa XK, NK theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu; Hàng hóa đưa vào, đưa ra DN chế xuất và DN ưu tiên; Hàng hóa XK, NK để thực hiện dự án đầu tư; Hàng hóa kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất. ■

## TÂN CẢNG SÀI GÒN:

# Hiệu quả lớn từ đơn giản thủ tục

## ĐÌNH MẠNH

Bên ngoài Phòng Thương vụ của cảng Tân Cảng Cát Lái, ông Vũ Ngọc Minh, chuyên làm dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa tại cảng đang tra cứu vị trí container, vừa diễn mã ông Minh vừa cho biết: “Trước năm 2005, làm thủ tục tại cảng mất rất nhiều thời gian. Nhưng giờ đây các thủ tục hầu như chỉ làm trong vòng 2 giờ, quy trình làm rất nhanh và thuận tiện vì hầu hết đều được thực hiện qua mạng Internet”.

Việc rút ngắn các thủ tục hành chính (TTHC), tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng đã giúp cho Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Tân Cảng Sài Gòn) đạt được lượng hàng hóa thông qua chiếm trên 80% thị phần sản lượng container xuất nhập khẩu khu

vực TP.HCM và chiếm gần 50% thị phần cả nước vào thời điểm hiện nay. Tính đến tháng 11/2010, Tân Cảng Sài Gòn đã thông quan trên 2,5 triệu TEUs hàng hóa. Sau năm năm, lượng hàng hóa thông qua đã tăng 150%, từ 14 triệu tấn vào năm 2005 đã tăng lên trên 35 triệu tấn vào năm 2010.

Có được sự thành công trên chính là nhờ vào việc quyết tâm thực hiện đơn giản hóa TTHC từ cấp lãnh đạo cao nhất xuống từng bộ phận sản xuất trong những năm qua. Ông Trần Đình Thảo, Phó Tổng giám đốc Tân Cảng Sài Gòn cho biết: “Cảng sử dụng cơ chế một cửa, tất cả các bộ phận có liên quan đều được tập trung tại một khu vực, doanh nghiệp chỉ cần đến đó làm thủ tục, đóng tiền, nhận hóa đơn,







chứng từ là công việc hoàn tất”.

Tân Cảng Sài Gòn đã thực hiện nâng cấp cơ sở hạ tầng, phân luồng giao thông một chiều trong cảng, đảm bảo sản xuất luôn thông suốt, năng suất giải phóng tàu tăng từ 16 -18% so với trước đó. Đặc biệt, cảng đã mạnh dạn đầu tư áp dụng hệ thống quản lý và khai thác cảng hiện đại TOPX của hãng RBS (Úc) tại cảng Cát Lái với giá trị khoảng 3 triệu USD. Hệ thống phần mềm này đã hỗ trợ rất đắc lực cho công tác quản lý điều hành sản xuất ngay tại hiện trường cũng như cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ quản lý. Sau một năm áp dụng, kết quả đã nâng năng suất giải phóng tàu tăng 1,7 lần, thời gian giao nhận giảm xuống 3,3 lần, tăng khả năng thông qua của cảng Cát Lái từ 1,8 triệu lên trên 3 triệu TEUs/năm.

Theo ông Nguyễn Năng Toàn, Giám đốc Trung tâm Điều độ thuộc cảng Tân Cảng Cát Lái, ngay từ năm 2008 khi cảng đưa chương trình TOPX vào khai thác, tất cả các thủ tục từ hoạt động thương vụ, đóng tiền, giao dịch giữa nhân viên cảng với khách hàng đều được thực hiện trên mạng, từ đó đã giảm thiểu tình trạng phiền nhiễu với khách hàng.

Ngoài ra, cảng Cát Lái cũng áp dụng hệ thống công nghệ thông tin giúp khách hàng có thể tra cứu thông tin hàng hóa, container bằng tin nhắn SMS qua điện thoại di động và internet, trung bình mỗi ngày có khoảng trên 300 lượt khách tra cứu thông tin bằng tin nhắn SMS và hơn 1.000 lượt khách tra cứu thông tin về tàu, hàng hóa thông qua trên website: [www.saigonnewport.com.vn](http://www.saigonnewport.com.vn).

Cảng đã đưa vào hệ thống máy xếp hàng tự động cho khách hàng khi làm thủ tục giao nhận hàng hóa; kết quả đã giảm hơn 80% thời gian chờ đợi của khách lúc cao điểm nhất, từ 60 phút xuống còn 10 phút. Ông Đinh Văn Tài, nhân viên chuyên làm thủ tục xuất nhập khẩu của Công ty cổ phần Phát triển sản xuất thương mại Sài Gòn (SADACO) cho biết, khi có đủ giấy tờ, vào làm thủ tục chỉ mất khoảng 10 phút, phương pháp làm rất



Doanh nghiệp làm thủ tục bốc xếp hàng tại Tân Cảng, TP.HCM. Ảnh: HH

khoa học. Ngoài ra, hầu hết các hãng tàu đều thuê văn phòng ngay tại tòa nhà của Tân Cảng Cát Lái, giúp cán bộ cảng và đại diện các hãng tàu có thể phối hợp trực tiếp xử lý ngay các vấn đề phát sinh.

Tân Cảng Sài Gòn đã xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại hai cơ sở của tổng công ty là ICD Sóng Thần và ICD Long Bình. Bên cạnh đó, đơn vị đã thực hiện chính sách khoán lương tới từng cá nhân trong dây chuyền sản xuất, ban hành quy chế thưởng theo năng suất giải phóng tàu và thưởng đột xuất khi có thành tích. Thực tế cho thấy, mặc dù các điều kiện về bến bãi vẫn giữ nguyên nhưng sản lượng thông qua và các chỉ tiêu về năng suất giải phóng tàu và chất lượng dịch vụ vẫn liên tục tăng.

Theo ông Trần Đình Thảo, nhìn về tổng quan thì những kết quả của doanh nghiệp nói trên có được còn nhờ sự tác động mạnh mẽ của Đề án 30 được triển khai rất hiệu quả trong ba năm vừa qua tới quá trình đơn giản hóa TTHC nói chung và trong lĩnh vực hải quan nói riêng. Qua đó, ngành hải quan đã đẩy quá trình thông quan lên nhanh hơn. Tân Cảng Sài Gòn cũng xác định rõ là cần có sự phối hợp chặt

chẽ với bộ phận hải quan làm việc tại cảng để việc thông quan hàng hoá được nhanh chóng. Chính vì vậy lãnh đạo hai bên đã thường xuyên gặp gỡ để kịp thời giải quyết mọi trường hợp phát sinh. Thậm chí Tân Cảng Sài Gòn còn tạo điều kiện về ăn ở, sinh hoạt cho người của bên hải quan, thưởng “nóng” cho hải quan khi mỗi container hàng hoá được thông quan nhanh chóng.

Sau năm năm, tổng doanh thu của Tân Cảng Sài Gòn tăng 240%, từ 1.000 tỉ đồng vào năm 2005, tăng lên 3.400 tỉ đồng năm 2009, lợi nhuận trước thuế tăng 180%, từ 238 tỉ đồng năm 2005 lên 664 tỉ đồng năm 2009. Dự kiến đến hết năm 2010 Tân Cảng Sài Gòn đạt lợi nhuận trước thuế khoảng 800 tỉ đồng. Kế hoạch trong năm 2011, Tân Cảng Sài Gòn đặt kế hoạch tăng trưởng tối thiểu 15%.

Về những định hướng trong thời gian tới, ông Trần Đình Thảo cho biết: “Cảng sẽ tiếp tục tập trung vào ba nhiệm vụ chính nhằm tiếp tục giảm tối đa các thủ tục. Đó là phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng; ứng dụng công nghệ thông tin và cập nhật hệ thống phần mềm quản lý cảng mới TOPX-VN tại cảng Tân Cảng Cái Mép; và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao để chủ động hơn trong hội nhập”.

# Kinh doanh thuận lợi hơn

**N**hận xét về tiến trình thực hiện và những kết quả đạt được của Đề án 30 cho đến nay, ông Bình Nguyễn, Trưởng đại diện tại Việt Nam của Công ty Chuyển phát nhanh FedEx (Mỹ) cho rằng Đề án 30 là một sáng kiến lớn và sẽ có những đóng góp giá trị cho sự phát triển của Việt Nam. Đề án đã và đang giúp tạo ra một hệ thống quy định đơn giản hơn, hiệu quả hơn và minh bạch hơn. Một kết quả rất quan trọng của đề án là cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (TTHC) được lập ra để mang đến sự minh bạch. Đây là điều quan trọng để giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp bởi cơ sở dữ liệu này đã liệt kê được tất cả những TTHC cần thiết và các biểu mẫu liên quan mà doanh nghiệp và người dân cần phải tuân thủ.

Nhưng ấn tượng hơn cả theo ông Bình là mục tiêu mà Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã công bố là quyết tâm đơn giản hóa 30% trong tổng số hơn 5.000 TTHC và giảm 30% gánh nặng chi phí tuân thủ TTHC. Với mục tiêu này, theo ước tính của Chính phủ, chi phí tiết kiệm được cho xã hội khoảng 1,4 tỉ USD mỗi năm nếu những thủ tục được Chính phủ chấp thuận đơn giản hóa. Điều này được cộng đồng doanh nghiệp đặt nhiều hy vọng về việc sẽ làm giảm chi phí kinh doanh ở Việt Nam và tăng thêm tính cạnh tranh cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó điều này còn giúp tăng thêm tính hiệu quả, cải thiện năng suất và tiết kiệm chi phí cho Chính phủ.

Ông Bình Nguyễn cho biết tập đoàn FedEx đã tham gia vào Đề án 30 với tư cách thành viên của Nhóm công tác trong lĩnh vực hải quan. Nhóm này đã xem xét và đưa ra kiến nghị cho việc thay đổi/điều chỉnh hoặc xóa bỏ các TTHC trong lĩnh vực hải quan và xuất nhập khẩu.

Trong giai đoạn 1, nhóm công tác đã xem xét và đưa ra kiến nghị cho

34 TTHC trong lĩnh vực hải quan và 9 TTHC khác liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu. Những kiến nghị của nhóm công tác đã Chính phủ chấp thuận. Trong giai đoạn 2, nhóm công tác đã tiếp tục rà soát 24 TTHC khác.

Theo ghi nhận của tập đoàn FedEx, những kết quả ban đầu của Đề án 30 đã tác động tích cực đến lĩnh vực vận tải hàng hóa mà hãng này đang kinh doanh, giúp hàng hóa được thông quan nhanh hơn, khách hàng nhận được hàng sớm hơn, qua đó chất lượng dịch vụ cũng được cải thiện nhiều hơn.

“Chúng tôi tin rằng các ban ngành của Chính phủ cũng như ngành hải quan sẽ tiếp tục đẩy mạnh tính minh bạch và sử dụng các công nghệ hiện đại để giúp cho các thủ tục đỡ phiền hà hơn. Thêm vào đó, Việt Nam đang là tấm gương điển hình trong khu vực về việc thi hành chế độ hải quan một cửa được thực hiện trên quy mô toàn quốc từ năm 2011. Chế độ hải quan một cửa sẽ giúp các nhà xuất nhập khẩu có thể tiếp cận với các ngành liên quan và ngân hàng cho việc cấp giấy tờ nhập khẩu, thanh toán thuế nhập khẩu để làm thủ tục thông quan. Các kết quả này nếu được thực hiện đồng thời với việc ngành hải quan áp dụng các quy tắc của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), chắc chắn sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động thương mại”, ông Bình Nguyễn khẳng định.

Về tiến trình cải cách TTHC trong giai đoạn sắp tới, ông Bình Nguyễn cho rằng mặc dù Đề án 30 đã có những bước tiến rất đáng kể nhưng đến thời điểm này vì các cải cách của đề án vẫn chưa được áp dụng toàn diện tại tất cả các cơ quan ban ngành nên chắc chắn sẽ cần một thời gian nữa để các chính sách mới này thực sự đi vào cuộc sống; nhiều văn bản pháp lý cần phải được điều chỉnh trước khi các doanh nghiệp cảm nhận được



những lợi ích thực sự cho mình.

“Là nền kinh tế đang trong giai đoạn chuyển đổi nên Việt Nam phải đối mặt với nhiều vấn đề giống như nhiều nước trong khu vực khi các chính sách chậm được đổi mới, và Đề án 30 sẽ là bước đột phá giúp tạo ra một môi trường kinh doanh hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Để có thể đạt được mục tiêu cải cách như đã đề ra, Chính phủ cùng các bộ ngành, chính quyền các địa phương còn nhiều việc phải làm. Tuy nhiên tôi cho rằng Chính phủ cần phát huy khả năng và lợi thế của các nguồn lực bên ngoài nhà nước. Khu vực tư nhân nên được tham gia nhiều hơn vào các chương trình cải cách này. Chính các doanh nghiệp sẽ biết rõ vấn đề nằm ở đâu và họ sẽ hỗ trợ Chính phủ trong việc tìm ra những giải pháp thực tế để giảm thiểu chi phí và tăng năng suất”, ông Bình Nguyễn cho biết.

Đại diện của tập đoàn FedEx cũng khẳng định sẽ tiếp tục được góp sức cho các chương trình cải cách sắp tới trong lĩnh vực hải quan để thúc đẩy thương mại giữa Việt Nam với các nước, góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. ■

**TÙNG LÂM** (ghi)



ÔNG PETER SMIDT - NIELSEN - TỔNG GIÁM ĐỐC MAERSK VIỆT NAM:

# Khu vực tư nhân đóng góp tích cực



**Đ**ề án 30 được ban hành cho đến nay đã phản ánh rất ấn tượng quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho tất cả các doanh nghiệp. Đây cũng là kết quả của quá trình hợp tác và hỗ trợ mạnh mẽ từ cộng đồng các doanh nghiệp và là một tấm gương điển hình về sự hợp tác giữa Chính phủ và doanh nghiệp để đạt được mục tiêu chung.

Lợi ích rõ ràng đối với cộng đồng doanh nghiệp là sự tiết kiệm chi phí và thời gian trong việc tuân thủ các quy định của thủ tục pháp luật và đầu tư cũng như hải quan và thuế.

Để phát huy được những lợi ích từ Đề án 30 trong hoạt động hàng ngày, chúng tôi mong vẫn bản chính thức về đơn giản hóa TTHC và những hướng dẫn thực hiện tương ứng cũng như việc kích hoạt sơ sở dữ liệu trực tuyến quốc gia về tất cả các TTHC nhanh chóng được ban hành như một nguồn tài liệu tham khảo công khai, thống nhất.

Khi áp dụng một cơ sở dữ liệu thống nhất TTHC ở tất cả các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp cũng có thể tránh nhầm lẫn và lặp lại công việc do

sự giải thích khác nhau của các cán bộ có thẩm quyền. Bên cạnh tất cả các lợi ích trên, tất cả các TTHC đều cam kết có khung thời gian thực hiện rõ ràng, cho phép các doanh nghiệp sẽ dự trù được lợi nhuận trong kế hoạch kinh doanh của mình.

Chúng tôi đánh giá cao Nghị định 51/ND-CP và Thông tư 153/2010/TT-BTC về quản lý hoá đơn giá trị gia tăng cho phép doanh nghiệp tự in hóa đơn cho mình. Điều này dẫn đến sự đơn giản hóa toàn bộ các quy định về hoá đơn tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng đang trông đợi các thông tư mới quy định việc sử dụng hoá đơn điện tử nhanh chóng được ban hành. Các thông tư này theo dự kiến sẽ được phát hành vào tháng 3/2011 sẽ cải thiện hơn nữa quy định về hóa đơn.

Một cải thiện TTHC nữa là việc lược bỏ yêu cầu hợp pháp hoá và công chứng các chứng từ nộp thuế nước ngoài. Điều này làm cho vấn đề nộp thuế thu nhập cá nhân của người nước ngoài tại Việt Nam trở nên dễ dàng hơn.

TTHC của hệ thống thuế Việt Nam khi xin miễn thuế theo hiệp định đánh thuế hai lần với các nước khác là rất phức tạp, đặc biệt là đối với các hãng tàu. Do sự đa dạng trong hoạt động kinh doanh các loại hình vận chuyển, để các hãng tàu nộp tất cả các tài liệu yêu cầu theo Thông tư 60/TT-BTC ngày 14/6/2007 sẽ rất tốn kém và mất thời gian. Chúng tôi đã đệ trình kiến nghị về hình thức đơn giản hóa (Mẫu 3) ngày 30/4/2010 và rất mong các sửa đổi cần thiết sẽ được thông qua và thực hiện ngay trong năm nay.

Chính phủ nên tiếp tục hiện đại hóa hệ thống máy tính và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan khác nhau (ví dụ như hải quan, thuế) để cải thiện hệ thống quản lý điện tử của quốc gia. Điều này cùng với các cam kết về việc

thực hiện các quyết định theo Đề án 30 của các bộ, ngành và các sở sẽ là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của việc đơn giản hóa TTHC.

Trong giai đoạn tiếp theo của chiến dịch gia tăng niềm tin nhà đầu tư tại Việt Nam, Chính phủ cũng nên chấp nhận các công ước quốc tế như của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), trong đó đưa một giải thích thống nhất và toàn diện về các thỏa thuận đánh thuế hai lần với các nước đối tác.

Trong giai đoạn hậu Đề án 30, khu vực tư nhân có thể đóng góp tích cực bằng cách đưa ra các đề xuất cần thiết về những khó khăn mà họ đã trải qua trong việc đối phó với thủ tục và với cơ quan hữu quan, và đưa ra các đề xuất kiến nghị cải thiện. Chúng tôi rất mong muốn có các cuộc đối thoại tích cực và cam kết sẽ đầu tư thời gian và nguồn lực thích đáng cho việc này.

So với nhiều nước Đông Nam Á, Việt Nam vẫn là quốc gia có nhiều cách để tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi hơn. Dựa trên một cam kết nỗ lực không ngừng từ Chính phủ Việt Nam, chúng tôi tin rằng mình đang đi đúng hướng và nhìn thấy sự tiến bộ không xa.

Chúng tôi luôn sẵn sàng tham gia vào giai đoạn tiếp theo của cải cách TTHC và tham gia vào rà soát, đề xuất các giải pháp thay thế để đơn giản hóa TTHC ở cấp quốc gia và cấp tỉnh.

Là một tổ chức toàn cầu, chúng tôi cũng có thể đưa ra các tham khảo về quy tắc chuẩn mực của các nước khác ở châu Á cũng như các khu vực khác để hỗ trợ việc lựa chọn ra những quy định phù hợp nhất trong các lĩnh vực vận chuyển đường thủy quốc tế, hậu cần và phát triển cảng biển. Chúng tôi rất vui khi có thể chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức này của chúng tôi. ■

**HOÀNG HÀ** (ghi)



ÔNG THOMAS GRUNZKE - PHÓ GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH, CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM:

## TTHC phải vì lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng



Cộng đồng các doanh nghiệp hoan nghênh Đề án 30 vì đó là một động thái quan trọng cho nền kinh tế Việt Nam. Nỗ lực của các bộ và các cơ quan của Chính phủ đã mang lại nhiều kết quả khả quan. Hiện đã có 258 thủ tục hành chính (TTHC) được đơn giản hóa chính là minh chứng đầu tiên cho thấy hiệu quả của đề án, bằng chứng về sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ, cơ quan chính phủ và doanh nghiệp.

Lợi ích chính của đề án đối với cộng đồng doanh nghiệp là việc đơn giản hóa về cách thức kinh doanh, xử lý thủ tục hải quan, và đồng bộ hóa và hoàn thiện các văn bản thuế. Tóm lại, TTHC được đơn giản hơn trước đây và điều này rõ ràng sẽ mang lại những lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp trong các lĩnh vực kinh doanh của mình.

Trong báo cáo Môi trường kinh doanh 2011 của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam được xếp hạng thứ 78 về môi trường kinh doanh. Tất cả những điều này đã khuyến khích cộng đồng các doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh của họ tại Việt Nam cũng như những nhà đầu tư đang cân nhắc về việc Việt Nam sẽ là một điểm đến cho đầu tư của họ trong tương lai.

Nhờ có bộ quy định đơn giản hóa 258 TTHC, nhiều thủ tục liên quan đến thuế và hải quan được đơn giản hóa. Unilever Việt Nam hy vọng sẽ có những cải tiến cụ thể trong việc giảm thời gian xử lý công việc hàng ngày như các vấn đề liên quan đến thuế và hoá đơn.

Hiện vẫn còn một số lượng lớn các thủ tục cần đơn giản hóa. Unilever hàng ngày cung cấp số lượng lớn sản phẩm cho các khách hàng lớn trên

toàn quốc như Metro, Saigon Coop, và Big C, sau đó phân phối cho các nhà bán lẻ. Do đó chúng tôi phải xử lý một số lượng lớn các hoá đơn và chữ ký. Chúng tôi hy vọng hóa đơn điện tử sẽ được áp dụng. Điều này sẽ giúp chúng ta giảm thiểu các thủ tục giấy tờ về giao dịch hàng ngày.

Trong giai đoạn tiếp theo của cải cách TTHC, thách thức lớn nhất chính là việc đảm bảo rằng tất cả các TTHC đã được phê duyệt đơn giản hóa có thực sự được thực hiện tại các thành phố và các tỉnh trong cả nước. Về vấn đề này, khu vực tư nhân sẽ có vai trò liên hệ chặt chẽ với các cơ quan chính phủ ở Trung ương và cấp tỉnh, và cả hai bên cần phải có phản hồi thường xuyên với nhau.

Mặt khác, Việt Nam vẫn phải hướng tới một bộ máy hành chính ít giấy tờ hơn. Ví dụ, việc bắt buộc một doanh nghiệp khi kinh doanh trong cả nước phải có đăng ký thành lập chi nhánh tại 63 tỉnh và thành phố sẽ đòi hỏi phải hoàn thành nhiều thủ tục rườm rà, tốn kém thời gian và chi phí.

Về phía chúng tôi, tôi sẵn sàng và sẵn lòng tham gia và chia sẻ các bài học của các nước khác mà tôi biết trong việc giải quyết vấn đề này, chẳng hạn như các vấn đề liên quan đến hoá đơn điện tử và đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh, từ quan điểm của một doanh nghiệp kinh doanh tại Việt Nam.

Cuối cùng, tôi muốn nhấn mạnh là Nghị quyết số 25 và Nghị định số 63 cần được thực hiện rộng khắp trên tất cả các thành phố và các tỉnh. Không nên có thêm thủ tục mới vì có thể xung đột với những cái hiện có hoặc tạo ra các thủ tục phức tạp hơn cho các doanh nghiệp. ■

**HỒNG LONG** (ghi)



ÔNG RANDALL GUTTERY - TỔNG GIÁM ĐỐC METRO CASH &amp; CARRY VIỆT NAM:

## Vì hiệu quả của kinh doanh



**Đ**ề án 30 được triển khai tại 24 Bộ của Chính phủ và trên 63 tỉnh thành cả nước thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong việc cải thiện hệ thống hành chính quốc gia.

Lợi ích lớn nhất mà cộng đồng doanh nghiệp có thể nhận thấy là khi làm việc trong một hệ thống hành chính giản đơn và hiệu quả, doanh nghiệp có thể tập trung thời gian tốt hơn vào việc phát triển kinh doanh. Và không chỉ cộng đồng doanh nghiệp mà công chức nhà nước cũng hoan nghênh Đề án này vì nó giúp tất cả chúng ta làm việc hiệu quả hơn.

258 thủ tục hành chính (TTHC) đã được thay đổi; về mặt nào đó, có những thủ tục gián tiếp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Metro Cash & Carry, ví dụ như rút ngắn quá trình xem xét của cơ quan thẩm quyền, giảm thiểu số lượng giấy tờ phải nộp...

Chúng tôi hy vọng trong giai đoạn 2 của Đề án sẽ có thêm nhiều thay đổi toàn diện hơn và trực tiếp liên quan đến hoạt động kinh doanh của chúng tôi, ví dụ như quy định về việc ứng dụng hoá đơn điện tử và trao đổi cơ sở dữ liệu (EDI), mức thuế trần đối với quảng cáo và khuyến mãi, quy định về khuyến mãi và quảng cáo, quy trình chung trong cấp phép.

Chúng tôi vinh dự được hỗ trợ Đề án và Chính phủ vì giúp Chính phủ nghĩa là làm công việc kinh doanh của chúng tôi dễ dàng hơn.

Tôi cho rằng để Đề án thành công mỹ mãn, Chính phủ sẽ tiếp tục hợp tác với khu vực tư nhân, tiếp tục sử dụng chuyên môn của chúng tôi, tiếp tục áp dụng các kinh nghiệm thành công, và khuyến khích sự phản hồi. Và các quy định này khi được ban hành và đi vào thực hiện sẽ nhất quán với các mục tiêu và tinh thần của Đề án 30. ■

**HÔNG HÀ** (ghi)

ÔNG EDRA ELVER - CHỦ TỊCH KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC SIEMENS VIỆT NAM:

## Nên chú trọng xây dựng bộ máy công chức

**N**hững nỗ lực của Chính phủ Việt Nam để cải thiện môi trường kinh doanh nói chung và tiến hành Đề án 30 nói riêng rất đáng khen ngợi. Các nhà đầu tư nước ngoài trong đó có Công ty Siemens đang được hưởng lợi từ hệ thống hành chính đã được tinh giản, hiệu quả và minh bạch hơn. Tuy nhiên còn rất nhiều việc cần phải làm để dự án đầy tham vọng này đạt được những mục tiêu đề ra một cách tốt

nhất đồng thời đảm bảo tính bền vững của nó.

Bên cạnh việc đơn giản hóa hệ thống hành chính và giảm thiểu các thủ tục giấy tờ cũng cần phải giúp các cán bộ công tác trong khu vực công, đặc biệt là khu vực hành chính công, hiểu rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế của quốc gia và từ đó tự nguyện tham gia đóng góp. ■

**HOÀNG LONG** (ghi)

## GIỚI THIỆU VỀ EUROCHAM

**K**ể từ khi thành lập với chỉ 60 hội viên tại thành phố Hồ Chí Minh năm 1998, Phòng Thương mại châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) nay đã phát triển thành đại diện của hơn 750 doanh nghiệp châu Âu, trong đó có nhiều doanh nghiệp hàng đầu thế giới. Với các văn phòng tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, EuroCham hiện không chỉ làm việc cho quyền lợi của các hội viên mà còn giúp cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam vì lợi ích của tất cả các bên liên quan, và giúp các doanh nghiệp Việt Nam thích ứng thành công với những thách thức nảy sinh trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu của quốc gia.

Là tổ chức đứng đầu đại diện cho các quyền lợi của doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, EuroCham hiện đại diện và là đối tác với Hiệp hội Doanh nghiệp Đức tại Việt Nam (GBA), Phòng Thương mại và Công nghiệp Pháp tại Việt Nam (CCIFV), Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam (DBAV), Phòng Thương mại và Công nghiệp Bỉ - Luxemburg tại Việt Nam (BeluxCham), Phòng Thương mại Italia tại Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp Tây Ban Nha và Chi nhánh Hà Nội của Phòng Thương mại và Công nghiệp Bắc Âu (NordCham). EuroCham cũng là một thành viên của mạng lưới các Tổ chức Doanh nghiệp châu Âu (EBO), đại diện cho quyền lợi của các doanh nghiệp châu Âu trên 30 quốc gia trên toàn cầu.

Để có thêm thông tin chi tiết về EuroCham, xin mời ghé thăm: [www.eurochamvn.org](http://www.eurochamvn.org)

